

John Trinian

Giai điệu dưới tầng hầm

tiểu thuyết

vh

Nhà xuất bản VĂN HỌC

Giai Điệu Dưới Tầng Hầm

John Trinian

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mặc dù bị lên án, tệ nạn cờ bạc vẫn còn hoành hành nhiều nơi trên thế giới. Thậm chí, trong nhiều quốc gia phương Tây, tệ nạn này được đưa lên ngang hàng với nhiều ngành kinh tế khác: Các sòng bạc được phép hoạt động công khai; và lẽ tất nhiên tất cả đều gian lận trong việc khai nạp thuế cho nhà nước. Do đó, ngoài tác hại khủng khiếp là khiến cho nhiều kẻ tán gia bại sản, nhiều con người đáng kính phải thân bại danh liệt, chúng còn làm băng hoại xã hội về nhiều mặt khác ở mức độ nghiêm trọng hơn.

Để thỏa mãn lòng tham vô đáy và bảo vệ đồng tiền phi pháp đó, những tên chủ sòng bạc đã mua chuộc đủ các cấp của chính quyền địa phương và thành lập “Nghịệp đoàn” có uy lực bao trùm toàn quốc. “Tổng hành dinh” đặt tại các đô thị lớn như Las Vegas, một cái tên trên nước Mỹ mà có lẽ không một người nào không biết. Bất cứ một thành viên nào chống lại “Nghịệp đoàn” đều bị thanh toán một cách tàn nhẫn. Từ đó nảy sinh những tên côn đồ bảo vệ cho tổ chức này và nhiều tổ chức khác có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp như cho vay tiền lấy lãi

thật nặng, hành nghề mãi dâm, v. v...

Về mặt nghiệp vụ cụ thể, các vấn đề cất giữ tiền, vận chuyển tiền đã có nhiều phương pháp tinh vi, tài tình, tưởng chừng như tuyệt đối an toàn. So với các vấn đề tương tự trong ngành ngân hàng, ở đây còn khó khăn gấp bội vì tất cả đều phải tự thực hiện, mà không thể nhờ cơ quan cảnh sát giúp đỡ.

Tuy nhiên, trên cõi đời này, đã có “vỏ quýt dày” tất có “móng tay nhọn”.

Những con người thông minh, khi gặp những khó khăn “dường như” không thể vượt qua được, lại nổi máu phiêu lưu, quyết tâm thử trò chơi “trúng chọi đá”.

GIAI ĐIỀU DƯỚI TẦNG HẦM mô tả một vụ tổ chức cướp sòng bạc được thực hiện ly kỳ và đầy nhân tính. Hai vai chính trong truyện là hai con người gần như hoàn toàn trái ngược nhau:

Karl Heisler, người chủ mưu vụ cướp, gần suốt cả một đời vào tù ra khám và khi mãn hạn lần cuối thì đã năm mươi lăm tuổi với đôi bàn tay trắng. Yêu người vợ chung thủy già hơn tuổi vì quá nghèo khổ, thương đứa con độc nhất bị suy dinh dưỡng vì không đủ ăn, ông chỉ còn mơ ước thực hiện một vố thật lớn rồi giải nghệ để làm lại cuộc đời. Léon Bertuzzi, chủ nhân sòng bạc, suốt hai mươi lăm năm phục vụ đắc lực cho “Nghiệp đoàn” không một lần sai sót để rồi bị cấp trên dùng một tay phụ tá trẻ loại trừ dần, tên này ngang nhiên cướp đoạt cả người vợ mà ông ta yêu hơn bất cứ gì trên đời, khiến ông ta chỉ còn cách âm mưu hạ sát kẻ thù, dù sau đó phải trả giá bằng cái chết...

JOHN TRINIAN sẽ dẫn dắt người đọc một cách say sưa từ khởi đầu cho đến kết thúc bằng một câu chuyện với những tình tiết đột biến, những cảnh tượng kỳ lạ, những cảm thương bàng bạc gần như không thấy rõ nhưng vẫn khiến cho ta xúc động. Xúc động cho những kiếp người khốn cùng trong một xã hội mà đồng tiền quyết định tất cả, do đó ngay cả những kẻ xấu cũng có vài nét đáng yêu, cũng vẫn là “người”.

Có lẽ chính vì vậy, một hãng phim liên doanh Pháp - Ý đã “phóng tác” câu chuyện này để quay thành một phim đặc sắc với hai bàn tài tử điện ảnh lừng danh thế giới của Pháp là JEAN GABIN và ALAIN DELON với tựa đề khác với nguyên tác, mà người dịch đã lấy làm tên cho cuốn tiểu thuyết này. Cuốn phim đã được giới thiệu rộng rãi ở một số thành phố lớn như Hà Nội, Saigon, v. v...

trong “Những Ngày Phim Các Nước Cộng Đồng Kinh Tế Châu Âu (EEC)” vào quý 4 năm 1988. Chúng tôi đã dùng từ “phóng tác” bởi lẽ, vì một lý do nào đó, nhà làm phim đã hầu như thay đổi toàn bộ các đặc điểm chủ yếu của câu chuyện, thậm chí thay đổi hẳn cách kết thúc. Nhưng chính nhờ vậy, bạn đọc nào đã từng xem cuốn phim nói trên vẫn hoàn toàn thích thú khi được đọc cuốn sách này, nhất là được thưởng thức một niềm vui mới lạ: so sánh giá trị của điện ảnh và văn học trong cùng một tác phẩm.

Ngày 09 - 05 - 2003.

BỒ GIANG N. N. T

Chương 1

Trời lạnh - Mặt trời ẩn mình sau những đám mây xám xịt và không khí phảng phất hương vị của hoàng hôn. Những khách bộ hành dừng cảm hăng hái bước bất chấp gió lạnh; những người nhút nhát đi chậm lại và cố trốn ngọn gió bắc bằng cách siết chặt chiếc áo choàng dày

quanh mình, nhưng như vậy lại càng khiến cho họ lạnh hơn.

Karl Heisler rùng mình trong bộ com - lê mỏng; nhưng chỉ có chân ông giá lạnh, bởi vì phần trên ông có mặc một chiếc áo len dưới sơ - mi. Nhiều mảnh giấy vụn và những thứ vật vãnh khác quay cuồng trong các đường mương.

Những khách bộ hành vội vã lần lượt lướt qua mặt ông. Những người đàn bà khua vang gót giày cao trên đường phố và để lại phía sau một làn hương thơm mà ngay cả gió cũng không xua tan được.

Karl Heisler là một người mập lùn có đôi vai khỏe mạnh, hai bàn tay to lớn.

Nhưng bắp chân ông gầy thắt lại và ông bước đi với dáng khòm khòm. Ông đang già đi trông thấy. Ông đang ở tuổi năm mươi lăm và mười bốn năm của đời ông đã trải qua trong nhà tù. Ba lần bị kết án. Ông vừa mãn hạn tù nên đã già đi quá nhanh. Thông thường người ta vẫn tưởng rằng một người đàn ông ở vào tuổi năm mươi chưa phải đã tàn đời, nhưng bản thân Karl thì dường như đã tới tuổi về hưu. Nét mặt dữ dằn của ông đã mòn mỏi, nhăn nheo, khô héo. Mái tóc bạc của ông hớt ngắn; đôi mắt xám thụt sâu dưới hai hàng lông mày trắng.

Nhiều nếp nhăn, sâu như những vết sẹo, ngấn dãi trên gáy ông, và trên cặp môi nứt rạn cũng có nhiều lần u tối.

Khi sức nghĩ mình tới tuổi năm mươi, ông đã cảm thấy một nỗi buồn chán chường đột ngột và bất giác muốn thử lại sức mạnh và những phản ứng của mình. Rồi mọi chuyện trôi qua. Ông không nghĩ đến điều đó nữa, cứ tiếp tục sống mà không tự đặt ra những câu hỏi, với một nhịp điệu chậm lại.

Ông chợt dừng chân ở một ngã tư. San Francisco quen thuộc đối với ông, nhưng nơi đây đã có nhiều tòa nhà mới được xây dựng, và ông phải nhìn hai lần mới định hướng được. Khi nghe tiếng còi của viên cảnh sát, Karl băng qua đường cùng đám khách bộ hành, với một vẻ nhản nhỏ, trầm ngâm. Ông dừng lại và tựa lưng vào bức tường của một tòa nhà, như đang tự hỏi liệu mình có lầm đường hay không.

Tuy nhiên ông tìm lại được các mùi vị và âm thanh quen thuộc; ông cũng nhận ra lại các quán rượu, những ngọn đèn hiệu giao thông ở ngã tư, những người qua đường hối hả, những đứa bé bán báo có bộ mặt láu lỉnh, một cặp tình nhân cười như nắc nẻ, một con chim bồ câu nhảy một bước nhỏ để tránh cái gót chân sắp sửa đè bẹp nó. Hết rồi, những hoạt động nền nếp theo tiếng còi, những bảng giờ giấc bất di bất dịch của nhà tù.

Ông muốn đến thăm Frank Toschi, nhưng lúc này ông đang có một ý định khác trong đầu. Vụ phải giải quyết với Toschi có thể hoãn lại - điều đó lẽ tất nhiên là quan trọng, nhưng không có gì cấp bách. Vào lúc này, điều quan trọng nhất trên đời chính là con trai ông, cậu bé Karl. Biết bao nhiêu là biến đổi, trong năm năm, đối với một cậu bé đang ở tuổi phát triển. Ai mà biết được? Không chừng đứa bé đã quên mất cha nó... Và rất có thể, ông miễn cưỡng thú nhận, người cha đã quên mất đứa con của mình.

Karl và Toschi đã ở chung với nhau trong một xà lim suốt hai năm cuối của án tù, nhưng Frank đã được phóng thích ba tuần trước. Anh còn trẻ - gần như đáng tuổi con của Karl - nhưng, Karl rất yêu mến và tin tưởng anh. Lòng tin tưởng này rất cần thiết.

Karl vừa ngơ ngác nhìn vừa bước đi trên các con đường của thành phố. Thật là thú vị khi được trở về với không khí tự do! Ông chợt dừng lại để nhìn những chiếc xe hơi lộng lẫy đang đậu dọc theo lề đường. Tuy nhiên chúng vẫn không làm cho ông xúc động:

chỉ một cái nháy mắt là có tất. Ông đã trông thấy nhiều chiếc như thế trong các bộ phim trên

màn ảnh truyền hình, và đối với ông, nó chẳng mang một ý nghĩa đặc biệt nào cả. Ông đáp chuyến xe buýt đường Mission chạy về phía tây nam, ông chọn chỗ ngồi gần cửa kính. Ông quan sát những kẻ qua lại: người thì chạy lon ton, người, lại có những người đẩy những chiếc xe trẻ con. Ngày xưa, cảnh tượng con người được tự do luôn luôn quyến rũ ông. Bây giờ ông lại đứng dưng trước cảnh đó. Khi thiên hạ nghèo hèn, như những con người kia, thì tự do có ích gì đâu? Tự do dùng để làm gì khi người ta chỉ kiếm được tám mươi đô la mỗi tuần để trang trải cho cuộc sống tự do không giúp làm được gì với tám mươi đô la. Muốn hưởng tự do, thì cần phải có hơn thế rất nhiều. Chiếc xe buýt chạy qua phía trước một ngân hàng và ông liếc mắt nhìn với một vẻ hồ hững. Cần phải có biệt tài của một tay chuyên nghiệp. Và để được cái gì? Vừa bằng số tiền lương phát trong mỗi buổi chiều trong cửa hàng lớn. Điều đáng buồn là mỗi lợi không bao giờ xứng đáng với những nguy hiểm gặp phải. Ví dụ? Câu chuyện đời của Karl. Giờ đây nó chẳng còn quan trọng bao nhiêu đối với ông. Ông đã từ bỏ mọi kì vọng xa xưa cũng như mọi hối tiếc cũ. Mỗi lợi thực sự và duy nhất mà ông đã rút ra được từ quá khứ chính là sự từng trải. Khóc than cho điều không thể vẫn hỏi phỏng có ích gì đâu? Chỉ mất thì giờ vô ích. Chấm dứt mọi chuyện vụn vặt! Nhọc lòng mà chẳng bỏ công. Khi ta nhắm cái khoản, cứ tạm ước là hai trăm năm mươi ngàn đô la, Karl suy nghĩ với một nụ cười cả quyết, tất nhiên phải thực hiện một cuộc đầu tư tương đương bằng chất xám: Phải giàu trí tưởng tượng trước giá trị của một phần tư triệu! Đây là một phương án cần được bố trí khôn khéo, nhưng ta chỉ có thể kiếm được nhiều tiền, nếu biết cách đầu tư kinh nghiệm. Ta chỉ việc bỏ nó ra và thu lợi về. Không hơn không kém. Nhưng điều đó, thiên hạ phải mất hết cả cuộc đời mới hiểu được. Thế mà, hầu hết không bao giờ thành công. Chính Karl cũng rút được bài học này năm về trước. và vốn kinh nghiệm cùng những nhận xét của ông càng ngày càng thêm phong phú. Lẽ dĩ nhiên, bây giờ ông không còn lạ gì nữa. Cả điều đó cũng là một bài học: Ta phải cố gắng giữ gìn những gì mình có. Ông xuống xe buýt ở bến thường xuống, đi dọc theo một khu nhà và tới ngã tư đầu tiên, ông rời khỏi đường Mission. Xa xa về phía nam, ông nhận ra các ngọn đồi thân thuộc. Khu phố vẫn không thay đổi. Cảm giác êm ái khi được trở về nhà khiến ông bàng hoàng khắp người; ông hít lấy hít để những hương vị đã lãng quên, và bồi hồi nhìn lại những cảnh tượng đã biết. Nhiều đứa bé tinh nghịch đang nô đùa ngoài đường phố; chúng vừa đá bóng vừa gào lên những âm thanh vang dội cả con đường phố vắng vẻ; lúc này chỉ có lũ trẻ hò hét với nhau trong buổi chiều lạnh giá và u ám. Ông dừng chân trước ngôi nhà của mình. Lớp sơn vàng phía trước đang bong ra, và phần lớn các bức rèm đã được kéo lại, phía sau những khung cửa sổ tối om. Trên lề đường có một chiếc ghế dài bằng gỗ, lưng ghế dán đầy những tấm quảng cáo các loại đồ uống có chất cồn. Một đứa bé mang đôi giày ống cao gót ung dung nằm trên chiếc ghế. Với chiếc áo bờ-lu-dông bằng lụa đen mang biển hiệu của câu lạc bộ và chiếc quần dài bó sát, cậu ta có cái vẻ của một thị đồng thời trung cổ. Karl bước vào trong nhà, dưới ánh mắt thù nghịch của đứa bé. Nó làm tưởng ông là thứ người gì vậy? Một viên mã tòa? Một người đi thu tiền hàng? Cầu thang dốc đứng và lan can lung lay. Lớp sơn trên tường lỗ chỗ nhiều và nhọt nhọt. Bậc thềm được soi sáng một cách lơ mơ và trong không khí phảng phất mùi của gỗ ẩm và giấy mốc. Một bóng đèn trần cháy sáng ở cuối hành lang tầng một. Trong một tầng nào đó ở trên cao

hoặc có lẽ trong một căn hộ lân cận, có một người đang thổi kèn Cla-ri-nét bài “người đàn ông du bay”. Lan can cầu thang rung động dưới bàn tay của Karl. Cửa gỗ của những căn hộ được quét một lớp sơn gôm ghiếc màu cà phê sữa. Karl dừng lại trước cửa nhà ông. Ông gõ khe khẽ, đợi một phút, rồi vặn thử quả nắm cửa, cửa không khóa.

Edna đang chờ ông với vẻ bối rối trong phòng nghỉ. Đó là một người đàn bà cao lớn, có bộ mặt và thân hình khoẻ mạnh. Bà không đẹp, ngay cả vào thời kì hạnh phúc lúc Karl nhất thời giàu lên nhờ thành công trong hai vụ xuất sắc nhất của đời ông. Giờ đây Edna đã gần bốn mươi tuổi. Khuôn mặt bèn bẹt của bà hồng hào và nhẵn nhụi, với đôi lông mày không tô điểm.

Karl khép cửa lại và bỏ mũ. Được gặp lại bà ông không khỏi xúc động.

- Chào em, - ông vừa lên tiếng vừa khẽ gật đầu và Edna chào lại với một vẻ không tự nhiên.

Trông họ cứ như là hai con người xa lạ với nhau.

Bà chột tiến một bước về phía ông, Anh mạnh khoẻ chứ, Karl?

- Rất khoẻ.

Edna cuối xuống nhìn đôi tay đầy dờ của mình:

- Người ta... thả anh ra vào lúc nào? Em muốn nói anh đã vào thành phố từ bao giờ?

- Từ sáng hôm nay. Mười một giờ rưỡi...

- Thế à? Trông vẻ mặt anh cũng khá tươi tỉnh.

- Cám ơn em. Cũng tạm tạm...

Một sự im lặng ngưng đọng trùm xuống họ. Ông lại nhìn bà, khuôn mặt của edna bộc lộ một nỗi đau khổ khiến lòng ông se lại:

vừa ân hận vừa thương hại. Ông tự biết mình yêu thương bà, và ông ao ước được bày tỏ điều đó với bà theo lối của bọn trẻ con và những cặp vợ chồng son, nhưng ông cứ im lặng.

Thật tình bà có tin rằng ông yêu bà hay không? Bà không hề nói gì và thời gian xa cách thì đã quá dài; ông không còn đọc được ý nghĩ trên nét mặt bà nữa.

Ông giữ chiếc mũ trên ngực, với vẻ bối rối, như một luật gia xảo quyệt hoặc một thiếu niên mới đi chơi lần đầu; ông cứ xoay tròn chiếc mũ một cách bồn chồn giữa các ngón tay và búng nhẹ để phủi bụi.

- Thật là khôi hài, - cuối cùng Edna nói, - khi ta gặp lại nhau mà không có hàng song sắt ở giữa.

- Người ta đã hủy bỏ hàng song sắt trong các phòng nói chuyện. Việc đó bây giờ không còn nữa.

Nụ cười yếu ớt chột tắt trên môi Edna.

- Anh giận em không thể đến thăm anh lần vừa qua, chứ gì?

- Không mà. Anh đã bảo với em là không.

- Anh thừa biết là em muốn đến.

- Phải mà, anh biết. Nhưng không nên đến thì tốt hơn.

Bà liếc mắt một cách do dự về phía phòng bếp.

- Để em đi pha một tách cà phê cho anh nhé?

Ông lặng lẽ gật đầu. , sung sướng vì cuối cùng đã có thể chú tâm đến một việc. Ông mong muốn hòa nhập ngay vào đời sống của gia đình. Bây giờ cũng đã quá muộn màng...

- Tuyệt lắm, - ông nói. - một tách cà phê ngon. Đúng là thứ anh đang cần.

Ông ném chiếc mũ lên chiếc trường kỷ đã thủng nệm và đi theo bà vào nhà bếp. Ông cởi chiếc áo vét ra và xắn tay áo sơ mi lên trên đôi cánh tay thô nháp.

- Khi trời lạnh thì không gì bằng cà phê, nó sưởi ấm đôi bàn tay và dạ dày thật tuyệt vời.

Bà rót cà phê, rồi với một cử chỉ thoải mái, đưa tay vỗ nhẹ lên bàn tay của chồng, như thể của một người mẹ an ủi con. Với cử chỉ đó bà muốn phá tan bầu không khí lạnh nhạt.

- Thấy anh mặc chiếc áo len em gửi cho anh, em hết sức vui mừng. Em tin chắc rằng mùa đông năm nay rất lạnh. Một trong số linh cảm cổ hủ của em.

- Anh rất vui sướng khi nhận được áo, - Karl nói.

Họ cứ ngồi như thế một hồi lâu, mỗi lần ánh mắt gặp nhau họ lại mỉm cười một cách thiếu tự nhiên. Phía sau lưng Karl, cánh cửa sổ (vẫn luôn luôn đóng không sát) khua ầm mỗi khi có gió thổi mạnh. Họ cùng uống thêm mỗi người một tách cà phê nữa, rồi Edna đặt lên bàn một khoanh bánh mì bằng bột lúa mạch đen và một đĩa dưa chuột. Karl bắt đầu ăn một cách chậm rãi.

Một kỉ niệm tình cờ chợt trở về trong tâm trí ông:

Kỷ niệm về cuộc gặp gỡ đầu tiên với Edna. Chuyện đó đã xảy ra ở Detroit, trong nhà Max Hurst, cách đây khá lâu. Karl, lúc bấy giờ vừa qua tuổi ba mươi đã mua được một chiếc xe hơi hiệu Packard đời mới, kiểu năm 1936; ông đã đưa cô em gái và một người bạn gái của cô em đến nhà Max Hurst, ở Highland Park. Cô bạn gái không ai khác hơn là Edna. Nàng mặc chiếc áo dài màu xanh thẫm bằng nhung, có gắn các món trang sức, và cơn lạnh làm cho mặt nàng bừng đỏ. Max lái xe. Trên băng ghế phía sau, Edna đã để cho Karl hôn và nàng còn cho phép ông vừa đặt một bàn tay lên đầu gối nàng, vừa luồn tay vào dưới chiếc áo khoác dày. Tuyết đang rơi và phong cảnh yên tĩnh của miền Indiana đã mang cái vẻ ma quái của một siêu thực, với những thân cây trụi lá khẳng khiu, những hàng rào trắng toát, những thùng thư và những nhà kho phủ đầy tuyết.

- Em hãy xem Indiana thật là tuyệt diệu! - Karl xuýt xoa. - Có phải Indiana là quê hương của em?

Edna đã thì thầm một câu trả lời nghe không rõ.

- Anh à? Anh là nhà đại lý, - Karl đã nói tiếp. - Tuần vừa qua thật là tốt đẹp và anh vừa tậu chiếc xe hơi này. Phải ăn mừng thôi.

... Buông một tiếng thở dài, Karl xóc một khoanh dưa chuột vào đầu chiếc nĩa, đút vào mấy chiếc răng nanh bên trái và nhai từ từ. Hàm răng giả của ông đang đau buốt lên khiến ông phải nhai một cách thận trọng. Làm sao ông có thể ôm ấp mãi, ông thầm nghĩ, một kỷ niệm bền vững như thế về cuộc du ngoạn trong đêm xuyên qua miền Indiana? Ông còn nhớ vài tháng sau khi Edna và ông làm lễ thành hôn, ông bị bắt vì tội ăn trộm một kho hàng ở Illinois. Ông lại thở dài.

- Anh đã không lo sợ em... em không chung tình với anh, trong lúc anh ở trong đó hay sao? -

Edna đột ngột hỏi.

Không, - Karl quả quyết. - Lúc này, anh không nghĩ đến điều đó nữa.

Bà không nói gì thêm.

Ông quan sát vợ với đôi mắt thật sâu dưới bộ mày dày bạc trắng. Bà vẫn không thay đổi; vẫn luôn trầm mặc; như những người điếc, bà rất ít khi bộc lộ tình cảm. Những lúc xảy ra chuyện đó, bà thường hành động vụng về, khó chịu đối với người đối thoại. Nhưng đối với Karl, điều đó vẫn không khiến ông khó chịu. Cả hai người đều sung sướng bên nhau. Lễ tất nhiên, họ đã phải trải qua nhiều lúc rủi ro, như mọi cặp vợ chồng vẫn thường gặp, nhưng bù lẫn cho nhau, điều đó không bao giờ quá nghiêm trọng. Ông luôn hình dung Edna như một người đàn bà trung hậu, hoàn toàn chất phác. Thực ra, có lẽ bà là một phụ nữ rất phức tạp, nhưng bà quá kín

đáo đến nỗi ông vẫn thường tin tưởng rằng bà không có bất cứ vấn đề gì.

- Em rất vui vì anh đã tin rằng em không lừa dối anh.

Ông lắc đầu.

- Trước kia, đã có lúc anh tin tưởng như thế. Anh không sao quên được thời kỳ anh cứ gây chuyện ghen tuông với em. Bây giờ anh mới thấy hối tiếc. Nhưng tất cả những chuyện đó đều đã chấm dứt. Em thấy đấy, Edna, thực ra, trong suốt năm năm vừa rồi, nhưng chuyện đó không hề dẫn dắt anh một chút nào. Đó là vì anh thực sự yêu em, chắc em thừa hiểu. Biết đâu đấy? Trong thời gian anh hục hặc với em, rất có thể anh đã không yêu em thật sự. Bây giờ thì vững chắc lắm rồi...

Ông ngẫm nghĩ một lát, lông mày cau lại.

- Anh cảm thấy mình như là một chú bé. Không, như là một chàng trai chỉ nghĩ đến chuyện cười đùa. Không! Như một đứa trẻ vô cùng xúc động ở bên trong và không sao hiểu nổi nhưng gì đã...

Bà đã quay khuôn mặtбет có các đường nét đều đặn về phía ông và quan sát ông bằng đôi mắt buồn buồn của một người gốc Slave.

- Anh nói thế bởi vì em đã già nua và xấu xí? Lúc này thì thật dễ tin tưởng em.

- Anh cấm em nói như thế! Em không tin anh hay sao?

Một lần nữa, bà vuốt nhẹ bàn tay của ông, rồi siết thật mạnh.

- Có chứ, em tin anh, - bà mỉm cười nói. - À này, anh có nghĩ đến bé Karl ?

- Anh vẫn không hề hỏi em tin tức?

- Em cứ nghĩ là anh sắp hỏi.

- Nó đâu rồi?

- Đi học.

- Đúng thế, anh đã quên bằng. Anh đã nhìn thấy bọn trẻ con ngoài kia lúc anh vào nhà, nhưng trông chúng có vẻ đang trốn học đi chơi thì đúng hơn. Con nó có điểm tốt chứ?

Bà mỉm cười và đột nhiên có vẻ trở lại ham thích cuộc sống.

- Nó rất có giáo dục. Em cũng không biết nó thừa kế điều đó từ đâu...

Karl liếc nhìn bà bằng một tia mắt bối rối.

- Em không chủ tâm nói như thế, - bà chữa lời, - con nó quả thật là một đứa bé trung hậu, tốt nhất trong đám trẻ con! Nhưng, như em đã viết thư cho anh, nó vẫn còn chưa được lớn cho lắm.

- Nó không uống các loại vitamin mà em đã nói à?

- Nó vẫn uống hai thứ. Nhưng nó vẫn không được khỏe.

- Có lẽ cũng khỏe, nhưng điều đó vẫn chưa biểu hiện rõ lắm.

Lúc hai tuổi, trẻ con thường phát triển hết sức chậm đến nỗi các bậc cha mẹ cứ tưởng con mình bị trì độn; bé Karl yếu ớt kể từ lúc mới sinh, nó không cảm nhận được sự hiểm nguy như các em bé cùng tuổi khác; vốn liếng từ ngữ của nó chỉ gồm mấy tiếng làu nhàu. Karl đã dẫn nó đến một chuyên gia và ông này đã phát hiện ra rằng bị bệnh yếu chuyển hóa. Mặc dù được cho uống thuốc, nó vẫn phát triển rất chậm. Về phương diện tinh thần, việc trị liệu đã tạo ra một phép lạ thực sự; nhưng về thể chất, đứa bé vẫn còn rất còi cọc. Mười hai tuổi mà trông nó cứ như sáu, bảy tuổi.

Karl yêu quý cậu con trai một cách dữ dội. Lắm lúc, ông hoảng sợ mỗi khi nghĩ đến tình thương đó. Ông cảm thấy gần như khó chịu vì tình thương mà gia đình đã gọi lên trong lòng ông. Nhưng tất cả những nỗi buồn của họ một ngày kia sẽ tan biến, và họ sẽ bỏ lại tất cả quá khứ phía sau lưng; khu phố, ngôi nhà cũ kỹ loang lổ, những món tiền trợ cấp thất nghiệp, sữa bột mãi mãi bị lãng quên.

Đó là sự hứa hẹn mà ông đã vẽ nên trong nhà tù. Vả lại ông còn nhớ, với một nét mặt hơi nhăn vì ân hận, ông đã hứa với Edna như thế trước hôm xảy ra vụ cuối cùng.

Vụ đó thất bại một cách thê thảm, ông đã nghi ngờ; thế mà ông vẫn bị lôi cuốn bởi miếng mồi quá ngon lành. Nhưng đó là một vụ quá lớn đối với một người đơn độc, còn Karl lại luôn luôn hành động một mình và không bao giờ có thể tin tưởng bất cứ một kẻ nào. Nhưng bây giờ ông đã tìm ra một người chung sức.

Nếu trong lần vừa qua, ông đã cộng tác với Toschi, thì giờ đây ông đã ở Alaska, Canada, hoặc thậm chí ở Australia - một trong những đất nước mà tự do không phải chỉ là một từ suông; sau khi ổn định công việc làm ăn trong một dịch vụ thịnh vượng, ông sẽ chăm sóc để bé Karl lấy lại sức lực, và sẽ sống một cuộc đời phú quý mà những người khác phải thèm muốn.

- Anh đã nghĩ đến chuyện kiếm việc làm rồi chứ? - Edna chợt hỏi.

- Anh chỉ nghĩ có thể.

- Không chừng anh có thể tìm lại một chân bồi bàn. Hồi anh làm việc trong quán rượu, cuộc sống thật là thoải mái.

- Có lẽ. Anh đã nghĩ kỹ về điều đó.

Sau đó, lúc ba giờ, Karl đi một vòng trong khu phố cùng với cậu con trai của ông. Ông nhận thấy rằng mình gần như không tìm được chuyện gì để nói với đứa bé mười một tuổi có đôi mắt lồi và mái tóc vàng mảnh dẻ. Thậm chí cậu con trai của ông còn siết tay ông như với một người xa lạ! Ông phải nói gì bây giờ? Biết nói gì với một đứa bé vào tuổi đó?

Hai cha con đi qua dưới tán lá có khía răng cưa của một cây tiêu, băng ngang khoảng đất bỏ không mọc đầy cỏ hoang; ở chính giữa nổi lên một tháp nước.

Ngọn gió lay động các vỏ tiêu, Karl đốt một điếu thuốc và liếc trộm cậu con trai, ngay lúc ấy cũng đang quan sát ông. Người cha liền quay đầu.

- Con vẫn thường chơi ở đây phải không? - Ông hỏi nó.

- Thỉnh thoảng thôi. Một hôm, con đã bị trầy đầu gối, ở ngay tại đây. Bọn con chơi trò chiến tranh.... . Hoan hô, - Karl lơ đãng nói.

- Nhưng con đã bị trầy đầu gối cơ mà!

- Con đã bôi gì trên đó?

Thuốc đỏ.

- Con có đau lắm không?

- Dạ, khá đau. Nhưng mẹ bảo rằng đó là lũ vi trùng tốt đang đánh nhau với lũ xấu.

- Trong một cuộc đánh nhau, tất cả mọi người đều bị phạt, - Karl bảo. - Trước khi sinh ra con, ba đã làm việc ở bên kia đồi. Ở đó có một nhà kho lớn. buổi sáng, mỗi khi trời lạnh, bọn ba nhóm lửa lên ngoài trời để sưởi ấm. Khói bốc lên trời, trong lúc mọi người đi làm việc.

- Ba có biết lúc này ở đó có cái gì không? Một ngôi nhà lớn với một cái rãnh cho các kiện hàng trượt trên đó như một cái cầu trượt cho trẻ con chơi. Nhưng có một người gác và ông ta xua đuổi bọn trẻ con.

- Chính đó là nơi ba đã làm việc. Ngôi nhà đó đã có trước khi con ra đời.

Hai cha con bước đi trong im lặng; Karl nghĩ đến những điều đứa bé vừa nói với ông, và tự hỏi phải chăng đó vẫn là người gác năm xưa. Họ băng ngang khoảng đất trống; dưới bầu trời âm u, chỉ một chút màu sắc cũng đủ nổi bật lên: những vệt gỉ của tháp nước, màu vàng của những chiếc tắc - xi, màu đỏ của máy báo hỏa hoạn, ánh huỳnh quang màu xanh trên những biển hiệu của các cửa hàng thực phẩm. Họ đi qua một ngõ hẻm; bóng tối lơ mờ ở đó có màu xanh như thép và khắp nơi phảng phất mùi gỗ và giấy mực. Xa hơn nữa là mùi xào nấu và xăng dầu.

- Ở trường có ổn không? - Karl hỏi lúc dừng lại ở ngã tư.

Đứa bé cũng dừng bước theo. Nó thọc hai tay vào túi quần, để cho giống như cha.

- Mấy đứa khác luôn đánh đập con, - nó bảo.

- Biết làm sao bây giờ? Karl tự hỏi.

- Con có nói với mẹ không?

- Không.

- Thế là phải.

- Tại sao?

- Ba cũng không biết. Không bao giờ có lợi khi để cho một người đàn bà thấy mình luôn luôn bị theo dõi.

Ông bồng hồ thẹn vì lời mình vừa nói.

- Con biết đánh nhau chứ? - Ông hỏi tiếp.

- Không, không khá lắm.

- Tại sao?

- Con không được khỏe cho lắm.

- Rồi con sẽ khỏe.

- Khi nào con lớn bằng ba?

- Đúng thế.

Hai cha con lại tiếp tục bước.

- Con gọi ba bằng gì khi con nhắc tới ba?

- Ba.

- Tốt lắm. Ba sẽ tập cho con chống lại những đứa cứ gây chuyện với con.

Bé Karl gật đầu với một vẻ hoài nghi.

- Con không thích đánh nhau lắm đâu! - Nó thở dài.

- Giống hệt như với thuốc đỏ thôi mà. Nếu người ta đả kích con, con đáp lại và đánh nhau. Như hôm con bị trầy da, lũ vi trùng tốt đã đánh nhau với lũ xấu. Đời là thế đấy. Nếu một kẻ nào đả kích con, con phải đánh lại nó, bởi vì đó là một vi trùng xấu. Như thế đấy.

- Không, con không thích đánh nhau đâu...

Karl chợt nhận thấy đứa bé bắt đầu run lập cập. Hai cha con liền trở về nhà. Gió thổi mỗi lúc một mạnh hơn và ông quàng cánh tay quanh hai vai con; họ cùng bước nhanh. Gió mỗi lúc một dữ dội, nó chỉ yếu đi sau bữa ăn tối, lúc Edna dỗ đứa bé ngủ. Karl ngẩng đầu lên, bỗng nhiên nhận ra là cơn gió yếu hẳn đi. Ông đi đến cánh cửa sổ đóng không được chặt; ông nhìn ra ngoài khu vườn nhỏ choáng cái sân của ngôi nhà. Một sự im lặng hư ảo đang bao trùm ở đó.

Karl cầm tách cà phê va đi vào buồng ngủ của con ông.

- Ba này, con có thể có một đứa em trai hay không?

- Ba cũng không biết. Tại sao con hỏi thế?

- Con có thể chơi đùa với nó.

- À phải... Được để rồi xem.

- Ba nên biết con không quên chuyện vi trùng ba đã nói với con đâu.

Họ để ngọn đèn ngủ cháy sáng và Edna hôn đứa bé. Karl rất muốn làm theo, nhưng tự hỏi điều đó có hợp thời không. Năm năm về trước thì đó chính là một tục lệ dự kiến và mong đợi - nhưng còn lúc này? Ông không chắc chắn gì hết.

Edna khép cánh cửa lại; ông đưa cho bà tách cà phê và trở vào phòng đứa bé.

- Anh muốn chào con, - ông bảo.

Ông hôn đứa bé, hai cha con ghì chặt nhau một lúc. Rồi Karl lên tiếng chào nó và nhẹ nhàng khép cửa lại. Ông cảm thấy lòng ấm hân lên. Ông trở vào bếp.

- Buổi chiều hôm nay, hai cha con đã đi dạo thú vị lắm phải không? - Edna hỏi.

- Rất thú vị, - Karl quả quyết. - Hai cha con đã chuyện trò đủ thứ.

- Nó vô cùng khâm phục anh. Anh biết chứ?

Không.

- Nó tưởng anh đang làm việc trong ngành dầu mỏ.

- Thế mà nó lại không hề nói với anh về điều đó.

- Bà có vẻ buồn rầu trở lại.

- Em đã nghĩ là nó sẽ không nói điều đó với anh, - bà bảo.

- Ed, chuyện này làm anh nhớ lại, trước khi mình quen biết nhau, anh đã làm việc một thời gian ở một trạm xăng. Đó là năm 1933 - thời gian ấy rất khó kiếm việc làm.

Bà quay lưng về phía ông. Ông ôm ghì lấy bà, bàn tay lướt dọc theo thân hình bà. Mấy ngón tay vuốt nhẹ bụng bà. Ông hồi tưởng thời gian bé Karl còn nằm trong đó. Bà hôn lên má ông.

Giữa đêm khuya ông dường như nghe tiếng xe điện. Ông nhẹ nhàng trỗi dậy để không đánh thức Edna, đi qua bếp và từ đó ra mái hiên.

Chắc ông đã nằm mơ, bởi vì ông không còn nghe tiếng động nhỏ nào của xe điện. Ông nặng nề buông mình xuống chiếc ghế bành cũ kỹ bằng mây và thử phân tích rõ những bí ẩn của đêm tối đang bao trùm khoảng sân. Các dây phơi áo quần và những khóm cây khảm khiu tắm ánh trăng.

Ông chợt nghĩ tới Frank Toschi. Cần phải có một người như Toschi mới thành công trong vụ kì diệu mà ông đang mơ tưởng. Ông hoàn toàn tin tưởng anh do một lý lẽ không giải thích được.

Ông tìm lại ở Toschi đầu óc đầy mưu mẹo, tính sắt đá và lòng kiêu hãnh của bản thân ông.

Trong năm 1936, Karl Heisler đã có nhiều thắng lợi. Ông lên gần tới đỉnh - sáu vụ lớn thành công, không kể những vụ vụn vặt. Ông chưa bao giờ bị kết án, lợi thế quan trọng nhất. Nhưng đầu năm 1937, ông ngã lần đầu tiên. Sau đó, ông càng ngày càng thận trọng hơn trong các phương pháp. Ông hành động mỗi lúc một đơn độc hơn. ông không có bạn bè thân thiết, chính Max Hurst cũng đã ngừng thư từ với ông. Vào những thời gian xa xưa đó, ông đi đây đi đó khá nhiều, đầu tiên là Illinois, rồi Indiana và Michigan. Và cuối cùng là California.

Hai năm kế tiếp sau khi chiến tranh chấm dứt đối với ông là những năm tốt đẹp, tuyệt diệu nhất đời đời ông. Chính vào thời kì đó xảy ra vụ Weintzer. Chắc là ông đã quen với việc bị tóm, nhưng thời gian nằm tù mới đối với ông lại ít đau buồn hơn lần trước. Ông đã trở nên một thứ nhân vật nổi tiếng. Một tạp chí chuyên về chuyện hình sự xác thực đã đăng một bài viết về ông, trong đó người ta mô tả ông như đại diện cuối cùng của một hạng người đang bị tiêu diệt. Một người thợ cả, một tay chuyên nghề thực sự. Edna đã không thích bài báo đó và, thật tình mà nói, Karl cũng vậy. Tuy nhiên nó vẫn gọi lên trong lòng ông một niềm kiêu hãnh nào đó. Mọi

người đều ước mong xuất sắc trong ngành nghề mình đã chọn; ông đã tự hào về thành công của mình, và đó là điều hoàn toàn tự nhiên.

Một đôi khi Karl vẫn còn nghĩ tới vụ Weintzer. Đó là một vụ hoàn hảo nhất ; ông vẫn hy vọng gặp lại một cơ hội như thế, một cú kịch xù với thu hoạch nhiều như thế. Nhưng, lần này, ông phải thận trọng gấp bội. Ông đang già đi.

Ông sẽ dành cho vụ sắp tới mọi khả năng của sự từng trải.

Từ trước tới nay, Karl vẫn làm việc cho lợi ích của mình. Ông hành nghề ngoài vòng pháp luật, mọi sự thất bại đều bị trừng phạt, không phải bằng sự phá sản, mà bằng nhà tù. Nhìn bề ngoài, Toschi là một thành viên mới lý tưởng. Một chàng trai trẻ bướng bỉnh, một đầu óc minh mẫn và gan dạ mà thế hệ mới tự bịa đặt ra bằng cách vừa găm sợi dây vừa mân mê lưỡi dao, không, không phải loại đó; gan dạ theo kiểu cũ, như thời đại của Karl và của cha Karl.

Đứa con trai của ông không đạt được tầm vóc ấy. Nó suy yếu và bệnh hoạn.

Tuy nhiên, đó quả thực là một đứa bé thông minh! ngay từ khi nó bắt đầu đi học, thầy giáo nó đã nói với Edna rằng đó là cậu học trò có năng khiếu nhất lớp.

Tóm lại, nó không đủ mạnh để chiến đấu với lũ vi trùng xấu của cuộc đời này, nó sẽ có thể chiến thắng chúng bằng cách sử dụng trí thông minh. Vả lại, đó là phương pháp có lợi hơn hết. Giờ của các bộ óc đã điểm. Gan dạ thôi không còn đủ nữa. Với chất xám của mình, một kẻ vào thời buổi này có thể hốt bạc thỏa thuê ; nếu anh ta chỉ có gan dạ, anh chỉ kiếm được tám chục đô la khốn khổ mỗi tuần, hoặc thu lấy vài năm tù. Theo một chiều hướng nào đó, như thế vẫn tốt hơn: Bé Karl sẽ trở nên một nhà tư tưởng, một bộ óc mẫn tiệp, dầu điều đó phải trả giá bằng sức mạnh thể chất của nó. Thực ra, có nhiều lối gan dạ. Không ai cần lối gan dạ để vào tù. Bất cứ ai cũng có thể vào đấy. Hằng ngày, thiên hạ vẫn đứng xếp hàng ở cổng nhà lao. Nhiều sinh viên xuất sắc chắt các cô bé thành từng khúc, nhiều kẻ loạn thần kinh hiền lành cứ tới đến lại đành đập đàn bà, bộc lộ tâm hồn sát nhân. Gan dạ à? Khỏi cần. Có gan dạ tức là đương đầu với một cuộc sống chỉ thưởng cho ta chiến trận. Phải quyết tâm làm một việc khó, dưng lều phía bên kia những thành lũy. Và đó chính là điều gian khổ nhất.

Lề lối cũ đôi khi cũng đủ. Đôi khi, cần có đầu óc. Cuộc đời là thế đấy. Dù có muốn hay không, kẻ đang lên tới đỉnh thang và chế giễu những người còn ở phía sau thành lũy, chính là kẻ có tiền, và phải đủ can đảm cần thiết để kiếm được tiền.

Tự kiếm được tiền? Đó là một công việc như bao công việc khác. tóm lại, Karl Heisler giống như người chủ sở hữu của một nghiệp vụ nhỏ muốn giảm bớt các điều bất trắc và gia tăng lợi nhuận bằng cách lấy thêm một người hùn vốn tin cậy.

Ông chợt nghe tiếng động nhẹ, ông ngẩng đầu lên và nhìn thấy Edna đang đứng phía sau chiếc ghế bành của ông; bà mặc một chiếc áo choàng mỏng bằng vải ca-li-cô mà bà đang siết quanh người bằng một bàn tay. Một lần nữa, ông chợt nhớ cái đêm ông đã vượt qua biên giới ở Indiana trên chiếc Parkard của ông do MaxHurst lái, và Edna, ngồi bên cạnh ở băng ghế sau, mặc chiếc áo dài bằng nhung có kết đồ trang sức.

- Anh không sao ngủ được, - Karl nói.

- Em đã nghe anh trối dậy, em vẫn còn chưa ngủ.

Bà vuốt nhẹ đỉnh đầu ông với mút các ngón tay luồn vào mái tóc bạc.

- Đã lâu lắm rồi anh không đến ngồi nơi này. Anh thấy đó, em đã không liệng bỏ chiếc ghế bành bằng mây cũ kỹ này. Ngày xưa, anh vẫn luôn ngồi trên đó. Em đã giữ nó lại, bởi vì em hy vọng anh trở về ngồi lên nó, như trước kia. Thời gian đó thật đẹp.

Karl không trả lời. Ông thưởng thức phút giây thanh thản trong lòng.

- Anh suy nghĩ tới vấn đề việc làm chứ? - Bà hỏi tiếp.

Phải, - ông khẽ bảo, - nhưng anh đã quá già, Ed à. Sẽ không một quán rượu nào nhận anh vào làm bồi bàn. Chưa nói đến quá khứ của anh... Kể duy nhất anh biết trong ngành bán nước giải khát đã chết và người ta đã xây trạm xăng trên mồ anh ta.

- Nhưng anh vốn là một bồi bàn tốt.

- Anh không thiết việc đó nữa, Ed à.

- Có lẽ ông New có thể giúp đỡ anh tìm một công việc nào đó. Anh còn nhớ ông ấy chứ?

Karl vẫn còn nhớ. Nhiều năm trước đây, ông New này đã là người bảo vệ cho ông ở tòa án; nhưng giờ đây chắc hẳn ông cũng đã hơn bảy chục tuổi - nếu ông ta chưa về châu trời.

- Trong tù mọi việc đã thay đổi nhiều so với lần trước phải không anh? - Edna hỏi.

- Không nhiều lắm. Một vài gã cai ngục mới. Khá nhiều bộ mặt mới. Ăn uống bây giờ khá hơn.

Thật ra món gì trong ấy mà lại không nuốt được. Anh không hề khổ sở về mặt này.

Bà nhìn ông bằng một ánh mắt sáng suốt một cách khác lạ và hạ thấp giọng:

- Chính vì vậy mà anh cứ hăm hở để trở vào đó? Anh nhớ thức ăn tù lắm phải không?

Ông nhìn bà rồi cúi đầu xuống. Thế là bà đã hiểu...

- Lần này, anh có một vụ tuyệt diệu. Còn hơn cả vụ Weintzer. Đây là cú lớn nhất...

- Anh vừa nói "lần này" à? - Bà ngắt lời.

- Anh biết thật là lỗ bịch khi lặp lại với em như những lần trước, nhưng lần này thì khác hẳn.

Anh có thể đưa cả gia đình đi Alaska hoặc Australia, con và em. Mọi việc sẽ êm ru rồi em sẽ thấy.

Bà thở dài và lắc đầu, hết sức thất vọng. Mấy ngón tay của bà bỗng trở nên nặng trĩu trên mái đầu bạc của chồng.

- Tại sao họ lại để cho anh ra? Thế là họ không biết rằng anh sẽ tái diễn? Thế là thậm chí họ không thẳng thắn thú nhận rằng anh không thể làm gì khác? Karl, anh đúng là một tên trộm! Đáng lẽ họ phải biết điều đó từ lâu. Họ đã đón tiếp anh khá nhiều lần rồi mà.

- Đó chỉ là chuyện rủi ro Ed à! Anh đã thử sức trong những vụ mà không ai có thể thành công một mình.

- Em ước mong lần này họ sẽ không nhốt anh vào tù. Em ước mong họ sẽ chôn anh luôn.

Một lần nữa, bà lắc đầu, và bà nói bản thân hơn là nói với chồng:

- Có lẽ họ chôn anh mà lại hay hơn cho tất cả mọi người.

Bà nhấp nháy mắt, khóc vì buồn và tủi lòng với chính mình.

- Em đừng nên nói bậy bạ, - Karl nói bằng một giọng trấn an. - Kìa, chẳng lẽ em lại mong muốn anh nghèo hay sao?

Bà ôm ghì lấy ông và siết chặt vào lòng. Chiếc áo choàng của bà hé mở và cái bụng ấm của bà áp sát tai Karl.

- Nếu họ lại bắt được anh, anh sẽ không bao giờ lại trở ra đâu. Họ sẽ bỏ con sói lớn của em vào một cái chuồng và liệng chìa khóa xuống biển. Có phải đó là điều anh mong muốn?

Ông vỗ nhẹ lên cánh tay vợ.

- Họ sẽ không tóm được anh đâu em khỏi phải lo sợ.

- Anh đã nói như thế không biết bao nhiêu lần rồi!

- Họ sẽ không tóm được anh đâu.

- Anh định sử dụng vũ khí?

- Không.

- Nhưng nếu họ dồn anh vào đường cùng thì sao?

Ông im lặng một lúc lâu. Đôi mắt ông mờ đi và cổ họng đau nhói.

- Không; nếu họ quyết chặn bắt anh, anh sẽ không để cho họ tới gần. Anh tin chắc có thể tự thu xếp để họ phải bắn ngã anh...

- Cám ơn.

- Về chuyện gì?

- Em không muốn anh trở vào tù, thà biết anh chết em dễ chịu hơn.

- Thế thì em đừng có nghĩ đến chuyện đó nữa. Lần này, sẽ không giống như lần trước đâu, anh đã móc được một gã đáng tin cậy. Lần đầu tiên trong đời, anh sẽ không hành động một mình.

- Anh tin rằng như thế sẽ thay đổi được tình thế à?

Bà có vẻ lạnh nhạt, xa lạ.

Karl khoát một cử chỉ quả quyết. Niềm phấn khởi do những dự định của ông mang đến khiến ông không nhận ra vẻ dửng dưng của Edna.

- Anh đã may mắn gặp được người mình đang cần, Ed à. Anh đã xác định vị trí, kế hoạch của anh đã được nghiên cứu rất kỹ, và thế rồi anh tìm được người mình có tin cậy. Trong loại công việc của anh, thế là thay đổi tất cả, em thừa biết mà. Em có tin anh. Mọi việc sẽ tiến hành trôi chảy. Phải rủi ro lắm, chỉ có Chúa hại thì mới...

Bà úp một bàn tay lên miệng ông.

- Anh đừng nên nói như thế.

- Anh xin lỗi em. Nhưng lần này mọi việc sẽ tốt đẹp.

Bà hôn ông thêm lần nữa lên má và trở vào trong nhà. Ông ngồi im, mắt nhìn theo đôi bàn chân trần của Edna, trong lúc bà đi qua gian bếp tối. Ông chợt nghĩ tới chiếc giường thật ấm đang chờ ông cách đây hai phòng, nhưng ông vẫn bất động. Tâm trí sôi nổi của ông đang mơ về Toschi và một phần tư triệu đô la.

Chương 2

Khu phòng nơi Frank Toschi đang đứng sơn màu xanh. Một lớp vải nhựa đồng màu bao phủ sàn nhà; nhưng trên đó lác đác có mấy ô vuông màu cháo lòng. Lối vào được dán một thứ giấy hoa trên nền xám. Một chiếc đồng hồ treo hình con tàu đang chỉ bốn giờ. Phía trong cùng của căn phòng thông với một gian bếp qua một cánh cửa tự động đón cả hai phía ngăn không để cho những hương vị hấp dẫn của các món ăn lọt vào phòng khách.

Trên chiếc máy thu thanh chễm chệ một bức tượng nhỏ bằng thạch cao tạc hình Mathurin popeye. Ngồi trên trường kỷ, Frank vừa nghe máy thu thanh vừa đánh nhịp chân trên nền vải nhựa xanh. Một miếng thuốc lá lũng lảng ở mép đôi môi mỏng đang siết chặt. Anh không mang cà vạt và hai má lún phún râu mọc từ ngày hôm trước chưa kịp cạo. Khói từ từ cuộn lên trước cặp mắt nhấp nháy.

Frank Toschi trạc độ ba chục tuổi, và có dáng điệu mệt mỏi. Mái tóc anh có màu hạt dẻ và đôi mắt nâu hơi pha màu xám. Chiếc mũi khá to, có lẽ hơi dài so với khuôn mặt; đôi má hóp dưới gò má cao. Anh không là một người tạp ăn, khác với những thành viên khác trong gia đình, và anh rất gầy. Cặp mắt anh có cái nhìn buồn tẻ. Miệng anh mỏng và nghiệt ngã. Nét mặt anh

tiền ẩn một vẻ đẹp không lộ liễu, nhưng vẫn luôn cuốn hút phụ nữ. Tuy nhiên, anh lại không hề quan tâm đến phụ nữ. Chỉ khi nào thèm muốn họ anh mới đắm say trong chốc lát. Đó là một con người yếm thế, có đầu óc nhạy bén và ham tìm hiểu, nhưng bề ngoài rất uế oải và thường khép mình lại.

Anh không có bạn thân và luôn tỏ vẻ khó gần gũi. Anh ít khi uống rượu và rất dè chừng với những người có tính tình cởi mở. Anh cứ tự hỏi về mục đích cuộc sống của mình, và về những việc mình sắp phải làm.

Điều đáng buồn là, thật tình, anh không biết mình muốn gì. Anh cho rằng một khi có được số tiền mà mình đang thèm muốn, anh sẽ đồng thời nhìn thấy những gì mình đang tìm tòi trong cuộc đời. Nếu anh cho việc kiếm tiền là hết sức quan trọng thì đó chỉ là vì tất cả mọi người đều lao đầu vào việc đó. Thực ra, anh không có nhiều nhu cầu và những điều ước ao của anh khá mơ hồ.

Lòng anh tràn đầy oán hận.

Cánh cửa bếp chợt mở; một làn ánh sáng bất thần tràn ngập căn phòng khách tối tăm. Một bàn tay chống lên hông, mẹ anh đứng nhìn anh từ ngưỡng cửa với đôi mắt sáng long lanh. Mái tóc đã bạc phơ, và ánh sáng chói lọi chiếu vào người bà từ phía sau khiến cho đầu tóc bà như một vòng hào quang. Bà có đôi mắt đen và một thân hình nhỏ nhắn, nhưng mạnh khỏe mà các đường nét được che giấu dưới một chiếc áo dài đen nghiêm túc. Bà giữ một bàn tay dưới tấm tạp-dề theo thói quen thường ngày. Trông bà như đang quẩn một cái gì ở đó.

- Tại sao con không bật đèn lên? - Bà nói. - Tối thế này đâu có trông thấy được gì?

- Con không muốn trông thấy bất cứ gì hết, - Frank đáp lại bằng một giọng mệt mỏi.

Mẹ anh lắc đầu. Bà vẫn có cái vẻ sáng suốt giả tạo mà những người tầm thường hay có, bởi vì tin rằng sự nghèo hèn giúp cho họ sáng suốt.

- Con phải lấy vợ đi thôi, Francis, - bà bảo - Đã tới lúc con nên tìm một người vợ thật ngoan để cho con có một cuộc sống ổn định hơn.

Cánh cửa tự động đóng lại phía sau bà.

Frank khẽ nhún vai. Mẹ anh là thế đấy, không làm sao hơn được - bà hoàn toàn không thể khẳng định uy quyền của bà, nhưng bà vẫn luôn xử sự dường như mình có đầy đủ quyền hành. Bà cứ làm như không một ai dám chống đối lại bà.

Frank hé nở một nụ cười. Anh không cần gì đến giải pháp do mẹ anh đưa ra.

Một cuộc hôn nhân không sẽ giải quyết được gì hết. Đối với một kẻ như anh thì kết hôn quả là thảm họa! Anh tưởng tượng đang phải cư mang một bà vợ có bầu! Chắc chắn anh sẽ không phải là hạng đàn ông trốn tránh trách nhiệm của mình. Nếu sự việc xảy ra, nhưng do một nghịch lý lạ lùng, anh cũng tự biết mình không chịu đựng được. Chính vì vậy anh đã xua đuổi hôn nhân ra khỏi tâm tư. Thậm chí vấn đề đó cũng không hề được đặt ra.

Kể từ ngày được phóng thích, anh có đến nhà sấm của khu phố, như thế cũng đã quá đầy đủ cho việc thỏa mãn nhu cầu của anh. Đó là giải pháp của Frank. Một cuộc viếng thăm chốc lát với Cô - Nàng - Lẳng - Lơ chỉ cốt để thông nòng. Xem đó như là một thứ nhiên liệu, một loại thức ăn. Đúng ra là một loại thức ăn ngược chiều. Một kiểu nôn khá thú vị.

Cánh cửa bếp lại bất thần mở ra.

- Con cần phải tìm một chỗ làm, - mẹ anh bảo. - Năm nay con bao nhiêu tuổi rồi? Ba mươi? Con phải biết chứ! Ba mươi tuổi! Kể từ lúc sinh ra đến nay đã ba chục năm thế mà chẳng có nghề ngỗng gì. Ba chục năm tức là một phần ba của trăm năm. Con biết trăm năm là bao nhiêu

không? Ông tướng ơi, đó là cả một thế kỷ đấy!

- Xin mẹ để cho yên thân, - Frank thản nhiên trả lời.

-Ồ! Mẹ biết rồi, hãy cứ để cho con yên thân là hay hơn hết...

- Thế thì, mẹ hãy để con yên.

- Đáng lẽ con phải ghi tên vào Hội Thanh niên Công Giáo, như mẹ đã yêu cầu.

Frank chợt nhớ lại thời kì anh còn là một cậu bé con.

- Thời đó xa xưa lắm rồi, - anh bảo.

- Và sau đó? Đáng lẽ con phải xin gia nhập như em con.

- Có rất nhiều việc đáng lẽ con phải làm, - Frank đáp lại.

Bà lại lắc đầu tỏ vẻ sáng suốt.

- Nếu con nhận thấy được lỗi lầm của mình thì hay lắm, Francis.

- Mẹ đừng gọi con là Francis.

- Đó là tên vị thánh bốn mạng của con kia mà. Con nên nhớ rằng đó là một vị thánh. Không phải vì chú con mà con đã được đặt cái tên này. Con nên nhớ lại rằng con mang tên của thánh Francois, một con người tuyệt diệu: Ngài ôm hôn cả chim chó...

- Lần sau con sẽ nhớ khi con gặp một con chó

- Con làm trò hề hay lắm! Con nên xin vào làm việc ở đài truyền hình, con sẽ thành công lớn. Con hãy kiếm tiền bằng cách chọc cười thiên hạ!

- Nhưng, rốt cuộc mẹ muốn ám chỉ gì vậy? có phải mẹ đang lo sợ con sẽ lại đi ăn trộm?

Anh nói bằng một giọng trầm tĩnh, lạnh lùng, thấp cổ dẫn lại. Cái nhìn trong đôi mắt nhấp nháy của anh vẫn không rời khỏi bức tượng Popeye.

Khi tiếng “ăn trộm”, đôi mắt của mẹ anh mở to và bà lắc đầu một cách trịnh trọng.

- Bây giờ con mới chịu nói thẳng ý ra đấy à? Con đừng có loanh quanh nữa Francis! Quả thực mẹ tin rằng con lại sắp sửa hành nghề đạo chích. Ông chú Francis của con đã lấy trộm tiền quỹ ở Parlemo và đã bị bắn chết. Con giống ông ta quá, khiến mẹ phải lo sợ.

- Mẹ khỏi phải lo sợ. Con sẽ không trở lại con đường cũ đâu.

- Tốt lắm con là một chàng trai trung hậu, Francis. Con có nhớ ngày con đã đạt được huy chương bạc trong môn bóng rổ?

- Không phải nhờ thế mà con trở thành một chàng trai trung hậu được đâu.

- Cha con chưa bao giờ có được một huy chương. Thế nhưng ông ấy vẫn là một người trung hậu.

- Phải, - Frank nói, - nhưng cha con chưa hề chơi bóng rổ.

Mẹ anh đóng sầm cửa lại phía sau bà.

Francis gác chéo chân và lại tiếp tục vừa nghe radio vừa thả hồn mơ mộng.

Anh chiêm một điệu thuốc lá khác.

Tên cựu tù nhân Toschi, con chiên ghẻ, đứa bé đáng lẽ phải gia nhập Hội Thanh niên công giáo mười lăm năm về trước và đã không làm điều đó, kẻ hung dữ đã chặn một người qua đường để bắt nộp tiền chính là anh. Anh cay đắng mỉm cười và bắt đầu đánh nhịp bằng chân theo điệu nhạc. Anh nghĩ tới người bạn già trong tù, Karl Heisler. Người cha im lặng đó quả thực là một ông già buồn cười, vừa luôn luôn mải mê với những suy tư, vừa mím cái miệng khô như da giấy. Ông đã có một danh tiếng khá vững chắc và trong ngành của ông, người ta vẫn xem ông

như một kẻ xuất sắc nhất. Frank nhớ lại cái lối kì quái mà ông già Heisler thường cất hàm răng giả vào đáy giày, để sáng hôm sau khỏi quên.

Frank cảm thấy vô cùng khâm phục Heisler, ai ngờ rằng ông già đó có thể tự mình sắp đặt một võ lớn, và chỉ thất bại vì một sơ suất hết sức nhỏ? Dù sao sự việc đó cũng thật tuyệt vời! Có lẽ chưa được hoàn thiện, nhưng vẫn tuyệt vời.

Cánh cửa lại mở ra.

- Này, ông lười, tối nay có ăn cơm không?

- Có!

- Cha con nói muốn được trông thấy con đóng tiền cơm. Ông ấy đã uỷ thác mẹ nói nói con.

- Cha con muốn bao nhiêu?

- Tất cả những gì mẹ yêu cầu con là con tìm được việc làm và giữ cho mình được bình tâm. Đối với cha và mẹ như thế là quá đủ rồi.

Cánh cửa lại đóng lại.

Trông bà cứ như một người phục vụ trong nhà hàng:

“Và tiếp theo là hai ổ bánh mì nướng kẹp jam bông, pho mát, hai ổ!”.

Anh thở dài và ngồi lún sâu hơn trên chiếc ghế trường kỷ đã bung ra. Nếu có Heisler đi kèm, anh đã không đời nào thất bại trong vụ tiệm cầm đồ. Anh hoàn toàn chắc chắn như thế. Người canh đêm đã bắn anh một viên đạn vào hông; nếu ông già có mặt tại đó, ông đã che chở cho anh rút lui tới xe hơi. Họ sẽ thoát thân, họ sẽ có mười nghìn đô la để chia nhau... Anh lại buông một tiếng thở dài.

Một tiếng thở dài thật sâu, ồn ào: người ta không thể có tất cả.

Heisler không nói gì nhiều trong hai năm họ cùng trải qua nhà tù, nhưng Frank không lấy thế làm ngạc nhiên. Những người thời trước, những tay “anh chị” chính cống, ít khi chịu kết thân với bọn trai trẻ. Họ không phải là kẻ đua đòi, nhưng cũng không phải là bạn bè. Một số người trong giới “anh chị” đó khá điệu nghệ, tài ba; họ có một bề ngoài đầy phẩm cách. Họ có một vẻ khó tả mà bọn trẻ vô lại và dâm bôn không thể có. Cái vẻ đó không xác định được, không sao xâm phạm, nhưng nó khiến ta phải kính trọng. Và Frank vẫn luôn kính trọng người thời trước, mà không tìm cách liên kết. Là bạn chung xà lim với nhau, lẽ dĩ nhiên họ phải chuyện trò với nhau; thậm chí có một lần họ đã cùng xài một chai whisky lậu.

Chỉ có một lần Heisler tỏ vẻ quan tâm đến Frank.

Ngày hôm ấy, tên Giăng Bẫy đã chặn lối Frank trong xưởng giặt, phía sau mấy thùng nấu quần áo lớn; trong xưởng nóng hừng hực, sặc mùi hơi nước với xà phòng hăng hắc. Tên Giăng Bẫy vung một lưỡi dao phía dưới bọc vải nhựa để dùng làm cán. Nhiều tù nhân khác đã lập thành vòng tròn chung quanh hai người, những hình bóng lơ mờ trong hơi nước. Những thùng nấu kêu lách cách và những xe chở quần áo lăn bánh kèn kẹt trên nền xi măng. Trong cảnh ồn ào náo động đó một khoảng im lặng bỗng hình thành phía sau các máy móc, có một vẻ kinh hoàng. Frank sợ điếng người. Nếu không có con dao kia, anh chỉ tung một đòn là tên khỉ đột vàng đo ván...

Nhưng cần phải tính con dao; và tên Giăng Bẫy sắp cắt tiết Frank, vì tội anh đã dám chế giễu thẳng bạn yêu quý nhất của gã.

Nhiều gã đàn em thuộc "hậu cung" của tên Giăng Bẫy đang làm việc ở những thùng nấu quần áo bên cạnh bên cạnh. Họ đã nhập bọn vào vòng người và oang oác miệng, mong chờ con sói khổng lồ của họ áp đặt quyền uy.

Đúng lúc đó Heisler lên ra phía sau tên Giăng Bầy, giáng mạnh quả đấm nhiều mấu vào gáy gã. Đôi mắt của gã lão đảo như lộn tròng, trong lúc con dao lặn trên mặt đất. Hai cái hàm của gã khép mạnh lại với một tiếng cộp cụt ngùn và gã quy xuống trên nền xi - măng. Heisler ngăn chặn gã đang cố với tay nắm lấy con dao bằng đá lưỡi dao vào dưới khu lờ hơi.

- Thôi đủ rồi, Giăng Bầy, - Heisler bảo, - nếu không tao cắt cổ mày và các thứ khác.

Đám khán giả thụt lùi lại, mắt vẫn không rời khỏi khuôn mặt già nua đầy vết nhăn. Ông đã lật đổ thần tượng của họ! Tên Giăng Bầy ngo ngoay chân tay cố gắng lấy lại dáng hung dữ, nhưng ông già chỉ cần ấn mạnh hơn một chút vào cổ họng gã. Ông khinh bỉ nhìn vòng tròn khán giả bất động giữa màn hơi nước.

- Các người kia, nếu ai còn cả gan há mồm ra, tao sẽ đập vỡ tất. Tao không muốn bị để ý vì những điều càn rỡ.

Đoạn ông quay sang tên Giăng Bầy:

- Tao không thích bọn pê đê. Đi khuất mắt tao ngay. Và đừng có đại dột, nghe chưa?

Ông đưa chân lên và đá mạnh vào cạnh sườn tên Giăng Bầy, ngay nơi nhạy cảm, giữa khớp háng và xương sườn cuối cùng.

Ngay lúc ấy, một viên cai ngục chột đến.

- Có chuyện gì xảy ra ở đây thế này? Patterson, ai đã nện mày ngã lặn xuống đất vậy?

- Nó vừa trượt chân đấy, - Heisler lên tiếng, - Phải không, Toschi?

- Nó vừa trượt chân, - Frank xác nhận, - chắc hẳn nó vấp phải một thanh sắt, hoặc một cái gì đại loại như thế.

Viên cai ngục nhìn qua những tù nhân khác.

- Quả thật anh ấy đã trượt chân, thưa ông Langdon, - một tù nhân bị tội đày có cái đầu hói xác nhận.

Viên cai ngục nhìn chòng chọc vào mặt Heisler, bĩu môi với vẻ hoài nghi.

- Heisler, anh là một tù nhân gương mẫu. Từ khi anh ở đây anh chưa hề gây chuyện lôi thôi...

- Ông Langdon, điều đó thì ông có thể tin tưởng! Tôi không hề gây sự với một ai.

- Anh chắc chắn đã không đánh nó chứ?

- Hoàn toàn chắc chắn, thưa sếp.

- Anh biết nó là một tên pê đê chứ? Nó đã gạ gẫm anh lần nào chưa?

- Với một lão già khom như tôi à? Ông thật khéo đùa!

Bọn tù nhân cười ồ lên. Viên cai ngục cũng mỉm cười theo.

- Tốt lắm, - cuối cùng anh ta bảo, với vẻ tử tế. - Tụi mày biết là phải túc trực bên kia khu thùng nấu. Tụi mày phải ở đấy để làm việc và không được bước qua bên này.

Anh ta bỏ đi và đám tù nhân giải tán. Frank liền tới gần Heisler:

- Cám ơn, - anh khẽ nói. - Nếu không có anh, chắc là em đã bị đòn.

- Bỏ qua chuyện đó đi chú bé. Dù sao, mình cũng là bạn cùng xà lim mà. Và tôi lại còn có cảm tình với chú nữa.

Kể từ vụ đó không có chuyện gì xảy ra giữa hai người nữa.

"Vào giờ này, nhất định Heisler cũng đã được phóng thích", Frank tự bảo.

"Chắc chắn anh ấy đã gặp lại gia đình. - Có lẽ anh ấy đã quyết định về vườn...".

Cánh cửa lại mở ra. Mẹ anh chen lấy bả vai anh không cho anh lẩn tránh.

- Bữa ăn tối đã sẵn sàng, Francis.

- Càng hay, con đói lắm rồi.

- Con làm gì đâu mà dối. Suốt cả ngày, con cứ chây lười. Ít ra con có thể đến thăm em gái con! Nó muốn nhờ con giữ hộ đứa bé:

mấy hôm nay, thằng Louis tội nghiệp phải làm cả đêm.

“Thằng Louis tội nghiệp!...” Frank rất có cảm tình với Louis Goodwin, người em rể của anh, và thật là kỳ lạ vì mẹ anh cứ gọi anh ta là “Thằng Louis tội nghiệp”. Đồng ý là Louis nghèo; nhưng đây không phải là vấn đề đồng lương thấp. Anh ta thích làm việc theo ý riêng, đích thân mở một xưởng nhỏ chuyên sửa chữa xe hơi, và hầu như không có một chút vốn liếng. Anh ta đã bị bắt buộc hành nghề trong một khu phố tiểu tụy của Daly City. Tội nghiệp cho Louis...

Cần cóc gì! Louis là một chàng trai đang tiến thân - có lẽ anh ta không phải nghèo lâu.

- Con sẽ giữ hộ thằng cháu của con, như thế sẽ đỡ dần một chút cho em con và thằng Louis tội nghiệp.

- Nhưng, lạy Chúa nó làm sao thế?

- Nó muốn đi xem phim.

- Con đã qua khỏi tuổi giữ trẻ con! Mẹ không nhớ là con đã được một phần ba thế kỷ rồi hay sao?

- Buồn cười nhỉ?

- Thôi, mẹ đừng nói nữa! Khi nào cha con mới về?

- Chốc nữa thôi.

Anh đã muốn nói một điều gì, bất cứ một điều gì, để làm vui lòng mẹ. Bà đã hết sức đau khổ trong suốt cả cuộc đời; ước gì anh có thể tìm được những lời nói để làm nhẹ bớt gánh nặng của bà! Đột nhiên, anh cảm thấy ân hận. Anh bóp trán suy nghĩ để tìm cho được một lời nói cảm thương hoặc khích lệ. Nhưng cảm thương không phải là sở trường của anh. Rồi anh mỉm cười: Anh vừa tìm được một điều nhất định sẽ anh ủi người đàn bà đáng thương và giúp bà chịu đựng nỗi đau khổ.

- Con sẽ làm việc, mẹ à, - anh quả quyết. - Con sắp tìm được một chỗ làm.

- Đâu vậy?

Anh nhìn bà, ngạc nhiên. Bà cần gì mà phải sàng lọc lời nói của anh? Phải có thiện chí chứ! Hiển nhiên bà xem đề xuất đó là nghiêm túc.

- Thật mà!... Con sắp bắt tay vào việc ngay thôi! Con nghĩ đến việc kiếm một chỗ làm trong một ga - ra, là công việc con thích...

Anh chợt nhận thấy ngay rằng mình đã tỏ ra ngốc nghếch. Một áng mây đen làm tối sầm khuôn mặt của mẹ anh, anh đoán trước lời đối đáp của bà. Anh vừa nén tiếng gầm bực bội.

- Ai mà không biết con thích công việc đó! Con hãy còn là một đứa bé khi con đã lấy trộm một chiếc.

- Lúc đó con đã mười sáu tuổi, - anh chua chát đính chính.

- Đâu có gì đáng kiêu hãnh.

Trong cảnh mờ mờ tối, trên môi bà thoáng hiện một cái bĩu môi hờn giận.

Anh lại trở thành gã trai bị thiêu đốt bởi nỗi giận dữ. Để bình tĩnh lại, anh tự nhắc nhở rằng với mẹ anh thì chuyện đó là thường xuyên. Thành thực mà nói, anh đã cố gắng hết sức, anh đã thốt ra công thức thần diệu đáng lẽ phải làm dịu bớt niềm đau khổ của mẹ anh; thế mà bà đã tiếp nhận đề nghị của anh bằng những lời mỉa mai cay độc. Thế thì, cóc cần!

- Con hãy đi rửa tay đi, Francis. Tay con đang bẩn đấy. Chính vì cố sức tưởng tượng ra nhiều mưu mô bẩn thỉu để làm giàu trong năm giây đồng hồ nên con đã làm bẩn cả bàn tay.

- Mẹ im đi!

- Con không thấy xấu hổ khi con nói với mẹ như thế à?

- Chúa ơi, xin mẹ im ngay đi! Con đã cố nói với mẹ những điều tốt đẹp, cố xử sự để cho mẹ vừa lòng, thì mẹ lại mắng chửi để đáp lại nỗi đau khổ của con.

- Thế thì còn ra cái quái gì nữa?

Bà òa lên khóc suốt mướt. Anh liền chộp lấy chiếc sơ mi và cái mũ móc trên giá áo bằng gỗ kiểu sừng hươu, rồi đóng mạnh cửa lại phía sau lưng.

Suốt hai ngày kế tiếp, anh đi lang thang trong thành phố và rất ít khi ghé về nhà cha mẹ mà hầu như anh không gặp mặt. Mặc dù rất túng tiền, anh vẫn không thử tìm kiếm việc làm. Anh xuống đường Market và dạo quanh các rạp chiếu phim; anh xem ba phim mỗi xuất và quên ngay sau đó. Anh vào một nhà tắm do một tài xế taxi chỉ dẫn, mà anh vẫn thường đến những lúc tuyệt vọng; nhưng anh trở ra ngay tức khắc, khi trông thấy người đàn bà đang chờ anh bên cạnh bồn rửa, với một cục xà phòng trên tay và một nụ cười trơ trẽn trên môi. Anh trải qua hai ngày dài trong cái thế giới giả tạo và phức tạp của những chốn sa mạc kiểu Hollywood của những nhà trú chân cho các tỷ phú, của rượu whisky uống thả cửa, của những bộ ngực vĩ đại trên thân hình gần như trần truồng của các nữ diễn viên mới chập chững vào nghề và của những phát súng giữa các miền Viễn Tây. Anh cảm thấy thất vọng một cách âm thầm. Nhưng càng rong chơi anh lại càng đắm chìm trong cõi sầu muộn. Trong nhiều giờ liền, anh cứ đứng trước ngân hàng ở khu Powell Market, anh nhìn những khách hàng đi vào đó để rút ra một cách dễ dàng những khoản tiền rất lớn. Anh cũng ghé tiệm kem Antonio, nơi anh thường đến hồi còn nhỏ; anh ăn mấy cây kem. Anh đi dạo một vòng thật dài quanh thành phố, mua một chai bia đem đến uống trên bến tàu. Anh quan sát lũ hải âu trắng nô đùa một cách thoải mái. Trên những làn sóng có vầng dầu và vàng nhạt của vịnh, những chiếc tàu chở dầu và tàu tuần tra đang chạy thẳng ra khơi. Anh cũng dừng chân trước Sở tìm việc Howard Street nhưng những người đang sắp thành hàng dài để chờ đợi khiến anh chán nản và nỗi phiền muộn của anh lại gia tăng hơn nữa.

Buổi sáng ngày thứ ba, Karl Heisler gọi điện thoại cho anh.

- Xin vui lòng cho tôi nói chuyện với ông Frank Toschi.

- Chính tôi đây. Ai hỏi đấy?

- Heisler, - một giọng nói khẽ vang lên.

Frank cau mày. Một thoáng nhiệt tình đột ngột tràn ngập khắp người anh. Anh hít một luồng không khí mát mẻ.

- Em hết sức vui thích được nghe tiếng anh, Heisler! Được biết tin tức của anh em rất mừng. Mấy hôm nay, em mỗi lúc một điên lên....

- Chú đang làm gì đấy, Toschi?

- Em đâm lười, chỉ đi xem phim, đi uống bia... Thành thực mà nói, em không sao thích ứng lại...

- Phải thế thôi, chú bé à! Ai ai cũng phải qua giai đoạn đó; lúc đầu tôi cũng vậy. Hiện giờ tôi đang dẫn thằng nhỏ đi dạo quanh thành phố. Thậm chí lúc này tôi đang ở rất gần nhà chú. Tôi đã cho nó ăn kem.

- Anh đang ở đâu?

- Trong một quán kem hạng bét. Có cả gạch men trắng trên tường, như trong xe điện ngầm.

- Đó là quán kem Antonia. Em biết.

- Thế thì chú hãy ghé qua đây gặp tôi một lát đi, Toschi. Mình sẽ chuyện trò về thời gian mình cùng nằm tù.

Frank liền gác máy và đội mũ. Một niềm hưng phấn dâng lên trong lòng anh.

Trên đường đi ra anh gặp mẹ anh đang leo lên các nấc thang lung lay.

- Con đi đâu vậy, Francis?

- Đi ăn kem.

- Nếu con đến tiệm Antonio, con hãy mua cho mẹ nửa chai bia.

- Vâng.

Cửa tiệm nhỏ có tường lát gạch men trắng rất gần nhà. Trong các ngăn, nhiều chiếc bàn cẩm thạch vân xám đặt trên những chân bằng gang sơn trắng.

Frank nhận ra Heisler đang ngồi trong ngăn gần cửa sổ hơn cả; ông đang uống một ly sô - cô - la. Một ánh sáng mờ rọi vào từ khung cửa sổ, và trên thành cửa một con mèo mướp đang uốn mình. Heisler đang quan sát bọn trẻ con sắp thành hàng dài dọc theo quầy. Đôi mắt xám dữ tợn của ông chăm chú nhìn một đứa bé có vai xuôi, má xanh xao và tóc mịn màu vàng hoe. Đứa trẻ này đang nhìn một đứa khác, lớn con và mạnh khỏe hơn nó; chơi trò jô - ka - ri. Không khó đoán ai trong hai đứa đó là cậu con trai của Heisler.

Frank nhẹ nhàng đi vào ngăn của Heisler và ngồi xuống trước mặt ông. Hai người thân ái bắt tay nhau.

- Anh khá chú, Heisler ?

- Tốt, - ông già mỉm cười, - còn chú?

- Em không có gì đáng phàn nàn.

Heisler vẫn tiếp tục mỉm cười; nhiều nếp nhăn sâu bao quanh đôi mắt xám dưới đám lông mày trắng và đậm. Ánh sáng mờ khiến ông thêm già.

- Anh ra từ khi nào?

- Gần một tuần nay.

- Tình hình thế nào?

- Không tệ lắm, - Heisler nói không nôn nóng, - Lần này, tôi tin rằng chính gia đình và tuổi tác của tôi đã thắng lợi. Đầu tóc bạc và một bộ mặt già cỗi còn là hố ngăn cách sâu xa hơn nữa không cho phép mình trở lại cái khách sạn đó. Với tuổi tác và đôi bàn tay run rẩy, ta sẽ trở nên biết điều. Ta sẽ giống như con rắn già nua mà Kipling đã kể, không còn cả răng nanh lẫn nọc độc. (Ông cười khẩy một cách lặng lẽ). Còn chú, chú vẫn chưa gây được địa vị gì phải không?

- Em tạm trú nhà ông bà già trong lúc chờ đợi có đủ điều kiện kinh tế để thay đổi không khí. Trong lúc chờ đợi, em cứ bồn chồn trong dạ.

- Chú đâu có vẻ vui thú gì, Bambino.

Frank cau mày. Bây giờ anh mới biết tại sao anh thấy Heisler có vẻ già đi: đó là vì bộ quần áo thường phục, hai đĩa đeo, cái mũ, chiếc áo sơ mi pô-pơ-lin rẻ tiền của ông và chiếc áo len ông phía dưới. Đó là y phục của người già cả.

Những người già cả ăn mặc sao cũng được. Heisler giống như các tay chơi cò trong công viên ở Golden gate. Frank hơi thất vọng. Anh mơ hồ trông chờ Heisler mặc một bộ áo quần tương xứng với thanh danh của ông.

- Chú không thích tôi bị xem là dân Rital chứ? - Heisler đột ngột hỏi.

- Ai? Em á? Em chỉ có một nửa máu Ý.

Heisler nhún vai.

- Trong bọn Rital cũng có khối kẻ ngon lành, - ông lơ đãng nhận xét. Mussolini, chẳng hạn? Tôi đã nghĩ tới Caesar.

- Đây chính là một người Rital có nước da sáng. Dù sao đi nữa, các bức tượng của ông ta đều có da trắng.

- Chú thích các bức tượng à? - Heisler vừa chậm rãi nói vừa nhăm nháp ly sô-cô-la.

- Em không có gì chống đối. Khi em còn bé em vẫn thường đến các Viện bảo tàng trong công viên hoặc gần sân gôn. Em ngắm nhìn các bức tượng, nhiều thứ khác tương tự như thế... Em cũng đã tán được nhiều cô gái ở Viện bảo tàng...

- Cậu bé này, chú nên biết chính bọn thủy thủ và tù nhân là những người đọc sách nhiều nhất. Lần đầu tiên tôi bị cháy - đó là năm 1937, ở Illinois - tôi đã tưởng mình phát điên. Hồi ấy, vừa lấy vợ. Tôi vẫn còn là một thanh niên, và tất nhiên, tôi rất nóng tính. Một gã làm giấy tờ giả đã dẫn tôi đến thư viện. Vào thời kỳ đó ở tù không có gì vui vẻ cả! Từ đó đến nay đã thay đổi quá nhiều. Hồi ấy không có xi nê cũng như ti vi, radio, các hội nghị giải trí, các buổi họp tâm lý, không có gì hết. Bọn cai ngục đi tuần liên tục, tay lăm lăm cán rìu có một đầu gia cố. Và bọn chúng không ngần ngại sử dụng thứ vũ khí này! Về thức ăn, cậu không thể ngờ được đâu. Ghê tởm! Nếu cậu không có ai ở ngoài gửi đồ vào thì cậu chỉ có nhiều rận đến nỗi buổi sáng, lúc ngủ dậy, dù có được truyền thêm máu cũng không đủ bù.

Heisler chợt nhăn mặt mỉm cười:

- Cậu có thể tin tôi, tất cả mọi người đều miệt mài đọc sách. Chính trong tù tôi đã được gặp những kẻ có học thức nhất mà tôi từng quen biết.

Frank lấy làm ngạc nhiên, không phải về những gì Heisler vừa nói (anh đã nghe kể về các nhà tù thời xưa) mà về thời gian ông dành cho việc này. Chưa bao giờ ông già tuôn ra với anh nhiều lời như thế. Anh gật đầu và lặng lẽ đốt một điếu thuốc lá. Anh rất tò mò muốn biết tại sao Heisler đã muốn gặp anh, nhưng anh không bộc lộ điều đó ra ngoài. Ông già sẽ chọn đúng thời điểm. Frank không cần phải vội.

- Tôi đã làm một vòng quanh khu phố, - Heisler nói tiếp. - Tôi vừa đi dạo cùng với thằng nhóc và bỗng có ý nghĩ ngang qua nhà cậu.

- Em xin cảm ơn anh, - Frank nồng nhiệt bảo.

Bọn trẻ con vẫn say sưa với quả bóng đỏ trong trò chơi jo-ka-ri. Heisler cúi xuống và uống một hớp sô-cô-la. Frank gọi cho mình một ly.

- Chú đã toan nhăm nhe một tiệm cầm đồ và đã bị thộp cổ, - Heisler lại nói (Ông không đặt câu hỏi, mà quả quyết bảo) - Sự không may! Trước khi chú được đưa vào xà lim của tôi, tôi đã tìm hiểu điều đó. Một gã tên Akar - đây là một tay anh chị thực sự - đã cho tôi biết chú xuất thân từ Frisco. Anh ta đã kể với tôi là chú đã bị bắn khiến tôi đâm ra hiếu kỳ.

- Tại sao?

- Tôi là một con người tò mò... Chú cũng biết mỗi khi có một người mới bị tống vào, thì ai cũng cố tìm hiểu xem đó là hạng người nào...

Frank gật đầu thừa nhận.

- Chú đã không giao thiệp với bọn kia, và tôi thích như thế.Ồ! Không phải bởi vì chú đã té giập đầu, hoặc vì cậu tự cho là cao hơn những kẻ khác, không phải thế đâu. Mà vì một lý do khác... Tôi đã trông thấy ngay rằng chú là loại người chỉ tin tưởng vào chính bản thân mình. Vào thời

buổi này hiếm thấy những kẻ như thế. Nhất là trong đám Ý. Heisler vẫn chưa thềm giải thích rõ chủ định của ông. Frank cứ để mặc cho ông nói. Tốt nhất là hãy im默默, giữ bình tĩnh và để mặc cho ông già thăm dò mình. Theo cách đó, nếu trong câu chuyện có điều gì không ổn và nếu ông già muốn thoái lui, thì mình sẽ không bị lật tẩy. Không bộc lộ tâm tư, mình sẽ khám phá ra một điều gì đó của người đối diện với mình. Trung thành với chiến thuật này, Frank vẫn im thin thít.

- Tôi thấy trong khu phố này không thiếu gì bọn vô lại, - Heisler tiếp lời. - Ban này, tôi đã đi qua trước một tiệm nhỏ bán rượu vang lẻ, tiệm có một mái che lợp vải sọc màu hoa cà phía trên cửa... Tôi thấy tiệm này đang có loại khách hàng thứ dữ... Loại hung dữ thuộc thể hệ mới. Tại làm sao chú vẫn không hề kết hợp với bọn đó? Bọn đó hoặc bọn khác...

- Cha em ra đời ở Gênes, - Frank chỉ nói.

Heisler cười rúc rích:

- Chú ngại ngừng hả, Toschi? Câu trả lời của chú ngụ ý gì thế? Có ăn nhập gì đâu! Chẳng hạn như tôi đây, ông bố tôi là người bán thịt và xuất thân từ Hambourg, nhưng điều đó đâu có ăn nhập gì với sự việc tôi đã luôn luôn hành động một mình.

Ông ngừng lại để uống thêm một hớp sô-cô-la; chất nước được hít lên khiến ống nhựa biến thành màu nâu.

- Tôi không tin tưởng người khác. Hay đúng hơn, từ trước tới giờ tôi chưa tin tưởng một ai... Và nếu tôi đã bị tóm một cách tồi tệ là vì tôi chỉ có một, trong lúc đối với nhiều kẻ khác, thì chuyện đó lạ xảy ra là vì chúng quá đông.

- Em cũng gặp cảnh ngộ như anh, - Frank vừa lên tiếng, vừa dò xét sắc mặt của Heisler, - Anh nghĩ đến em vì muốn làm một vụ chứ gì?

- Chính thế.

- Câu chuyện như thế nào?

- Lúc này, cậu cũng đang tính toán à?

- Em vẫn còn chưa suy tính.

- Chú có lý đấy. Một chàng trai trẻ vừa mới bị một vố, thì nhất định không được để cho bị tai tiếng lần nữa.

- Anh đang suy nghĩ gì vậy?

- Tôi đang có một ý định.

- Em xin theo anh.

- Tại sao? - Heisler vừa hỏi vừa nhìn anh không hề mỉm cười.

- Bởi vì em tin tưởng anh.

Heisler gật đầu, bằng lòng ra mặt, Ông đưa ngón tay chỉ cậu bé có mái tóc mịn màu vàng hoe.

- Đó là con tôi. Thằng bé tóc vàng... Trông kháu đấy chứ?

- Trông cháu khá vạm vỡ đấy.

- Chú thử nghĩ xem! Tôi là một kẻ lực lưỡng. Và mẹ nó cũng to con, hơi bè, theo kiểu người Nga. Cậu có biết những người đàn bà Nga thường có đôi bàn tay khá to. Thật không làm sao hiểu nổi: thằng bé đó lại quá gầy đến nỗi mỗi khi nhìn nó tôi lại thấy đau nhói trong tim.

Frank gật đầu.

- Nó đã mười một tuổi. Chú hãy xem kìa! Mười một tuổi, khó mà tưởng tượng được! Mẹ nó đã

phải đi kiểm áo quần của trẻ con bảy tuổi cho nó mặc.

- Cháu tăng trưởng chậm. Rồi sẽ ổn thôi.

- Không phải chỉ có thế. Sự thực là nó chưa bao giờ có được những gì cần phải có; cha nó phải ở tù.

- Giờ đây anh đã tự do.

- Đúng như chú nói.

Đứa lớn nhất trong bọn trẻ đánh hụt trái bóng. Nó giáng mạnh cây vợt một cách giận dữ lên mặt quầy bàn bằng cẩm thạch và ra hiệu cho một đứa bé má phính thể chỗ cho nó.

- Tôi đang nhắm một vụ lớn sẽ mang lại rất nhiều tiền, - Heisler hạ giọng nói tiếp, - Tất cả còn chưa được hoàn chỉnh mọi chi tiết trong đầu tôi, nhưng tôi tin rằng chúng ta sẽ có thể thu thập phần lớn nhất của miếng bánh về cho hai chúng ta. Song, cần phải có thêm một người thứ ba trong tổ chức. Điều đó làm tôi bức mình, nhưng tôi thấy không có cách gì khác hơn. Kẻ thứ ba này sẽ chỉ lãnh một khoản trả công cho việc anh ta phải làm. Phải là một kẻ biết lái xe thật giỏi và đầy gan dạ. Chúng ta sẽ trả công cho anh ta, rồi chia đôi số còn lại cho chú và tôi, theo tỷ lệ năm mươi - năm mươi.

Frank suy nghĩ một lát.

- Theo ý anh, vụ này sẽ kiếm được bao nhiêu?

- Tôi chưa dám nói thật với chú, chú bé à! Bởi vì chú sẽ không tin tôi đâu! Tất cả đều bằng tiền mặt, không phải là séc, không phải là bạc giấy đã bị ghi sổ.

- Chắc chắn như tiền đã nằm sẵn trong túi.

- Em tin anh. Anh hãy cho em biết sơ qua đi.

- Không dưới hai trăm năm chục ngàn. Có lẽ trên cả một phần tư triệu.

Hai cô thiếu nữ vừa bước vào tiệm vừa cười khúc khích với giọng cao. Họ cùng mặc áo pull màu vàng, sáu cậu con trai mặt mụn (tướng mạo du côn) đi theo sau các cô gái. Hai cô gái ồn ào ngồi vào một ngăn ở trong góc phòng và đốt thuốc lá. Rồi họ cho chiếc juke - box chạy sau khi cãi nhau kịch liệt về việc chọn đĩa nhạc. Bọn con trai ngồi vào bàn bằng một vẻ vừa vụng về vừa hợm hĩnh; tất cả đều thọc ngón tay cái vào túi quần jeans đã bạc màu. Cái mái tóc của chúng lầy nhầy và dơ dáy buông xuống trên gáy giống như đuôi chồn. Một làn khói thuốc lá bay lượn phía trên chiếc máy hát tự động.

- Em quen biết một người có thể nhận vai tài xế, - Frank chọt bảo.

- Người đó phải hết sức trầm tĩnh. Tôi không cần loại tài xế bất cẩn.

- Người em đang nghĩ đến sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ, - Frank cam đoan. - Anh ta chưa bao giờ bị phạt vi cảnh.

Karl trề môi dưới ra, theo một điệu bộ mà Frank đã quá quen thuộc.

- Thôi được, - cuối cùng ông nói. - Tôi tin chú. Nhưng khoan cho anh ta biết đã. Chú chắc chắn anh ta chưa từng có lý lịch tư pháp chứ?

- Không, em xin bảo đảm với anh, Đó chính là chồng của em gái em. Chú ấy tên Louis Goodwin.

- Không nên làm cho gia đình chú dính líu vào vụ này.

- Chú ấy đâu có thuộc gia đình em, chú ấy đã cưới cô em gái của em, chỉ có thế. Chú ấy là một người thợ máy giỏi và lái xe rất cừ. Em biết chú ấy sẽ làm được việc, nếu không em đã không giới thiệu với anh.

- Không phải là dân Rital à?

- Không.

- Càng hay. Bọn đó luôn luôn hành động theo từng băng. Tôi không thích như thế.

Frank gật đầu với vẻ bối rối.

Một trong hai cô gái đến mua thuốc lá ở quầy. Cô ta đã cởi chiếc áo len dày màu vàng và Frank quan sát cô ta từ chỗ ngồi của mình. Khi trở về bàn, cô ta để ý thấy anh và mỉm cười với anh.

- Chuyện sẽ xảy ra ở đâu? - Anh hỏi tiếp.

- Chú phải hỏi tôi là ở nhà ai thì đúng hơn. Nhà Léon Bertuzzi.

Cổ họng khô ran, Frank nuốt nước miếng và cố nặn ra được một nụ cười.

- Anh nghĩ đã nói về Léon Bertuzzi và em biết cái tên này là gì.

- Anh điên mất rồi, - Frank nói bằng giọng hoàn toàn bình tĩnh.

- Không đâu. Chú, tôi và một tài xế, ta sẽ có đủ người để cuỗm số tiền lời trong một tháng ở "Monte - Carlo". Đó là việc chắc chắn có thể làm được. Tất nhiên, việc này sẽ không dễ dàng nhưng không phải là không thể. Không có việc gì là không thể làm khi ta có đủ thời giờ chuẩn bị.

Frank lắc đầu.

- Nhưng sòng bạc đó không phải của Léon! Anh ta chỉ là một vai làm vì người ta trả lương cho anh ta để phòng khi chính quyền quá quan tâm những gì xảy ra trong đó. Chủ nhân thật sự chính là...

- Tôi cũng biết rõ như chú. Chú nên biết tôi đã điều tra rõ từ lâu rồi.

- Sòng bạc đó là của Pietro de Vinci và Roger Dolan.

- Hình như vậy. Nhưng hai gã đó ở tận New York hoặc Las Vegas. Chúng ta chỉ cần quan tâm tới Bertuzzi.

- Như thế cũng đã quá lắm rồi.

Frank cầm ly sô-cô-la, và không thèm dùng ống hút, uống liền liên tiếp ba ngụm lớn.

- Dù thế nào đi nữa, - anh nhận xét, - Việc cũng đáng cho ta ra tay. Ta sẽ không để cho phải mất mạng. Và sau khi xong việc ta sẽ ẩn náu ở đâu?

- Ta sẽ kín đáo ra khỏi nước Mỹ. Dù sao đi nữa, tôi sẽ phải thế thôi.

- Anh không thể cho em biết thêm một chút chi tiết à? Đây là một vụ lớn, và....

- Tôi không thể nói nhiều hơn với chú.

- Chúng ta phải góp vốn đợt đầu.

- Chú khỏi phải lo.

- Em không có lấy một đồng dính túi. Nếu em có sáu chục đô la trong ngân hàng, thì thật đã quá sức tưởng tượng.

- Ta cứ việc xài. Rồi ta có khối tiền khác.

- Quả thật anh không muốn nói gì thêm với em à? Em đã hiểu ý anh. Ta chỉ việc đến nhà Léon Bertuzzi và nắn của anh ta một phần tư triệu? Đó là những gì em được biết.

- Phải, hiện giờ thì thế. Tôi sẽ nói phần còn lại cho chú nghe sau này, ở San Hacienda, khu vực của "Monte - Carlo". Tới lúc đó, tôi sẽ cho chú biết rõ, nhưng từ bây giờ chú phải tin tưởng ở tôi.

- Em tin anh mà, - Frank cam đoan.

Một làn hơi nóng dâng lên trong toàn thân anh; nổi chán ghét đối với tất cả vắn gặm nhấm anh giờ đây đang tiêu tan dần. Một niềm tin vững chắc mới đã đến với anh. Từ khi ra khỏi nhà tù,

anh đã buông trôi, đã đánh mất mọi động lực. Lúc này, anh lại tự chủ. Anh lại tận hưởng niềm vui sướng được vạch ra kế hoạch chiến đấu, được trọn quyền vận dụng khả năng của mình, bây giờ anh đang có mục đích để vươn tới.

- Chuồn đi vẫn là cách hay hơn cả? Dù sao đi nữa, đối với chú và tôi thì đành phải vậy. Bọn chúng ta là những kẻ tái phạm, nên cảnh sát sẽ có thể suy đoán.

- Nhưng đối với Louis thì khác, anh ta sẽ không cần phải bỏ trốn.

Heisler lắc đầu mỉm cười.

- Tuy vậy, ta không có gì phải sợ về mặt cảnh sát, Frank à. Ta không phải lo ngại một khi đã qua khỏi ranh giới của quận San Hacienda. Chú nên nghĩ rằng Bertuzzi sẽ không thừa kiện vừa bị trộm! Sòng bạc của anh ta thuộc loại bất hợp pháp: các trò chơi mang tính chất may rủi đều bị cấm tổ chức trong bang. Nếu anh ta đưa đơn chính thức thừa kiện, thì chính anh ta sẽ là người đầu tiên bị lôi thôi. Và không phải chỉ bởi bọn cóm, mà còn bởi Dolan và Vinci. Hai tên này nhất định không muốn mất một nguồn lợi như "Monte - Carlo" chỉ vì một vụ trộm. Theo ý tôi, bọn chúng sẽ bám gót chúng ta chừng nào ta chưa ra khỏi quận. Nếu ta thoát khỏi tay bọn chúng, sẽ chỉ có chúng truy tìm ta. Nhưng hiển nhiên chúng ta không có phương tiện của mình. Nếu ta im mồm, còn ai đâu mà thông tin cho bọn chúng?

Frank gật đầu. Ý nghĩ cảnh sát sẽ không can thiệp khiến anh vô cùng phấn khởi; về điểm này, Heisler lý luận có vẻ đúng. Ngẫm nghĩ kỹ, bây giờ gần như chắc chắn rằng Bertuzzi sẽ không báo động. Chỉ còn lại vấn đề cảnh sát địa phương, rõ ràng chúng làm tay sai cho Bertuzzi. Nhất định cảnh sát đã bị mua chuộc. Nếu không, anh ta làm sao có thể xoay sở để cho "Monte - Carlo" hoạt động mà không gặp khó khăn?

- Còn bọn cóm trong quận? - Anh hỏi.

Heisler bấu môi với vẻ trầm ngâm.

- Tôi đoán chú đã hiểu hết. Bertuzzi nắm tất cả bọn chúng trong tay, kể cả viên biện lý; tất cả đều phục vụ cho anh ta. Nhưng một khi ta đã vượt qua ranh giới của quận, ta sẽ không còn lo ngại gì nữa.

- Ta chỉ cần phải lo ngại cho việc chuẩn bị nội vụ!

- Tất nhiên!

- Có nhiều điều phải tính toán kỹ đấy.

- Chú vẫn theo chú?

- Em theo, - Frank khẳng định và chợt nhớ đến những hàng người chờ đợi một cách buồn tẻ luôn túc trực phía Sở tìm việc.

Đứa trẻ gầy còm của Heisler đang nhìn đứa trẻ lớn con đánh quả bóng. Đó là đứa lớn nhất bọn.

- Trước khi chú được đưa đến xà lim của tôi, tôi đã ở chung với Larry Grant.

- Chú còn nhớ ông ta chứ? Đó là người đã chết ngay trước khi cậu chuyển xà lim.

- Em còn nhớ Larry rất rõ. Em chưa hề nói chuyện với ông ta, nhưng em đã trông thấy ông ta từ xa.

Frank chỉ còn nhớ một gã đàn ông hói đầu, cổ có nhiều lần thâm tím. Chi tiết duy nhất liên quan tới Larry anh vẫn còn trong ký ức. - - Chỉ những tù nhân tái phạm đã lớn tuổi mới chuyển trò với Larry và khi ông ta chết, cách đây hai năm, chỉ có họ thương tiếc ông ta.

- Ông ta đã làm việc cho Bertuzzi, - Heisler nói tiếp, - Đó là một trong số nhân viên bảo vệ của "Monte - Carlo". Theo lời ông ta kể, ông ta đã làm việc ở đấy ba năm. Tôi không rõ lắm về thời gian này. Nhưng ông ta và tôi trước kia đã cùng chung băng Detroit giữa năm 1925 và 1930.

Vào thời đó, chúng tôi khá thân nhau, chúng tôi còn gặp lại nhau ở nhà tù Trung ương Illinois năm 1937. Ông ta đã được phóng thích lúc tôi vừa đến. Sau đó, chúng tôi mất liên lạc với nhau. Ông ta đã dính líu vào một vụ thanh toán ở Pennsylvania. Tôi chắc đó là vấn đề trong phạm vi nghiệp đoàn. Thời kỳ ấy tôi đã bị tạm giam tại đây...

Ông thốt lên một tiếng thở dài lớn:

- Tôi tin rằng ông già Larry nghi ngờ mình sắp nghèo. Viên y sĩ của nhà lao cuối cùng nơi ông ta bị giam đã cho ông ta xem các phim phổi. Larry không mấy thích nhắc tới mấy chuyện đó, nhưng trước khi người ta chuyển ông sang bệnh viện, ông ta đã kể cho tôi nghe về "Monte - Carlo". Tôi là một người bạn cũ của ông ta, trong lĩnh vực chuyên môn của mình tôi quá rõ, thế mà tôi vẫn khó tin nổi. Dù sao đi nữa, ông ta sắp sửa tiêu ma: chắc hẳn ông ta nghĩ rằng ông ta sẽ không bị nguy hiểm bao nhiêu nữa; ông ta đã không nói gì nhiều lắm, nhưng cũng đủ khiến cho tôi phải suy nghĩ. Một phần tư triệu, số tiền đó dù sao cũng không phải là ít ỏi... Nhất là vì tôi không còn trẻ trung gì nữa.

Đôi mắt của ông già sáng long lanh và nét mặt đanh lại. Kể từ thập niên 40, tôi đã không thành công một vụ nào ngon lành. Tôi ở trong nghề đã khá lâu đủ để nhận thấy một dịp may khi nó vừa xuất hiện.

- Theo ý anh, vụ này đáng công chứ?

- Chú mà nói thế!

- Vậy thì em xin tùy ý anh và Larry Grant định đoạt. Em xin theo anh. Anh có thể tin em đến cùng.

Đứa bé lớn con cuối cùng đã đánh hụt quả bóng và mấy đứa khác cười rộ lên: chúng đã cầu mong cho nó đánh hụt. Cậu bé Karl liền hỏi chúng cậu có thể đánh hay không; chúng quay lưng lại không thèm trả lời.

- Đến đây Karl! - Heisler gọi lớn từ bàn ông. - Ba muốn giới thiệu với con một người bạn của ba. Cậu bé Karl siết chặt tay Frank.

- Chú Toschi đã cùng làm việc với ba trong khu giếng dầu, - Heisler giải thích, - Chú ấy và ba sắp làm ăn chung với nhau.

- Xin chào chú Toschi, đứa bé nói. Frank kéo nó lại ngồi bên cạnh anh, trên chiếc ghế nệm dài.

- Tới phiên chú mời một ly sữa, - anh lên tiếng. - Cháu nghĩ sao, bé Karl?

- Cám ơn chú.

Frank liền gọi người bồi bàn và yêu cầu đem đến cho cậu bé một ly sữa. Một vầng khói trắng dày đặc bao phủ khu vực bọn thiếu niên đang tụ tập ở cuối phòng. Con mèo mướp cuối cùng cũng bỏ đi khỏi khung cửa sổ có ánh sáng mờ mờ.

- Con rất muốn có một con mèo, - cậu bé Karl nói.

Chương 3

Khu phố Sutro Hights ở tận cùng thành phố. Phía bên kia là mặt nước mênh mông xanh ngắt của Thái Bình Dương. Bầu không khí ở đây hoàn toàn yên tĩnh và đầy vẻ trang nghiêm. Rất ít xe cộ qua lại. Nhiều ông già làm các việc vặt trong vườn nhà họ; không một đứa trẻ nào chơi đùa ngoài phố.

Karl Heisler xuống xe buýt và đi dọc theo ba khóm nhà, hai bàn tay thọc vào túi quần. Mặt trời

sưởi ấm đôi vai ông và dưới lớp sơ - mi, chiếc áo len cào nhẹ vào da. Khu vườn ươm Tuttle, nơi ông đang đi đến, nằm ở ngã tư đầu tiên.

Karl Heisler rất muốn cho con ông đi theo: đứa bé sẽ quan sát những căn nhà kính trong lúc Karl thảo luận với Walter Tuttle. Nhưng mãi tới ba giờ nó mới tan học. Thảo luận nhất định sẽ rất gắt gao. Và lại Karl vẫn có thói quen như thế. Hai người đã cùng bị thất bại, nhưng Walter luôn luôn xoay sở để chịu nhẹ tội hơn Karl. Tóm lại, trong nhiều năm, Karl đã nhờ Walter giúp đỡ không ít tiền.

Hai người quen biết nhau đã lâu. Từ lúc Karl còn sống ở Highlands, Walter đã rất khâm khá; thế rồi, một hôm ông ta bị tóm; ông ta có đủ nghị lực để quyết định tự ý giải nghệ. Lúc được phóng thích, sau đó ba năm, ông đã tự hạn chế trong những hoạt động có tính chất trung gian. Nếu có ai muốn gặp một viên đạn ra, thì chính Walter Tuttle là người thích hợp nhất để tiếp xúc; ông sẽ tìm giúp một viên bác sĩ và người này sẽ đích thân giải phẫu, chắc chắn sẽ không bao giờ báo tin cho bọn cóm. Walter lãnh một số tiền hoa hồng bằng một phần ba tiền thù lao. Ông cũng làm việc theo giá biểu đó với những vụ phá thai và có thể kiếm giúp bất cứ lúc nào một khẩu súng hoặc một chiếc xe hơi, không bao giờ tăng giá quá một phần ba. Ông ta chỉ làm việc với những người cũ, những kẻ mà ông ta đã nghe nói đến hoặc quen biết, và đối với họ ông ta có thể tỏ ra kiêu hãnh. Đó là một con người cẩn thận.

Karl bước vào vườn ươm. Nhiều hàng cây con được trồng thẳng tắp trên những bồn đất: hai hàng cây hoàng dương lùn và cỏ ba lá xanh mơn, chạy dài hai bên một lối đi rải sỏi đầy bóng mát. Từ trên các giàn nhiều ngọn cây vãn anh thông xuống và phía dưới giàn lá là nhiều chòm hoa sặc sỡ. Mùi phân hăng hắc và mùi đất ẩm phảng phất trong bầu không khí ẩm áp. Một ông già có mái tóc bạc phơ đang trồng các cành giâm con non vào chậu; bằng một cái cuốc xới, ông búng cây giống để trồng vào những thùng lớn hơn. Nghe tiếng bước chân của Karl kêu rào rào trên sỏi, ông ngẩng đầu lên. Đôi mắt nhỏ xíu của ông nhấp nháy phía sau cặp kính đen dày.

- Karl Heisler!

- Ê! Này, Walter, anh tự vệ buồn cười thật đấy! Anh vừa nhìn thoáng qua mà đã nhận ngay ra tôi.

- Tôi luôn luôn nhận thấy ngay bạn bè cũ, - Walter oang oác bảo. - Anh bước cứ như chân dính sát đất, sợ bị ai cho đo ván.

Vừa mỉm cười, ông cừa đặt cái cuốc trên cái mép bồn cây. Ông cởi găng và chùi bàn tay lấm đất vào quần.

Karl tiến tới và thân mật siết tay ông già.

- Mặt mày anh có vẻ tươi tốt lắm, Walter.

Sự thật ông già chẳng có vẻ mặt tươi tốt gì cho lắm. Ông đã rụng gần hết răng và không hề trồng răng giả. Hơi thở của ông thoảng mùi tử khí. Lồng ngực ông phát ra tiếng ùng ục thay thế cho hơi thở nhịp nhàng. Tuy nhiên, khuôn mặt và cổ ông rám nắng vì luôn ở ngoài trời và cử động của ông vẫn còn nhanh nhẹn, chuẩn xác. Không khí trong lành, công việc yên tĩnh và khung cảnh của khu nhà ươm dường như là những điều kiện duy nhất có thể khiến ông vẫn còn sống.

Tuttle thuộc hạng người đau yếu quặt quẹo mà vẫn có tuổi thọ. Quả thực, Karl chưa bao giờ trông thấy ông có sức khỏe tốt, ngay cả trong thời kỳ trai tráng của ông.

Giờ đây Walter đã bảy mươi tuổi, có lẽ nhiều hơn nữa. Khi ông quyết định giải nghệ, Karl mới

được hai mươi ba tuổi; đó là vào cuối năm 1929.

- Gió nào đưa chú đến đây thế, Karl ?

- Walter lại đã bắt đầu làm việc. Lưỡi cuốc cắm sâu xuống lớp đất mùn của bồn cây.

- Thế mà tôi tưởng rằng chính phủ vẫn còn nuôi dưỡng chú! Tôi thậm chí không hay biết chú đã được tự do.

- Tôi vừa mới ra cách đây một tuần.

- Tôi cũng đoán như vậy. Chú đã nhận được đầy đủ mấy cuốn sách tôi gửi cho chú chứ?

Karl mỉm cười. Ngồi trên một chiếc bàn để ngoài vườn có chân thô kệch, ông hút một điếu thuốc lá. Ông đã cởi áo vét ra và mồ hôi thấm ướt mềm tấm khăn buộc quanh trán bên dưới mũ.

- Có, tôi đã nhận được đầy đủ. Tôi vẫn nghĩ chính anh gửi cho tôi.

Tuttle gật đầu mà vẫn không nhìn ông.

- Chú là một kẻ trung hậu đấy, Karl. Biết chú được ra, tôi hết sức vui mừng.

Ông ngược nhìn lên bầu trời màu xanh xuyên qua giàn cây không khít lá.

Bởi vì trời đang bắt đầu đẹp. Vị trí con người không phải là trong nhà tù, khi trời đẹp như thế này.

Karl đưa mắt nhìn quanh khu vườn ươm. Ông nhận thấy ít có gì thay đổi.

- Nay, anh xoay sở khá quá! Cái xô này vẫn giữ được tình trạng tốt như trước.

- Công việc có thể tiến hành trôi chảy nhờ đám già cả ở khu vực rất thân thiết với tôi. Bọn tôi bàn bạc chuyện vườn tược và hòa hợp nhau một cách tuyệt hảo.

Karl chợt nghe có tiếng động ở trong cùng vườn ươm. Ông liền đưa mắt nhìn xuyên qua qua một bức màn cây thông non cao không đều nhau; ông thoáng thấy một ngôi nhà cây sơn xanh, vừa là nơi ở vừa đặt văn phòng, cùng với căn nhà kín có cái mái nhỏ bằng thủy tinh mờ, bên cạnh là một khoảnh sân chõng chất nhiều thùng trồng cảnh giâm đóng bằng gỗ thông. Một người đàn bà trẻ khoảng hai mươi lăm tuổi đang kéo lê mấy túi đựng đầy đất mùn để đem tựa vào bức tường thủy tinh của căn nhà kính. Nàng nhìn ông bằng đôi mắt lớn màu nâu dờ dẩn, rồi quay về với công việc của mình. Nàng có nước da nâu của một phụ nữ da đỏ hoặc lai đen và mặt một chiếc quần lao động dơ bẩn cùng một chiếc áo ngắn tay đã vá nhiều chỗ. Dáng người của nàng gần giống như một cậu con trai.

Vẻ ngượng ngịu, Karl kéo một hơi thuốc lá.

- Cô gái ở đằng kia là ai vậy? Ta có thể nói chuyện trước mặt cô ấy được không?

Được lắm chứ! Walter đáp lại. - Tôi đã không nói với chú về việc đó thì phải? Đúng là tôi không thể viết thư cho chú trong lúc chú còn ở trong tù.

Ông mỉm cười nhe cả hai hàm răng đã rụng gần hết.

- Tôi đã lập gia đình cách đây hai năm, - ông thông báo. - chắc chú lấy làm lạ lắm phải không?

Tôi cũng thế, lạy Chúa! tôi đã vô cùng kinh ngạc. Cô ấy chỉ biết tiếng Anh lồm bồm, nhưng làm việc thì không thể chê vào đâu được và học nghề rất nhanh. Khi tôi chết, cô ấy sẽ thừa hưởng cơ sở này cùng số tiền nhỏ mà tôi đã dành dụm được.

Ông nhìn xuống đôi bàn tay của mình, rồi đánh liêu ngược sang Karl. Trông ông dường như có vẻ xấu hổ.

- Chú biết đấy, có vẻ cô ấy không phải chờ đợi lâu lắm đâu.

- Sao lại nghĩ như thế? Không chừng anh sẽ chôn cất bọn chúng tôi.

- Biết đâu đấy, nhưng thế thì tôi phải lấy làm lạ... và các y sĩ cũng vậy. Vì thế chúng tôi đã hợp thức hóa.

- Cô ấy có máu da đen?

- Không nhưng ai cũng tưởng thế, chứ gì? Cô ấy là người Guatemala. Tên cô ấy là Rosaria. Nghe cũng hay hay, chắc chú không thấy đâu: Rosaria Tuttle... Có phải chú không quen biết người vợ đầu tiên của tôi? Bà ấy tên Myrtle. Đó là một cái tên thời bây giờ không ai đặt nữa. Cái tên đó đã quá mốt. Mốt thì không ngừng thay đổi.

- Tôi không hay biết anh đã lập gia đình, - Karl bảo.

- Thế đấy! Lần đó chỉ kéo dài được năm năm. Bà ấy đã xin ly dị khi tôi bị thất thế.

Walter lắc đầu, rồi quay về phía căn nhà kính.

- Rosaria đã được một tay chủ nhà xăm ở Bakersfield giới thiệu với tôi, cô ấy đã bỏ xóm làng ra đi với một cái bầu. Nhưng sự việc đó mãi một tháng sau mới bị phát hiện. Tôi đã đưa cô ấy tới viên bác sĩ già Bertoli... À phải, ông ta vẫn luôn mạnh chân khoẻ tay. Ông ta vẫn tiếp tục công việc mổ xẻ...

Ông châm một liều thuốc lá và bỗng rung động toàn thân trong một cơn ho dữ dội kéo dài tới cả một phút.

- Tóm lại, Rosaria không hết có ý định làm dĩ và cô ấy không biết đi về đâu.

- Giấy phép làm việc mà nhà tù đã cấp cho cô ấy đã có quốc tịch Mỹ. Hai chúng tôi rất hoà hợp với nhau.

Karl đồng ý. Bầu không khí thanh thản toát ra từ vườn ươm ông đã có thể nhận thấy rõ.

- Tôi xin chúc anh được hạnh phúc trọng vẹn, anh bạn già. Tôi nói với anh giống như tôi nghĩ.

- Cám ơn, - Walter vừa đáp vừa mỉm cười nháy mắt. - Chú bạn ơi, chú cũng đã quá già rồi, và những lời chúc mừng hạnh phúc của chú không khác gì một quả bóng. Chỉ những ước nguyện của bọn trẻ mới có giá trị.

Rosaria đã chuyển xong các túi đất. Nàng lánh mặt về phía sau nhà; Karl nghe tiếng nàng bắt tay vào một công việc khác.

- Thế nào? Walter đột nhiên hỏi, - Chú đến tận đây không phải để nghe tôi kể chuyện về cuộc đời hoặc là về cái chết của tôi. Chú muốn nói gì với tôi vậy, Karl ?

- Nhắc đến chuyện đã xảy đến với anh cũng hay lắm chứ.

- Để làm gì? - Thời gian mới đáng kể. Chú đã quá già, không nên biết làm gì nữa.

- Tôi đến hỏi xem anh có thể giúp tôi một tay được không?

- Tại sao không? Luôn luôn vì thế mà người ta đến thăm tôi. Người ta cần đến tôi, đến những cái mà tôi có hoặc tôi có thể kiếm ra. - Đôi khi là bó hoa, đôi khi là đồ sắt thép... Tôi thích chú đến vì cần hoa thì hơn.

- Chính đồ sắt thép là thứ tôi đang cần.

- Tôi đã nghĩ thế từ trước.

- Tôi cần súng đạn và một chiếc xe thật tốt...

- Chú vừa ra khỏi kia mà, Karl. Không lẽ chú muốn quay trở lại suốt đời trong đó?

- Lần này, tôi sẽ không bị tóm đâu, Walter. Tôi đang chuẩn bị một vụ còn kỳ diệu hơn cả vụ Weintzer.

- Vụ Weintzer thì khá đấy, - Walter công nhận. - Nhưng những vụ trộm như thế không dễ xoi đâu. Các công ty lớn thường thanh toán cho nhân viên bằng séc, và mọi người đều có thể mua

chịu. trong thời đại này tiền mặt không còn lưu hành bao lâu nữa... Dù sao đi nữa, nó cũng không có đủ để khiến cho một kẻ chuyên nghiệp quan tâm đến. và số tờ giấy bạc luôn luôn bị ghi lại. (Ông gật gù một cách buồn rầu). Phải nhìn thẳng vào sự thực, Karl à. Ngày nay, đừng nên hy vọng có thể cuồn tròn số tiền lương của một cửa hàng lớn như Weintzer. Tiền mặt đã lỗi thời rồi. Cũng như cái tên Myrtle. Có khối chuyện đã lỗi thời, Karl à. Thậm chí có nhiều lúc tôi tự bảo những tay kì cựu như chú và tôi, cũng thế thôi, đã hết thời.

- Vẫn còn tiền mặt để vợ vét ở không ít nơi. Không kể đến áo lông thú, kim cương, chứng khoán vô danh, ma túy... các cơ hội vẫn không thiếu.

- Chú nói như một đứa trẻ con, - Walter đáp. - Nghề nghiệp của bọn ta đã đi tong rồi, chú thừa biết mười mươi. Ngày nay, chỉ còn sự giả trang lơ lửng. Để kiếm sáu đô la, bất cứ ai có thể tấn công một cửa hàng چاپ phô và nã tám phát đạn vào ông già gác dang đã gần như mù. Thời đại bây giờ thiên hạ làm như thế đấy! Những tên vô lại nhóc con không biết kính nể bất cứ gì.

- Mặc dù vậy tôi vẫn có một kế hoạch hấp dẫn, - Karl lắc đầu bảo.

- Chú có thể nói rõ hơn không?

- Không.

- Thế thì chú đừng có trông mong tôi tài trợ. Hoàn toàn dứt khoát.

Karl cắn môi và và đốt một điếu thuốc khác; cần phải quyết định ngay.

Trong số những kẻ ông quen biết, Walter là một người hiếm hoi mà ông có thể nhắm mắt tin tưởng.

- Thôi được, - cuối cùng ông nói. - Đó là "Monte - Carlo". Chắc anh biết sòng bạc do Bertuzzi cai quản ở San Hacienda. Walter chỉ khẽ gật đầu.

- Tốt lắm, - ông bảo, - thế là chú mang tính mạng ra để đùa đấy. Và chú định thanh toán các vật dụng do tôi thanh toán bằng cách nào?

- Sau khi nội vụ hoàn tất.

Walter bật cười nhẹ; ông san bằng đất ẩm xung quanh một chồi cây non.

- Anh không có một lý do gì để nghi ngờ tôi, - Karl khẩn khoản.

- Tôi không nghi ngờ. Tôi chỉ tự chế giễu, chính vì tôi tin rằng tôi sẽ tin chú. Nếu chú thành công trong vụ đó, chú sẽ không chần chừ đến hoàn lại cho tôi, dù có phải lâm nguy đi nữa. Con người chú là thế đấy, Karl. Chú bao giờ cũng trả đầy đủ các món nợ và không hề có một ai chê trách chú. Chú là một trong những người có danh tiếng nhất về vấn đề này. Chú bao giờ cũng đứng đắn.

Karl thở ra. Trong giây lát ông lo sợ sẽ bị hắt hủi.

- Tôi cần có một thứ vũ khí có thể gieo rắc sự sợ hãi. Một khẩu súng săn cưa nòng, một khẩu tự động, và hai súng lục. Kiểu súng và năm sản xuất thì sao cũng được, nhưng phải là cỡ 38. Tôi không thích thứ đồ chơi, cũng cỡ 45. Và tôi cũng cần một chiếc xe hơi để tôi có thể bỏ lại dọc đường mà bọn cớm không thể truy ngược tới anh hoặc những người khác.

Đôi mắt của Tuttle lé sang một bên trong lúc ông gãi hai gò má lún phún râu chưa kịp cạo với một vẻ suy nghĩ.

- Anh định mở một cuộc hành quân đấy à? Anh sắp thành lập một đội phải không?

- Không.

- Các anh sẽ gồm có bao nhiêu người?

- Chỉ có hai gã cùng với tôi.

Walter vừa gặt đầu vừa nhìn bàn tay làm vườn của mình.

- Về phần tôi, công việc mà tôi thích là hoạt động với những gì mới mẻ, trẻ trung chẳng hạn các cây con. Tôi trồng chúng dưới đất, chúng mọc lên, chúng nở hoa... Thật là tuyệt thú khi trông thấy những gì đang phát triển. Những cây con của tôi lớn lên dần dần, mỗi ngày một thêm sức lực, như thế mới thích hợp với tôi. Khi chúng vàng úa và héo tàn, tôi cảm thấy lòng u sầu. (Ông chột ngừng lại một lát). Mỗi khi nghĩ đến Tử thần, tôi chỉ muốn nôn mửa. Tử thần như là một lão già bần thủ ẩn núp phía sau lưng những ai sống, y hệt như tôi đây!

- Đúng thế:

- Tôi giống như Tử thần. Dĩ nhiên, tất cả mọi người đều sẽ phải khăn gói lên đường vào một ngày nào đó, nhưng dù có khẩn trương cũng chẳng ích gì (Ông gặt đầu). Thật là buồn cười, phải không Karl; tôi ghét nói tới chuyện đó - Tôi chỉ một bịt tai lại, thế mà tôi vẫn cứ hành động như thế...

Karl giữ im lặng một lúc. Một con ong vừa tạm ngừng bay bên cạnh một chậu văn anh. Trong không khí im lìm, cây văn anh giống như một chiếc thuyền Caravelle của Bồ Đào Nha, treo cờ rực rỡ màu đỏ và tím.

- Tôi xin chịu anh hai nghìn đô la về số vật liệu. Như thế đủ chưa anh?

- Tất nhiên là tôi cho chú chịu. Nhưng nếu chú thành công, chú đừng trở lại đây. Chú cứ gửi qua đường bưu điện.

- Nhất trí.

- Vật liệu sẽ được giao cho chú toàn quyền sử dụng sau đây hai ngày. Nhưng tôi một nói thật với chú rằng tôi làm việc này không lấy gì làm vui cả. Tôi thích cho chú các lời khuyên và giúp đỡ chú về mặt xã hội hơn. Như thế này, tôi có cảm tưởng đóng nắp quan tài chú lại, điều đó khiến tôi buồn lòng.

Karl tụt xuống khỏi chiếc bàn trên đó ông đã ngồi và gỡ mũ ra. Ông lau trán bằng chiếc khăn tay mà Edna đã ủi cho ông.

- Anh không tin là tôi sẽ thoát thân được à?

- Không.

- Tại sao?

- Vấn đề gan dạ.

- Tôi vẫn vững lắm mà, Walter.

- Trước kia chú đã rất gan dạ. Nhưng hồi ấy chú trẻ hơn bây giờ nhiều.

- Anh thấy tôi già lắm sao?

- Tuổi tác đang lừa phỉnh chú đó thôi.

- Tôi mới năm chục tuổi.

- Chú lớn hơn thế mà, Karl.

Dáng người yếu ớt của ông già có mái tóc bạc phơ và mang kính dày cộm không có một vẻ gì đáng gờm. Không còn một chút dũng mãnh của ngày xưa.

- Chắc hẳn chú đã hay tin Larry Grant chết? - Walter bắt thần hỏi.

- Anh được thông tin nhanh đấy, Walter, - Karl nhận xét với một nụ cười.

- Tôi tự xoay sở, - Walter nhìn nhận. - Thôi được, chúc chú may mắn, tôi xin chúc chú hoàn toàn may mắn, chú có thể xem đấy là tất cả sự thành tâm của tôi.

- Luôn luôn cảm ơn anh. Vậy là tôi sẽ trở lại hai ngày sau?

- Phải, hai ngày sau.

Karl ra tới cổng vườn ươm và quay lại để nhìn Walter. Ông vẫn đang búng các cành giâm trồng vào chậu, với những điệu bộ dụi dàng. Ông chỉ còn dính vào cuộc đời bằng một sợi chỉ và ông nín vào đó một cách nhẹ nhàng, càng nhiều càng tốt. Ông già hơn Karl, già hơn nhiều, và tất cả những gì còn lại với ông trên cõi trần này chính là đôi bàn tay của ông để chăm sóc các cây con cùng người vợ trẻ của ông. Cuộc hôn nhân này là một điều tốt đẹp, có lẽ là một sự kiện hạnh phúc nhất đời ông. Thế nhưng, vợ ông chỉ nói được đôi ba câu tiếng Anh. Phải chăng, Walter đã học tiếng Tây Ban Nha? Chung quy điều đó được cái tích sự gì đâu?

Bỗng nhiên ông ở giữa trời nắng và bắt đầu lên đường. Ông có dáng đi của người già nhưng ông đâu có quá già như thế. Ông kém Walter những hai chục tuổi và đang nắm giữ cuộc đời với cả hai bàn tay; và đó không phải là những bàn tay giá lạnh của Tử thần. Ông nhìn đôi bàn tay thô kệch với mười ngón bết đầu của mình. Với đôi bàn tay này đáng lẽ ông đã có thể giết chết một con người không chút khó khăn. Trong trường hợp cần thiết, đôi bàn tay này có thể giết, không có gì đáng kể và không chệch vào đâu được.

Tới ngã tư đầu tiên, ông ngừng lại ở một trạm điện thoại tự động, gần một cây xăng, và quay số của Toschi.

- Heisler đây, ông bảo khi nhận ra giọng của Frank.

- Công việc tới đâu rồi?

- Phải chờ hai ngày nữa. Ta sẽ có hàng hóa hai ngày sau.

Đầu dây đằng kia chợt im lặng một lát.

- Tốt lắm, ông Weidman, Frank nói tiếp. - Tôi sẽ nghĩ kỹ việc đó.

Frank khẽ mỉm cười với mặt số máy điện thoại. Có lẽ mẹ của Frank vừa bước vào trong phòng.

- Tôi muốn làm quen với cậu em rể của chú, chiều nay hoặc ngày mai, vào giờ thích hợp nhất cho cả ba chúng ta. Tôi một biết chắc chúng ta có thể hoàn toàn tin cậy cậu ta.

- Tốt lắm, thưa ông, - Frank đáp lại bằng một giọng hoạt bát. - Tôi sẽ trả lời ông trong lần gặp gỡ sắp tới.

- Chú đến tìm tôi ở tiệm Antonio sau đây khoảng một giờ nhé.

- Vâng, thưa ông, - Frank đồng ý. - Rất vui lòng.

Karl gác máy và đến bến xe buýt.

Chương 4

Trong tiệm Antonio, Karl nhâm nhi một tách cà phê. Cửa tiệm nhỏ trống trải vì bọn trẻ con còn chưa tan trường. Ánh nắng đẹp rực rỡ làm chói sáng những viên gạch men. Karl canh chừng Toschi đến qua khung cửa sổ.

Ông đã đến sớm. Không biết rằng xe buýt chỉ mất bốn mươi lăm phút để chạy qua lộ trình, ông đã dự trù tới một tiếng đồng hồ. Ông gọi một chiếc bánh ngọt và kiên nhẫn chờ Toschi.

Một lát sau, ông chợt quyết định gọi vợ ông. Điện thoại ở cuối phòng, phía sau chiếc juke - box.

- Alô, Edna?

- Anh đã gặp Walter chứ?

- Phải.

- Anh ấy khỏe không?

- Anh ấy vừa cưới một cô gái trẻ đẹp xứ Guatemala. Anh không nói chuyện với cô ta, nhưng cô ta có vẻ là một người tử tế.

- Anh về ăn cơm tối chứ?

- Nhất định rồi.

- Nếu vậy, anh hãy ghé vào chợ nhé. Anh có tiền đấy không?

- Tất nhiên.

- Anh hãy mua cho em nửa kí lô thịt thái nhỏ, phải là thứ thật tươi, và nửa kí lô dưa chuột với một ít mì dưa.

- Được. Em không cần gì nữa à?

- Mua thêm bia. Nếu anh một uống.

- Đồng ý.

- Ổi anh lại đi nữa à?

- Rất có thể anh phải đi.

- Em một anh dẫn em đi xem phim. Có một phim với Marlon Brando; anh chả bảo là anh chưa xem phim đó sao.

- Ngày mai mình sẽ đi xem. Có phải là một phim cao bồi?

- Phải.

- Càng tốt. anh chỉ thích các phim cao bồi và khôi hài.

Trở về bàn, bên cạnh cửa sổ, ông lại vừa nhâm nhi cà phê vừa chờ đợi Toschi.

Mười phút sau, ông trông thấy Toschi đi xuôi theo đường phố. Anh mặc chiếc áo len tay dài trông giống như một cậu học trò khát khao tương lai hơn là một gã đàn ông đã ba mươi tuổi vừa chịu một án tù khá dài. Frank bước vào, gọi một tách cà phê và đến ngồi ở bàn Karl. Không nói một tiếng, anh khuấy chiếc thìa trong tách; anh đã rót nhiều kem đến mức nước trong tách có màu vàng úa.

- Được, - cuối cùng Karl lên tiếng. - Thế nào? Cậu em rể của chú đâu rồi? Chú đã cho cậu ta biết rồi à?

- Em chỉ nói với chú ấy rằng em có một vụ làm ăn lý thú đầy triển vọng, và có lẽ người ta sẽ cần một tài xế. Nhưng em không cho nó hay một chi tiết nào hết.

- Tốt lắm, anh khỏi lo ngại về chú ấy, Karl. Nó có đầu óc rất tỉnh táo và không bao giờ mất tinh thần. Đó là một gã đàn ông nghiêm túc. Nó không uống rượu, không xì ma túy và chỉ muốn kiếm tiền. Cô em gái của em đang có bầu và hai vợ chồng cần tiền... nó đã cưới cô bé nhất trong hai cô em của em... Thế là em sắp trở thành bác, bác Frankie! Em đã thấy trước cái cảnh đó!

- Khi nào tôi có thể nói chuyện với cậu ta?

- Tối nay. Hai cô em gái tôi sẽ đi xem phim. Họ muốn đi xem một phim cao bồi. Louis sẽ ở nhà một mình suốt buổi tối và cuốn phim vĩ đại đó mãi tới mười một giờ kém mười lăm mới chấm dứt.

Anh chỉ mỉm cười như một đứa bé.

- Em đã gọi điện thoại đến rạp chiếu phim để hỏi giờ các buổi chiếu, - anh nói rõ.

- Như vậy, đến nhà cậu ta sẽ không có gì nguy hiểm, khoảng tám giờ nhé?

- Cậu ta ở đâu?

- Qua khỏi nhà em năm con đường. Còn ở đây thì cách hai đường phố.

- Tôi sẽ gặp lại chú ở đây lúc bảy giờ rưỡi.

Frank gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

- Anh đã có hàng hóa như anh muốn rồi à? Không có gì va chạm chứ?

- Chú khỏi lo chuyện đó.

- Ông ta cho anh chịu?

- Tôi đã nói với chú, đó là một ông bạn già ở Highlands. Ngoài ra tôi tin ông ta chơi đẹp đối với tôi còn vì một lý do khác, nhưng dù sao, vấn đề không phải là như thế.

Karl nghĩ đến Walter Tuttle và những lý do về thiện chí của ông ta. Walter thích thú vì Karl đã nhờ cậy ông ta. Và Walter tin tưởng rằng đây là cuối cùng sự việc này xảy ra. Nếu Karl quá tha thiết như vậy, Walter tự bảo, thì ta không nên từ chối giúp đỡ chú ấy đào mồ cho chính mình, trói mình vào cột xử bắn!

Nhưng Walter đã đoán ra những dự định của Karl bởi vì ông quá rành nghề nghiệp của Larry Grant và không phải không biết gì về các mối quan hệ của ông già với Léon Bertuzzi, người trong nghiệp đoàn, cũng như cách hoạt động của "Monte - Carlo". Nhưng điều ông ta không biết, điều ông ta không thể biết được, đó là bao nhiêu đêm dài Karl đã thao thức nghĩ về dự định của mình. Tất cả những đêm thức trắng đó, với hàng trăm kế hoạch hành động mà ông đã thảo ra! Larry đã tỏ ra keo kiệt về các chi tiết và Karl đành phải tùy cơ ứng biến. Vì vậy Karl đã phải lập ra tới mười lăm phương án khác nhau. Một trong những phương án này, ông tin tưởng hết sức là sẽ thích nghi với "Monte - Carlo"; ông đã huy động vào đấy tất cả trí thông minh của mình. Ngay khi lướt mắt nhìn qua "Monte - Carlo", ông chỉ cần lựa chọn lại và phương án phù hợp nhất sẽ xuất hiện ngay trong đầu.

Karl biết rõ hàng chục sòng bạc thuộc hạng sang: tất cả đều giống như nhau.

Phải chăng hoàn toàn kiên cố? Không đời nào! Người ta cứ tưởng "Monte - Carlo" là bất khả xâm phạm chỉ vì chưa ai từng thử tấn công nó. Người ta không bao giờ dám đột kích vào các sòng bạc cỡ lớn như thế, vì biết rằng chúng được các băng nhóm hùng mạnh của Miền Đông đầu tư.

Người ta tự bảo thà đến Sở hộ tịch với một đám cúc trên ngực áo để ký tên vào giấy khai tử của chính mình còn hơn.

Karl mỉm cười và thậm chí suýt cười to lên thành tiếng. Tất cả điều đó đều quá đúng. Quả thực ông tha thiết với cuộc sống, song ông đã nhất quyết hoàn toàn biến mất và giải nghệ thật sự. Đó không phải là một cách để chết hay sao?

Bertuzzi sẽ không có bất cứ lý do gì để nghi ngờ Karl Heisler. Karl sẽ biến khỏi nơi đây như một làn khói, sẽ lẫn vào một quốc gia tự do. Ông sẽ dạo một vòng và rồi sẽ ra đi, vượt qua một biên giới tưởng tượng, còn tưởng tượng hơn cả ranh giới của quận San Hacienda. Ông nhâm nhi tách cà phê, đắm chìm vào những suy tư đang khiến ông ngây ngất một cách dễ chịu; ông quên băng bộ áo quần đã sờn của mình và những viên gạch men tầm thường màu trắng tương tự cảnh nhà tù. Toschi chợt đứng dậy, cầm tách lên tay.

- Anh có muốn dùng thêm một tách cà phê nữa không, Karl?

Giọng nói của anh biểu hiện một niềm kính trọng và khâm phục. Karl mỉm cười, đồng ý và đẩy cái tách trượt trên mặt bàn cẩm thạch xám nhạt và lầy nhầy.

- Xin vui lòng nhận, chú Frank.

Đây là một chàng trai trung hậu, ông nghĩ. Frank làm cho ông nhớ lại anh chàng Karl thời trai trẻ của ông. Ông quý mến Frank; sự hiện diện của anh đem lại cho ông một niềm an ủi, Karl sẽ không cô đơn trong công việc trọng đại của ông. Tách cà phê được mang đến và ông đốt một

điều thuốc lá. Hai người tiếp tục chuyện trò trong khoảng hai chục phút, rồi Karl rời tiệm kem. Edna yêu cầu ông mua những món gì ở chợ nhỉ?

Chương 5

Karl ngồi trong phòng khách tối của căn hộ cũ. Mùi hăng hắc và bụi bặm của tấm thảm hoa rách nát và những đồ đạc rã rời phảng phất trong không khí.

Ngậm một miếng thuốc là trên môi, ông mơ màng nghĩ đến những triển vọng vàng son mà chiếc tủ sắt của “Monte - Carlo” sẽ đem đến cho ông. Với chiếc bụng đầy, ông cảm thấy mình già thêm; ông hít thở không thú vị bầu không khí nặng nề và tù hãm của buổi xế chiều càng thêm kéo dài bởi tiếng va chạm thoải mái của chõng đĩa chất trong bồn rửa đã bị sứt mẻ, tiếng nước chảy rào rào của chiếc vòi, tiếng lách cách của dao nĩa trong chậu men, tiếng thì thầm của cái máy thu thanh. Chiếc đồng hồ đeo tay của ông chỉ sáu giờ; bên ngoài, trời dần tối. Edna đưa từng cái đĩa một vào chiếc vòi. Nước kêu òng ọc trong đường ống, cánh cửa tủ mở ra đóng lại, cái chảo lớn chạm vào mặt trên của lò nấu ăn.

Cậu con trai của ông bước vào phòng khách và ngồi trên một chiếc ghế; nó nhét một cây bút chì sau vành tai.

Cậu bé Karl đã ăn tối xong. Nó chỉ nhấm nháp một cách hờ hững thức ăn trong đĩa. Nó đã ăn xong món dưa chuột và uống hết cốc sữa, nhưng còn món thịt băm và cơm thì gần như không đụng tới, Karl lo lắng tưởng chừng trông thấy cậu con trai đang héo hắt ngay trước mặt ông. Một đứa trẻ giữ tuổi lớn phải ăn mới phát triển được. Ở tuổi này mà nhấm nháp như thế quả là không bình thường. Tuy nhiên, Karl đã không nói gì. Ông chỉ đành trao đổi một vài ánh mắt hiểu biết với Edna trong suốt bữa ăn. Ông có trực giác mơ hồ rằng không phải ông là người tỏ lời trách móc đứa bé.

Con thích dưa chuột không? - Ông hỏi.

- Con thích mê tơi, - đứa bé xác nhận.

- Đó là một trong những thứ rau quả thích thú nhất của ba. Có lẽ chính là thứ ba thích nhất. Ướp thật lạnh với một chút nước chanh. Cũng thật ngon khi ăn với tiêu Cayenne.

- Tối mai mình có thể đi xem phim không ba? - Đứa bé hỏi.

- Chắc chắn được, - Karl vừa nói vừa thỉnh lình ngẩng đầu lên. - Con thích các phim cao bồi không?

- Dạ, thích.

Karl lại trở nên im lặng. Ông quan sát cậu con trai; nó giống bức ảnh cha của Karl một cách lạ lùng. Nhưng chỉ giống khuôn mặt. Còn thân hình thì không có một điểm nào giống nhau. Cha của Karl có thân hình đẹp như Hercules, không đặc biệt cao lớn, nhưng lực lưỡng và tráng kiện, như bản thân Karl. Ông cụ là người bán thịt. Karl vẫn thường giúp đỡ cho cửa hàng mỗi chiều tối, sau khi tan học, ông quét sạch sàn nhà bằng một cây cào bằng tre hình rẻ quạt, ông rải mặt cửa vàng có mùi nhạt nhẽo và cẩn thận san bằng chung quanh những cái chân to lù lù của cái thớt dầm máu. Sau đó, ông lấy khăn sạch lau qua mặt thớt và cắt nhiều tảng thịt vào phòng lạnh lớn để dành bán ban đêm. Ông mài dao và máy băm trên hòn đá mài; ông giao thịt cho các quán rượu trong khu phố thường phục vụ bánh mì kẹp ở quầy.

- Không, có khả năng ba phải đi tối nay, - đứa bé bảo.

Cậu con trai của ông sẽ giữ lại kỷ niệm gì về ông sau vài năm nữa? Phải chăng nó sẽ biết cha nó đã từng nằm tù? Câu hỏi vô ích! Lẽ tất nhiên nó sẽ biết.

Nếu có lúc nào nó nhắc tới một chỗ làm tư hoặc công sở, người ta sẽ hỏi nó các chi tiết về cha nó. Chuyện gì sẽ xảy ra? Lúc bấy giờ nó sẽ bịa đặt ra một quá khứ mới, mà nó sẽ quy trách nhiệm về những nỗi oán hận người lớn của nó?

Những kỷ niệm tốt đẹp sẽ mang theo nỗi đắng cay?

- Tối nay ba phải đi con à. Ba có một buổi hẹn rất quan trọng.

- Ba sẽ đi lâu?

- Không, ba chỉ đi nói chuyện về một vụ làm ăn với một người bạn. Một vụ làm ăn có lẽ sẽ mang lại cho mình một ít tiền... Nếu mọi việc tiến hành êm đẹp, có thể ổn định được cuộc sống ở đâu đấy theo ý mình cho cả ba người; con, mẹ và ba. Con sẽ giúp đỡ ba một tay, như ba khi ở vào tuổi con đã giúp đỡ ông nội. Ba bắt đầu già rồi và chẳng bao lâu nữa ba sẽ cần có một cậu bé trung hậu để lo việc khuân vác.

- Như ba ở cửa hàng thịt?

- Đúng thế.

- Ba nói cho con nghe về ông nội đi!

- Không có gì nhiều để nói đâu. Ông nội con đúng là một con người chính trực.

- Ông nội vẫn còn cửa hàng thịt?

- Không. - Karl lắc đầu bảo, - ông nội đã chết rồi.

- Chắc ông nội phải rất già lúc ông chết?

- Không già lắm.

- Ông nội có nhiều tiền?

- Không. Nhà ta rất nghèo.

- Edna chợt xuất hiện nơi ngưỡng cửa; bà đang chùi hai bàn tay đỏ ửng vào chiếc tạp dề.

- Con hãy để ba yên một chút đi, - bà bảo con.

- Không phải thế đâu, Ed; nó không quấy rầy anh một chút nào.

Đứa bé trở vào bếp và Karl đốt một điếu thuốc mới. Nếu ông muốn đến đúng giờ trong cuộc hẹn với Toschi, thì đã tới lúc ông phải đi.

Ông không thắt cà vạt. Edna giúp ông khoác áo choàng.

- Anh đi à?

- Phải.

- Hãy còn sớm lắm mà.

- Anh sẽ ngừng lại giữa đường uống một ly để giết thời gian.

- Vẫn còn bia trong tủ lạnh đấy.

- Bia là thứ dành riêng cho người lao động, - ông mỉm cười bảo. - anh sẽ uống lúc trở về nhà.

Bà hôn ông. Kể từ lúc ông trở về nhà, đây là lần đầu tiên bà hôn ông trên miệng.

- Em có vẻ phật ý, Ed. Có chuyện gì không ổn sao?

- Em lo quá Karl à. Em ước mong cho anh thành công! Em thích anh không làm gì thì hay hơn, nhưng dù sao anh vẫn sẽ không chịu nghe lời em, nên em chỉ đành ước mong anh thoát khỏi mọi chuyện lồi thối.

- Sẽ giống như sau vụ Weintzer, - ông hứa hẹn. - Em còn nhớ chứ? Cuộc sống của mình đã đẹp biết bao với những cuộc đi chơi ở Mexico, ở Tuscon...

- A! Chiếc xe hơi mới toanh đó! Thế mà họ đã tịch thu mất. Chiếc xe hơi lớn quá phải không?

Ông vỗ nhẹ lên má bà rồi đi ra.

Bên ngoài, trời nóng hơn ông tưởng. Khí hậu của San Fransico thường vẫn dành cho ta ngạc nhiên như thế đấy, hôm nay ta gần chết vì lạnh, thế mà ngày mai ta vì ngột ngạt như sắp tắt thở. Thỉnh thoảng thậm chí chiều tối trời vẫn còn nóng, nhất là trong khu phố Hội Truyền giáo; gió biển không thổi đến tận đó.

Tháng Mười luôn luôn là thời gian đẹp nhất năm.

Trong tiệm Antonio có khá đông người. Toschi đang đứng chờ bên ngoài, dựa lưng vào tủ kính. Anh bỏ ra khi Karl đến.

- Chú đã điện thoại cho cậu em rồi? - Karl hỏi.

- Vâng. Hai cô em của tôi đã đi xem phim. Anh ta đang ở nhà một mình.

- Tốt lắm.

- Lạy Chúa! Em không hiểu tại sao trời đột nhiên nóng nực thế này. Chắc mình phải đi giải khát cái đã.

- Thú vị đấy, - Karl bảo.

- Em không có gì phàn nàn. Em vẫn thích trời nóng.

Hai người bước thong thả. Họ rời Missin Street khi tới ngã tư đầu tiên, rẽ vào một đường phố nhỏ, tối và vắng; tiếng xì xào của đám đông không vang được tới nơi này. Nhiều gia đình người Mexico kéo nhau ra ngồi trên các bậc thềm cổng. Một người nào đó đang hát bài Te recuerdo yo được đệm bởi một cây đàn ghi ta không thể trông thấy.

- Em chỉ ước mong cho vụ này chấm dứt, - Frank thở dài.

- Còn mấy ngày nữa rồi sẽ xong thôi.

- Ta sẽ ở lại San Hacienda trong bao lâu?

- Càng ít càng tốt. Tôi sẽ mượn một ngôi nhà nhỏ bằng thư từ, với cái tên Lars Anderson.

- Gần "Monte - Carlo" chứ?

- Không xa lắm. Chú nóng ruột rồi sao?

- Chưa. Nhưng cũng sẽ vậy thôi.

- Càng hay. Nếu chú có hoảng lên một chút thì cũng là chuyện tự nhiên thôi.

Hai người bước vào một quán rượu; đó là một căn phòng thật dài, các bức tường được trang hoàng bằng nhiều bức ảnh của những võ sĩ quyền Anh đã bị quên lãng, những cầu thủ khúc côn cầu và những diễn viên Mexico. Hai người ngồi ở quầy và người phục vụ, một anh chàng Mỹ Latin có khuôn mặt gầy, đến hỏi họ dùng gì.

- Hai cô - nhắc, - Heisler bảo.

- Anh có tác phong thật sang trọng, - Toschi mỉm cười nói.

- Tại sao? Bởi vì tôi uống cô - nhắc? Thứ đó đâu có sang trọng.

Ông chột cười khúc khích nho nhỏ.

- Xét cho cùng, có lẽ chú nói đúng: tôi thích những điều tốt đẹp. Bởi vì thích đã già. Khi tôi còn trẻ, tôi không bao giờ kiên nhẫn nhìn một bức tranh, ngửi một đóa hoa hoặc đọc xong một cuốn sách hay. Bây giờ thì có. Tôi có kiên nhẫn. Và rượu cô - nhắc chính là một sức lực cho hai bàn tay của ta, và nó sẽ khiến ánh mắt ta trở nên duyên dáng.

- Nghe anh nói thì ngon lắm.

Họ uống cạn hai cốc rượu và ra khỏi tiệm. Họ dừng chân ở một ngã tư, vì Toschi muốn đốt một điếu thuốc lá; quan sát anh, lần đầu tiên Karl tưởng như anh đã trên ba chục tuổi; ông cũng nhận thấy bộ điệu của anh cứng rắn hơn, không còn là bộ điệu của một anh chàng trai trẻ. Ông

phân biệt được trong ánh mắt của anh một vẻ lôi cuốn, một sự nhạy cảm đặc biệt, mà ông ít khi thấy trong những kẻ đồng loại với ông. Thật là kỳ lạ khi phát hiện ra điều đó trong một con người mà mình đã từng sống chung suốt hai năm. Mặc dù kinh ngạc, Karl chợt cảm thấy mình có cảm tình nồng nhiệt đối với Frank. Sự khám phá ấy khiến hai người thân nhau. Nhiều lần, và không phải là không có một chút khó chịu, Frank đối với ông như là hiện thân của chính ông. Bây giờ thì ông chấp nhận ý tưởng này với một nhiệt tình thầm kín làm cho ông muốn xây xắm mặt mày.

Thú vị biết bao khi được ở gần một người mà ta có thể đặt trọn niềm tin tưởng và đáng lẽ ra chính là con của mình.

- Có bao giờ anh bị bắt vì tội du đảng? - Frank khẽ hỏi trong bóng tối.

- Tôi chưa hề tự đặt ra câu hỏi đó. Còn chú?

- Em thì đã một lần. Em vẫn thường nghĩ đến chuyện ấy.

- Chú chưa bao giờ giết chết một con người nào chứ?

Louis ở trong một ngôi nhà nhỏ chỉ có một tầng lầu mà tầng trệt là một tiệm thực phẩm và một cửa hàng sửa chữa giày dép. Một cầu thang lung lay bằng gỗ nằm giữa hai cửa hiệu dẫn lên căn hộ ở tầng một. Frank tiến lên trước và gõ nhẹ cửa căn hộ tối tăm.

Một thanh niên khoảng hai mươi lăm tuổi mở cửa cho hai người vào; và gật đầu chào Frank. Anh ta mặc quần tây dài bằng nỉ màu xám khá thích hợp một sơ mi ngắn tay kiểu thể thao màu trắng. Anh ta có mái tóc đen, dài và trong đôi mắt nâu ngái ngủ lóe lên ánh uơn ướn. Trái táo Adam lồi cao trên chiếc cổ gầy.

anh ta cũng mảnh khảnh như Toschi, nhưng hơi nhỏ người hơn. Mọi người bắt tay nhau và Louis hất đầu chỉ về phía trong cùng một hành lang tỏa mùi long não và véc - ni.

- Chỉ có chúng ta trong nhà, - anh ta thông báo. - Em muốn pha cà phê, nhưng có lẽ trời hơi nóng phải không?

- Chú cứ pha cà phê đi, - Frank bảo.

Một bóng độc nhất gắn trên trần căn bếp trắng tinh. Một hột lê vừa nảy mầm trong một ly nước và một chồi non màu xanh ló ra khỏi vỏ. Nhìn nó, Karl chợt nghĩ tới Walter Tuttle và những cành giâm của ông ta. Ông vừa kín đáo quan sát những cử chỉ của Louis Goodwin vừa giả vờ xem xét cây lê. Phương pháp thật sự để phán đoán, đánh giá một con người, chính là trực giác. Hẳn là Frank quý mến cậu em rể của mình và như thế chắc chắn là đủ. Vả lại, đành phải thế thôi. Ông không thể hành động một mình trong vụ này. Ông cần một người chung sức biết cách phản ứng và có đủ gan dạ mà ông đã không còn. Toschi đáp ứng được yêu cầu này. Toschi như là một sự nối dài của bản thân ông. Nhưng với Goodwin, vấn đề được đặt ra khác hẳn. Nhưng thứ ba sẽ phải là một kẻ canh chừng đơn giản, một binh nhì ngoan ngoãn, một tay mau lẹ, một gã câm và một tên lì lợm.

- Em rất vui mừng vì các anh đã đến, - Goodwin nói. - Nếu Frank không gọi điện thoại cho em, có lẽ em đã đi xem phim với hai cô ấy.

- Chú không thích xem phim à? - Karl hỏi.

- Không phải vậy. Em rất thích xem phim, ca kịch, khiêu vũ, ca hát, đủ các thứ đó. Nhưng các cô ấy vừa vào trong rạp là bắt đầu nói huyền thuyên. Chính vợ em là số một; cô ấy là em út của Frank. Cô ấy ba hoa từ đầu cho tới cuối phim.

Karl gật gù, hoàn toàn tươi tỉnh lại.

Diện mạo của Louis có vẻ kịch một cách lý thú, trông anh ta y hệt một diễn viên vào thời xưa,

với đôi mắt đen, cặp lông mi dài và nụ cười rạng rỡ.

Họ ngồi chung quanh chiếc bàn; Louis rót đầy ba tách cà phê.

- Các anh có thích uống bia không? - Anh ta để nghị.

- Không.

- Chú uống rượu nhiều lắm à? - Karl hỏi.

- Không. Thỉnh thoảng mới uống một cốc rượu vang. Khi em đến nhà ba má vợ em, hai ông bà luôn luôn ép em uống rượu vang. Em phải chiều ý họ thôi.

Karl gạt đầu tin tưởng. Tách cà phê này, căn bếp trắng tinh này khiến trong lòng ông tràn trề một cảm giác thanh thản.

- Chú nói đúng đấy, Louis. Tôi cũng vậy, tôi có gia đình; điều đầu tiên tôi đã học được đó là không bao giờ làm trái ý bố mẹ vợ. ta luôn luôn có thể cần phải vay của họ vài ba đô la.

Louis bật cười.

- Chú đã từng gặp khó khăn chứ?

- Chưa bao giờ, - Louis khẳng định.

- Chú đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự?

- Vâng. Trong hải quân.

- Chú đã trông thấy cảnh bắn nhau.

- Chưa.

Karl có vẻ trầm ngâm.

- Chú đã có bao giờ tham gia những công việc nguy hiểm? Thuộc loại công việc mà tôi đã đề nghị với chú?

- Chưa bao giờ. - Louis đáp lại rất thẳng thắn.

Karl đưa mắt nhìn Frank và anh khẽ gạt đầu xác nhận. Karl liền ngoảnh mặt đi. Ông biết rất chắc chắn rằng Louis nói dối, nhưng như thế lại càng hay. Điều đó chứng tỏ anh ta có khả năng chôn giấu quá khứ.

- Frank bảo tôi chú là tài xế giỏi.

- Em biết rất rành các loại xe.

- Chú là thợ máy.

- Vâng. Em có một xưởng sửa chữa xe hơi ở Daly City.Ồ! Không có gì ghê gớm lắm! Chỉ là một cơ xưởng nhỏ xíu.

- Công việc tốt đẹp chứ?

- Cũng tạm tạm.

Louis nhún vai và đôi mắt rầu rĩ của anh ta nhìn thẳng vào mặt Karl.

- Thỉnh thoảng, em làm một vụ với người buôn bán xe cũ, nhưng em không thích công việc này. Như thế không khác gì làm công cho một ông chủ.

- Tất nhiên, - Karl bảo. - Chú có thích kiếm thêm một ít tiền?

- Cái đó còn tùy.

- Tùy sao?

- Tùy theo những gì em phải làm, theo số tiền phải hùn, theo mức độ hiểm nguy, theo những người mà em phải làm việc.

- Frank chưa giải thích với chú hay sao?

- Chưa. Anh ấy chỉ bảo em rằng một người bạn thân anh ấy đang cần một tài xế, trong trường hợp em quan tâm đến điều đó và miễn là công việc nghiêm chỉnh (anh ta quay đầu về phía Karl). Em đoán anh chính là người ấy.

- Đúng vậy. Tôi sẽ nói với chú việc chính xác mà chú phải làm. Trước hết chú có thể bỏ công việc của mình trong hai ngày mà không có hay biết không?

Louis hơi có vẻ ngạc nhiên.

- Hai ngày à? Vâng! Chắc chắn...

- Chú sẽ tiến hành như thế nào?

- Có khi em sửa mới lại chiếc xe cũ, chỉnh lại động cơ khiến em phải chạy thử một đoạn đường. Và còn ở lại trễ trong ga - ra. Thậm chí em còn lăn kèn ra ở đó. Chuyện đó không phải là hiếm hoi; vì thế em chỉ cần báo tin cho vợ em để cô ấy không tìm cách điện thoại cho em. Và nếu cô ấy vẫn gọi, em luôn luôn có thể bảo rằng em có thể đến nhà người bán xe. Chuyện đó cũng đã từng xảy ra.

- Tôi hiểu. công việc mà tôi đang dự định làm sẽ có thể cầm chân chúng ta hai hoặc ba ngày. Có lẽ bốn cũng không chừng.

- Cả ba chúng ta đều làm vụ này?

- Frank biết rõ tất cả từ đầu.

- Louis liền quay về phía Toschi.

- Chú sẽ lái xe cho chúng tôi đi và đón chúng tôi trở về sau khi xong việc, - Karl nói tiếp. - Chỗ đó cách đây khoảng một trăm năm chục kí - lô - Mét. Chú cảm thấy có khả năng làm việc đó chứ?

- Vâng chỉ có thế?

- Chú còn phải canh chừng. Công việc có thể khó khăn đấy.

- Em không ngại đâu.

- Hay lắm. Thế là cộng tác với chúng tôi chứ?

- Em chưa biết rõ các chi tiết.

- Chú không cần phải biết.

- Em sẽ lãnh bao nhiêu?

Karl bĩu môi với vẻ thư thái, rồi ông vuốt nhẹ cái đĩa và tách bằng ngón tay cái.

- Hai chục nghìn, - Ông bình thản bảo.

Louis như nuốt nước miếng, làm môi dưới khẽ rung và bắt đầu hơi trề xuống.

- Chỉ để lái xe cho các anh?

- Chính thế. Để lái xe cho chúng tôi, để canh chừng và để ngậm miệng lại.

Louis chợt đứng dậy; anh ta thọc hai tay vào trong túi quần. Anh ta tựa lưng vào lò sưởi và nhìn Frank với Karl bằng con mắt bằng vẻ xúc động.

- Hai chục nghìn đô la! - anh ta thốt lên. - thế mà em chỉ trông mong ba bốn nghìn là cùng!

- Số tiền đó mới xứng đáng với công của chú, Louis à.

- Ngồi xuống đi, Louis, - Toschi nhẹ nhàng bảo. - chú nhỏ cả nước miếng ra áo sơ mi.

Đúng vậy. cứ mỗi lần Louis động dậy đôi môi, một giọt nước miếng lại nhỏ xuống phía trên áo sơ mi, điều đó giống như cái tật; Karl quan sát anh ta một cách chăm chú hơn và nhận thấy đôi môi dày và cái bĩu môi hơi có vẻ kịch của Goodwin bộc lộ một nét bạc nhược hơn là nhục dục và nghị lực, tuy nhiên anh ta vẫn khá đẹp trai, mặc dù đôi môi quá dày.

Louis nhìn vệt nước miếng trên áo sơ mi và mỉm cười với vẻ bối rối. Anh ta chùi áo, mím chặt

môi một cách gắng gượng và ngồi xuống.

-Xin anh khỏi phải lo cho em.

-Tôi yêu cầu mọi người trong chúng ta phải giữ chuyện này kín đáo. Chỉ sơ xuất một điều nhỏ bé nhất - tôi xin nhấn mạnh:

chỉ một điều nhỏ bé nhất - coi như chúng ta sẽ mất mạng. Lần này, người ta sẽ không tống chúng ta vào tù mà sẽ hạ sát chúng ta. - Phức tạp nhất là ở điểm này chú hiểu chứ?

- Em hiểu rồi, - Louis quả quyết một cách rất trầm tĩnh.

- Tốt về phần tôi, tôi không hề có ý ngoẻo, dù sao đi nữa vẫn chưa muốn. Và tôi chắc chắn rằng chú lại càng hơn tôi nữa. tôi không hăm dọa chú đâu; tôi chỉ nói sự thật cho chú nghe: một chi tiết nhỏ nhất hư hỏng là chúng ta tàn đời.

- Em hiểu, - Louis nhắc lại.

- Chú biết “Monte - Carlo” chứ?

- Em có nghe nói. Đó là một sông bạc lớn ở San Hacienda. Thiên hạ đồn đó là cơ sở của các băng nhóm bất lương. Có phải... ?

- Đúng vậy, chú bé, - Karl gật đầu bảo.

Đôi môi của Louis lại run rẩy. Đó là một cảnh tượng khá đau buồn.

Karl liền đẩy tách cà phê của ông ra xa Louis.

- Và bây giờ chú hãy đi tìm bia như chú vừa nói ban nãy?

Mọi người cùng mở mấy lon bia và đặt lên bàn. Karl nếm thử một lon. Ông thích cô - nhắc hơn, nhưng bia không đến nỗi tồi. Ông uống ba hớp hết nửa lon.

- Thế nào? - Toschi bình thản hỏi. - Anh thấy Louis thích hợp không?

- Rất tốt.

Louis nhe cả hàm răng trắng như ngà; mặt anh ta bừng đỏ.

- Xin chúc, - anh ta lên tiếng. - Chúc sức khỏe và may mắn cho tất cả chúng ta.

Họ cùng nâng cao các lon bia mà hơi lạnh đã làm đông các giọt nước lóng lánh nhỏ li ti.

- Và nhất là, chú phải nhớ không được hé môi, với cô em gái của tôi, - Toschi kết thúc câu chuyện với vẻ chán ngấy vì phải nhắc tới lời dặn cuối cùng này.

Chương 6

Tỉnh dậy khỏi một giấc ngủ dài không yên, Léon Bertuzzi chợt nhận thấy bộ mặt của mình trong tấm gương vuông vức hai mét mà ông đã gắn sát trần, phía trên giường. Tấm gương phản chiếu cảnh tượng thân hình ông nằm dài trên mặt giường phủ vải màu xanh da trời nhàu nhò, và chiếc mền dày cũng màu xanh. Ông cầu nhàu và nhấp nháy đôi mắt còn ngái ngủ. Ông vẫn ghê sợ mỗi khi trông thấy mình lúc thức dậy trong tấm gương trên trần. Đó là cuộc sống ảnh tượng đầu tiên đập vào mắt ông ta và ông ta luôn luôn cảm thấy ngạc nhiên, kể đó là một nỗi khó chịu: Phải chăng người ta có nguy cơ trông thấy tên Bertuzzi trên cao tách khỏi vũ trụ gương của y để xuống đê bẹp lên tên Bertuzzi ở dưới, đang nằm rã rời trên giường? Viễn cảnh đó khiến ông nhắm mắt lại và hơi buồn nôn, choáng váng. Ông liền quay nghiêng người để khỏi phải ngắm nhìn hình ảnh đó và nhảy xuống giường.

Mỗi ngày ông đều phải trải qua nỗi khổ đó, và sáng hôm nay cũng không thoát khỏi cái lệ này. Ông đi vào phòng tắm riêng, đóng chặt cửa lại và cởi bộ quần áo ngủ bằng lụa. Ánh nắng xuyên qua một khung cửa sổ lớn ở chính giữa trần. Những thân cây nhiệt đới hướng về phía đó với tàn lá rườm rà bao quanh một bồn tắm cực lớn bằng sành chôn dưới mặt đất. Ông nhận thấy ngày hôm nay có dấu hiệu đẹp dễ và tươi sáng. Các cửa sổ phòng ông, quay về hướng tây, và có màn dày đến nỗi ông phải đi qua buồng tắm mới có được một ý niệm về thời gian.

Ông xoay chiếc vòi bọc vàng và vẩy nước lạnh lên mặt; ông đã rùng mình và thốt lên những tiếng kêu thô lỗ. tấm gương màu hổ phách phản chiếu hình ảnh một con người nhỏ và thô có đôi vai hẹp và hông rộng. Da thịt ông xưa kia rắn chắc, giờ đây mềm nhũn và nhão ra. Vòng bụng ông còn lớn hơn cả vòng ngực; những cơ ngực trắng kiện ngày xưa đã biến thành một cặp vú nhẽo nhột và lông lá. Ông đã năm mươi bảy tuổi. Mái tóc xoăn trước kia đen nhánh, từ lâu đã là một niềm kiêu hãnh thầm kín của ông, nhưng lúc này đã điểm bạc và đỉnh đầu đã bắt đầu hói khiến ông phải ngụy trang bằng tóc dài che lên đó. Bộ mặt phì nộn xệ xuống; hai quầng mắt, các nếp nhăn quanh miệng đã sâu hoắm. cặp mắt đen với hai hàng lông mày rậm đã mất hết vẻ ngoại lai đáng lo ngại; chúng chỉ còn nét độc ác và tàn bạo. Đôi môi nhợt nhạt và những lần rượu chè quá đáng khiến chiếc mũi to mọc đầy mụn. Cứ mỗi lần trông thấy thân thể trần truồng của mình ông lại cảm thấy xấu hổ và buồn rầu. Đó chỉ là một gã đàn ông nhỏ bé, rất xấu. Kính chào ông Bertuzzi, - ông ta phun vào bộ mặt đang đối diện với mình trong tấm gương màu hổ phách. - Sáng hôm nay có khoẻ không tên khùng bố?

Giọng nói khét lẹt của ông khiến chính ông phải cau mày.

Ông vót hàm răng giả trong ly nước sát trùng ông đã bỏ vào đó mỗi đêm và cho vào miệng. Cái móc kim loại lồng khít vào đúng vị trí; ông thực hiện một vài động tác nhai để tập lại cho quen với hàm răng giả không chịu ăn khớp với ổ răng bẩm sinh. Những chuyện lôi thôi về hàm răng giả không được ổn cho lắm, ông luôn luôn lấy thế làm ai oán. Ông vô cùng khó chịu khi phải mang một thứ dụng cụ như thế này và mỗi lần lắp ráp ông không dám nhìn mình trong gương. Ông vừa tắm vừa vùng vẫy trong bồn và phun những tia nước đánh răng lên đám cây nhiệt đới. Rồi ông co mình với một khăn lông mới và bắt đầu ngâm nga một điệp khúc vào thời ông còn trẻ. Để cho Jane, người hầu gái, lo việc xả nước bồn tắm, ông mặc áo quần, nhét chiếc cà vạt bằng lụa trắng vào trong áo gi - lê bằng vải ca - sơ - mia xám, vỗ nhẹ lên bụng và châm điếu xì gà một cách tỉ mỉ, trong lúc vẫn nhìn làm dáng trong tấm gương.

Mày hãy bảo thật rằng tao đã làm cho mày phải sợ, - ông thì thầm.

Ngoài hành lang, ông dừng chân trước cửa phòng của vợ và đưa tay gõ. Ông chột đau khổ nghĩ rằng ông đã không còn bước vào phòng vợ kể từ hôm kỷ niệm ngày sinh thứ hai mươi ba của cô. Và chuyện đó đã xảy ra từ năm tháng trước. Lúc này ông đang cáu tiết. Mọi buổi sáng, kể từ ngày hôm ấy, ông đã cố gặp vợ mà không được.

- Janet?

Giọng nói của cô ta nghe không rõ, có lẽ bị ghen đi bởi lớp mền mà cô đang nằm thu mình lại.

- Đi đi Léon.

- Anh muốn vào.

- Không đùa đấy chứ!

- Anh có chuyện cần nói với em.

- Không Léon. Anh đi đi.

Ông cố nói với vợ, nhưng cô ta không trả lời. Nghi ngờ một cách mơ hồ, ông đứng yên trước cửa và áp sát tai vào mặt gỗ. Ông lắng nghe trong một lát hơi thở của vợ, những tiếng động rất nhỏ do thân hình cô gây nên giữa chốn nệm.

Ngay lúc đó, ông chợt nghe tiếng chân của người hầu gái ở tầng trệt; ông liền vội vàng bỏ đi, như một anh chồng ngượng ngùng bị bắt gặp quả tang đang rình rập vợ mình.

Bầu trời buổi sáng không mây và xanh nhạt. Ánh nắng xuyên qua một màn cây cao và phản chiếu trên mặt hồ bơi cực rộng có nước chảy thường xuyên.

Ngôi nhà mang tên “Léon - Jan”, được xây cất trong một khoảng rừng thưa dưới vòm thông, ở cách San Hacienda năm ki - lô - mét về hướng bắc và cách “Monte - Carlo”, trung tâm chỉ huy của Léon, mười ki - lô - mét. Địa hình có dạng một khoảng trống một cách tự nhiên với một vẻ thanh thản đặc biệt. Nhiều cây thông khổng lồ bao quanh ngôi biệt thự sang trọng có hai tầng. Lá và quả thông phủ đầy con đường mòn hẹp và quanh co. Nhiều ngọn lá khô bập bênh trên mặt nước của bể bơi như những chiếc phao ở lối vào của các van xả.

- Ông chủ có muốn dùng điểm tâm bên cạnh bể bơi?

Ông hững hờ gật đầu với người hầu gái và đi tới bể bơi; ông ngồi lên một chiếc ghế vải màu hồng, sát bên bờ nước. Phía trên đầu ông, một con chim cà cưỡng đang kêu ầm ĩ. Với vẻ trầm tư, ông rút điếu xì gà, tìm trong một túi áo gi - lê những đồng tiền mà mỗi buổi sáng, ông vẫn đều đều liệng xuống nước mỗi lúc thời tiết cho phép ông ăn ngoài trời.

Đứng bên cạnh ông, Jane chờ đợi ông ra hiệu cho phép cô dọn bữa điểm tâm. Đối với một người hầu gái, cô hãy còn rất trẻ, nhưng cô quá ít tự chăm sóc, nên vẻ trẻ trung của cô không có chút gì khác thường. Léon có vẻ cố ý không biết tới cô ta. Điều đó đã trở nên một cái lệ giữa hai người trong giờ điểm tâm.

Không bao giờ cô ta mở lời trước; cô ta đứng im quan sát ông chủ của mình.

Theo thói quen, ông lặng lẽ chờ một lúc khá lâu; thời gian như được kéo dài ra; biết rằng mình đang bị rình rập, ông nghiên cứu từng cử động nhỏ bé nhất của mình.

Từ khi ông bị bà vợ không cho gặp mặt, ông nhận thấy mình đã có những khoảng thời gian gần gũi Jane nhiều hơn. Lẽ tất nhiên, hai sự việc không có gì liên quan với nhau: đối với người hầu gái, ông chủ yếu coi như một vai trò cho đỡ buồn. Thế là ông lặng thinh và giả vờ không trông thấy cô ta. Ông thích bắt cô ta phải đợi chờ như vậy. Ông ném một đồng tiền bằng đồng xuống bể bơi; nó từ từ chìm xuống nước; nó dao động như một con lắc và phản nhiều tia sáng óng ánh vàng. Rồi, rất thông thả, ông ném một đồng tiền thứ hai.

Jane vẫn nhìn ông không rời. Léon vẫn thường tự hỏi phải chăng cô ta đã từng xét đoán những sự việc cùng con người mà cô ta có thể hiểu tường tận như hiểu chính mình? Ông hết sức nghi ngờ. Do đó, ông đâm ra sợ cô ta. Đến nỗi ông nghi ngờ cả sự xét đoán của chính mình. Trong lúc nói chuyện với cô ta, la mắng cô, ông nghi ngờ cô ta đang thầm lặng nuôi dưỡng những cảm nghĩ căm thù và những ước vọng hung dữ đối với ông. Chính sự thụ động, vẻ nhạt nhẽo của Jane khiến ông sợ cô.

Ông chợt nhìn thấy gã Artie lăm lăm đang quan sát ông từ rìa rừng.

Đó là tên vệ sĩ ban đêm của ông. Gã đang đi tuần chung quanh nhà, canh chừng con đường cái. Đây là tất cả những gì Léon biết về gã. Gã đã được phái đến để bảo vệ cho ông từ năm 1948, và Léon không bao giờ hỏi han gì. Ông biết người đã phái gã đến. Thế là đủ đối với ông. Mọi câu hỏi đều là thừa.

Ông ném một đồng tiền khác xuống bể bơi. Ông đã ném đồng tiền thứ ba, còn tám đồng nữa.

Jane chợt động dậy hai bàn chân và Léon đưa mắt nhìn với vẻ chê trách.

Thái độ thô lỗ, gần như có tướng đàn ông của người đàn bà có mái tóc ngắn này khiến ông mỉm cười. Ông chưa bao giờ trông thấy rằng cô ta bởi vì, lúc cô ta cười, đó là điều hiếm khi xảy đến, cô ta không hề để lộ răng. Chính bản thân ông đã từng cười ha hả nhe cả răng hay chưa? Ông không chắc như thế. Cô ta không hóa trang và tuy không xấu, hoàn toàn thiếu vẻ lịch sự. Cô ta còn trẻ - chắc hẳn vào khoảng tuổi Janet - và đôi khi, lúc ông lén nhìn Jane, ông hết sức ngạc nhiên cảm thấy sự ham muốn mơ hồ dấy lên trong lòng mình.

- Mấy giờ rồi?

- Thưa ông chủ, mười giờ.

Ông chợt nghĩ đến bà vợ của mình; điều gì đã xui khiến ông cưới Janet? Nỗi lo sợ cảnh cô đơn?

Có phải ông đã tưởng rằng vẻ tươi tắn trẻ trung của cô sẽ lan qua ông. Ông không biết gì hết.

Điều xác thực duy nhất của ông là đã nhận thấy rõ cô là người vũ nữ xinh đẹp nhất Las Vegas.

Vào thời kỳ đó, cách đây hai năm, ông đã tin tưởng có thể làm cô ta khâm phục. Hoặc nếu không, làm cho cô phải sợ. Nhưng mọi việc đã xảy ra không hoàn toàn như thế. Ông đã phạm một sai lầm tai hại. Thêm một sai lầm nữa.

Ông nhìn Jane bằng một ánh mắt sắc bén.

- Cô không được ranh ma cho lắm phải không Jane? Và cô đã làm việc tại đây một năm, theo lời cô nói?

Cô ta không nói gì, nhưng cũng không gật đầu xác định. Đôi mắt xám nhạt nhợt của cô có một vẻ trống rỗng; khóe miệng thâm trầm hơi xị xuống.

Một năm rồi chứ gì? Đối với tôi đó là cả một thế kỷ. Một năm quả thật dài khi con người ta phải chịu đựng mọi điều quay cuồng trong đầu! Còn cô, cô làm sao mà chịu nổi? Phải chăng, mỗi buổi sáng, cô rửa mặt mũi mà không nhìn mình trong gương?

Ông thầm hỏi một lần nữa cô ta có răng hay không. Vì một lý do nào đó, ý nghĩa này khiến ông nổi cơn thịnh nộ. Ông chợt muốn giậm chân, hét lớn vào mặt cô những lời chửi rủa, ra lệnh cho cô phải cất tiếng cười, xử sự như một sinh vật còn sống. Ôi cái ngôi nhà này, khu rừng im lặng thiên thu này!

- Thưa ông chủ, tôi không biết, - Jane trả lời.

A, cô không biết à? Thế thì cô bắt buộc phải biết! Tôi chưa bao giờ trông thấy một người nào ngu dần như cô.

Ông ném một đồng tiền khác xuống bể bơi. Jane đưa mắt nhìn theo. Đồng tiền lúc này nằm yên trên nền gạch men bên cạnh nhiều đồng khác, và tất cả như những vết nhỏ có ánh sáng nhấp nháy, dưới các mắt lưới sáng chói mà ánh nắng đã đặt lên trên mặt nước.

- Thôi được rồi! Dọn bữa ăn trưa cho tôi đi, con ngu! Tôi đang đói đây.

Gã Artie lăm lăm, vẫn mãi mê với công việc vệ sĩ của mình, động dậy trong bụi cây, cách bể bơi một trăm mét.

Jane đi vào bếp khép cửa lại dưới ánh mắt nhìn theo của Léon. Kỳ thực ông không có gì chống đối người hầu gái. Cho dù ông thốt ra nhiều lời thô lỗ, trong thâm tâm ông ta không nghĩ như thế. Sự thực, chính Janet là người ông đang tức giận. Tình trạng này đã kéo dài từ bốn tháng nay, Trước kia cũng có một đôi khi ông ngấm ngấm diện mạo của Jane. Giờ đây ông gây sự với cô mỗi buổi sáng, quấy rầy cô, xem cô là hạng người kỳ cục; ông cố tìm đủ mọi cách làm cho cô phát khùng. Nhưng tất cả đều vô ích. Cô vẫn câm như một khúc củi. Và thái độ trơ trơ của cô lại càng khiến Léon thêm trầm uất. Ông tạt vào mặt cô mọi lời mắng nhiếc thoáng qua trong đầu;

bằng cái giọng hậm hực đặc biệt của ông.

Ông là người giỏi bậc nhất trong nghệ thuật quở mắng thuộc cấp và gia nhân.

Jane chột xuât hiện lại. Bằng một cử chỉ hống hách, ông ra hiệu cho cô ta đến gần, y như người ta gọi một con chó. Cô ta tiến lên với một vẻ ủ ê, chân kéo lê trên mặt đất; cô giấu hai bàn tay đẩy đà dưới tấm tạp - dề cứng đờ.

Điện thoại! - Ông ra lệnh.

Cô ta liền mắc chiếc máy bằng ngà bọc vàng vào ổ cắm hình cổ cò đặt bên bờ bể bơi; ông ra hiệu đuổi cô ta đi. Không nói một lời, ông nhìn mặt nước bằng một con mắt lơ đãng. Tuy nhiên, sự hiện diện sát bên cạnh của chiếc máy điện thoại đã anh ủi ông phần nào, thậm chí còn khiến ông yên tâm; ông tin tưởng như thế là đang tiếp xúc với phần còn lại của thế giới.

Jane mang bữa ăn trưa đến cho ông, đặt trên một cái bàn lăn do cô ta đẩy về phía ông và mắc những bánh xe sáng chói bằng thép mạ kền vào các nẹp đứng của chiếc trường kỷ.

Léon ăn ngấu nghiến bữa cơm trưa. Ánh nắng lấp lánh trên bộ đồ ăn bằng bạc.

- Làm việc trong căn nhà tồi tàn này cô có thấy thích thú gì không? - Ông bắt thần hỏi.

- Có, thưa ông chủ.

Ông chỉ cho Jane một chiếc trường kỷ không xa chiếc ghế của ông và cô ta ngoan ngoãn ngồi xuống. Lúc bấy giờ ông mới chú tâm vào việc ăn. Ông vẫn thường yêu cầu cô ta ngồi gần mình. Cô ngồi yên thẳng người trên mép ghế, hai bàn tay đặt chéo nhau trên đầu gối, miệng xiu xuống.

- Tôi làm cho cô sợ phải không, cô bé?

- Không, thưa ông chủ.

Tại sao ông lại gọi cô bằng “cô bé”? Đó là từ thuộc về lối nói của một quá khứ đã qua. Một lối nhàm chán cũ rích. Ông thừa biết như thế là dung tục. Có lẽ đúng là ông muốn tự hạ mình. Ông quan sát Jane qua phía trên đĩa thức ăn, và nhìn đôi chân của cô ta. Ông chưa bao giờ thẳng thắn đề nghị chuyện bậy bạ với Jane; rất có thể cô ta sẽ kể lại với bà vợ ông. Ông sẽ lâm vào tình thế khó xử, nếu chuyện đó xảy ra. Ông sẽ không thể nào chịu đựng nổi ánh mắt khinh bỉ mà Janet sẽ ném vào ông khi hay biết ông thèm muốn một con sen, mà lại là một cô gái xấu xí.

- Về phần tôi, tôi thích sa mạc hơn, - Léon vừa ngậm thức ăn trong miệng vừa nói. - Sa mạc bao giờ cũng sạch sẽ hơn. Về đêm, có nhiều sông bạc sang trọng mở rộng cửa, những bàn ru - lét quay tròn như con quay. Những quả cầu nhỏ va chạm nhau! Palm Springs! Las Vegas!

Ông thở dài nhìn những thân cây bao quanh nhà. Xuyên qua tán lá lưa thưa, mặt trời rọi nhiều tia nắng vàng trắng lẫn lộn. Con chim cà cưỡng đã trở lại.

- Cô có thích rừng núi không, cô bé?

- Nơi đó đẹp lắm, - Jane đáp.

- Còn rừng cây?

- Cũng rất đẹp.

- Tại sao cô luôn luôn có vẻ như có tội lỗi khi tôi nói chuyện với cô như vậy?

- Cứ như là một con chó bị đánh đòn. Tôi làm cho cô sợ hay sao?

- Không, thưa ông chủ.

- Tôi chắc chắn là có. Cô cứ run bắn lên mỗi lần tôi nhìn cô.

- Dạ, không.

- Bà trả công cho cô bao nhiêu?

- Bảy mươi đô la mỗi tuần.

- Bẩy mươi à? Thế thì tôi yên tâm: cô để dành lại ít nhất là một nửa! Cô ghi thêm vào các hóa đơn của cửa hàng thịt chứ gì? Chẳng lẽ cô không ăn bớt tiền chợ? Và cô làm gì với tiền của cô? Cô đã ném tất cả vào trong thùng nấu quần áo?

- Tôi gửi vào ngân hàng.

- Như thế là an toàn hơn hết. Trước kia thì mạo hiểm hơn, khi còn tất cả bọn chủ ngân hàng tồi bại mà nay đã chuồn mất. Nhưng quá trẻ đâu có thể nhớ đền thời kỳ đó. Tuổi cô độ chừng hai mươi lăm là cùng, chứ gì? Tôi cá rằng cô đã ra đời trong thời kỳ khủng hoảng. Có phải đúng như thế không?

- Vâng, thưa ông chủ.

- Tôi đã nghĩ vậy từ trước (ông liếc trộm Jane). Cô có biết tôi đã đoán ra bằng cách nào không? Không à? Thế thì tôi sẽ nói cho cô biết bởi vì cô có tài làm bộ sợ hãi những người khác!

Ông bật lên một tràng cười dữ dội đến nỗi chảy cả nước mắt. Tiếng cười của ông bỗng ngừng lại.

- Cô không thấy thế là buồn cười à?

Jane lắc đầu.

- Tôi bảo với cô như thế là buồn cười! Hãy cười bò lăn ra đi, cô bé!

Cô gái mở tròn mắt.

- Tôi bảo cô phải cười bò lăn ra, cô nghe chứ?

Cô ta gượng gạo nặn ra một nụ cười keo kiệt, thốt lên vài ba tiếng nấc có thể được trong cổ họng, coi như một tiếng nấc.

Léon có vẻ mãn nguyện.

- Tốt lắm, Jane. Tôi vui mừng thấy cô có óc khôi hài. Phải mà! Khi một người đàn bà bị xấu xí, nhất định phải có óc khôi hài. Nếu không như vậy thì còn gì nữa? Tôi nói không đúng à? Lẽ dĩ nhiên là tôi nói đúng.

Ông cầm cái tách trà và cau mày khi nhìn thấy nước trà trong vắt.

- Ông chủ có muốn một chút kem không ạ?

- Không, kem chỉ làm mập người ra. Cô có không biết bao nhiêu là mảnh khỏe trong máu huyết. Rất tồi tệ. (Ông buồn bã gật đầu). Vì vậy cho nên cô thích núi non chứ gì? Thế thì, cô bé này, tôi sẽ nói cho cô biết một điều tốt đẹp: sa mạc tuyệt diệu hơn gấp trăm lần. Trong sa mạc, mọi trò chơi may rủi đều được cho phép, còn ở đây thì tất cả tuyệt đối bị cấm. Dù có lo lót bọn cóm trong quận cũng vô ích bởi vì không có gì chắc chắn. Tôi nói không đúng hay sao?

- Dĩ nhiên là đúng!

- Cô đang đánh bạc đấy à?

- Không, thưa ông chủ.

Thế thì cô lầm rồi. Một kẻ ngốc nghếch như cô cần phải học đánh bạc.

Ông khép chặt nắm tay đưa lên gần tai làm bộ như đang lắng những hột súc sắc tưởng tượng và phô bày sắc mặt của kẻ cờ bạc đang cầu xin thần đồ bác che chở.

- Nếu cô đánh bạc, ít nhất cô sẽ lợi dụng được một chút của cuộc sống. Đối với những kẻ thật sự có máu mê cờ bạc, đây là một cách bay bổng lên trời, theo kiểu thiên hạ thường nói. Nhưng cô có vẻ vụng về thế thì chắc là không thể nào thông thạo được nhiều đâu, vấn đề này kể ra

cũng không đáng kể! Cô cần phải khởi sự đánh bạc, như thế ít nhất cô cũng tự thấy mình bớt mặc cảm đi! Nhưng, mẹ kiếp, cô đâu có nhiều cơ hội.

Ông chợt cau mày ngừng lại.

- Đã tới lúc cười rồi đấy, cô bé! Tôi vừa kể cho cô nghe chuyện đáng cười bỏ lăn ra.

Jane thoáng mỉm cười.

- Tốt lắm. Dù thế nào đi nữa cô phải kiếm tiền! Bảy chục đô la, như thế không phải là đồ bỏ đi!

Ông ra hiệu bảo cô đi và nhìn cô quay trở vào nhà, chân kéo lê với vẻ ủ rũ.

Khuôn mặt buồn rầu và đang già đi của Léon càng trở nên cau có. Trong lúc này, ông căm ghét Jane, căm ghét vợ, căm ghét cả chính bản thân mình.

Chuông điện thoại chợt reo vang.

Đó là Max West, viên kế toán vẫn thường ghé qua “Monte - Carlo” mỗi tháng một lần. Anh ta điện thoại từ nhà riêng ở San Francisco; anh ta xin lỗi trước, nhưng có lẽ anh ta sẽ đến trễ hôm thứ sáu, bởi vì anh phải dẫn vợ tới bệnh viện; chị ta có bầu; đứa bé có vẻ không được khỏe và Max không chắc sẽ đến “Monte - Carlo” vào giờ đã định.

- Tôi cần anh có mặt vào ngày thứ sáu vào giờ đã định, - Léon gầm lên. - Tôi cóc cần chuyện thăng nhóc của anh.

Tại sao tên lùn Max ghê tởm đó tha thiết có một đứa con đến thế? Léon chưa hề có con cái, và lại ông đã không tính tới việc đó. Tuy nhiên ông bắt đầu cảm thấy phần nào hối tiếc. Giờ đây bọn con cái của những người khác gọi lên trong lòng ông một nỗi khát khao cay đắng.

- Như thế là nghĩa lý gì? - Ông nói tiếp. - Anh muốn ấn cho tôi những vết loét dạ dày lớn bằng cả nắm tay phải không? Đám nhân viên ở Las Vegas đến San Hacienda vào chiều thứ sáu. Anh muốn tôi nói với Roger Dolan như thế nào nếu các phong bì không có sẵn sáng thứ bảy hử? Tôi sẽ bịa đặt ra những gì bao giờ? “Xin ông chủ cảm phiền, nhưng viên kế toán của tôi đã không đến được bởi vì anh ta đang băn khoăn về chuyện vợ con. Anh ta tưởng mình giỏi hơn cả những bác sĩ, và túc trực bên cạnh chị ta”. Không, Max, tôi bảo cho anh hay, anh phải đến đây. Chỉ có một mình anh được quyền ký vào các khoản thu chi. Đó là công việc của anh. Nếu anh không đến đây chiều thứ sáu, tôi sẽ điện thoại cho New York và nói với ông Vince để anh đáp chuyến bay đầu tiên. Anh sẽ giải thích cho bọn họ nghe. Còn tôi, tôi không thêm biết!

- Nhưng tôi nghĩ...

- Cái gì? Anh được trả lương không phải để suy nghĩ. Tôi chưa bao giờ nhớ một kỳ hạn nào trong suốt hai mươi lăm năm nay. Anh phải có công việc ở đây chiều thứ sáu và tôi khuyên anh phải đến đúng giờ.

Ông giận dữ đặt ống nghe xuống, rồi vừa cố gắng từ từ nhắm nháp tách trà sữa vừa tự khích lệ mình nên bình tĩnh và kiên nhẫn. Nhưng công việc đó không phải dễ dàng. Loại sự cố này không sao làm giảm tình trạng căng thẳng của ông. Max là một kế toán viên giỏi: Nghiệp đoàn Las Vegas đã tuyển dụng anh ta và đồng thời không đặt anh dưới quyền của Léon và Léon khó lòng đuổi cổ anh ta được. Đối với Stanley Nagel cũng vậy. Nagel đã được ông Vince (tức là Pietro de Vinci) phái đến “Monte - Carlo” cũng với những điều kiện như với Max và Léon không thể đuổi bọn họ. Phải chăng ông chỉ có thể đuổi một kẻ nào đó, ngoại trừ bọn hồ lì và hầu bàn? Thậm chí ông cũng không thể tống cổ gã Artie lắm lì, mặc dù chính ông đã tuyển dụng gã. Artie giờ đây đã biết quá nhiều.

Với một cái bữu môi phật ý, ông đưa tách lên đôi môi nhợt nhạt và ném một ánh mắt về phía bể bơi.

Tất cả đều lệch lạc. Một tình trạng lộn xộn thật sự. Ngay cả cái bể bơi cũng đã có chiều hướng xấu. Để xây dựng nó, Léon đã tiêu mất trên sáu chục ngàn đô la. Và bây giờ bể bơi nằm đó, không có người dùng tới. Léon ghê tởm bơi lội, bởi vì ông không dám phô trương thân hình trong bộ đồ tắm. Janet thậm chí không thèm liếc mắt tới nó và chỉ gọi nó là “đồ rác rưởi”. Bể bơi chỉ dùng làm dạ dày cho Léon. Ông ném những đồng tiền xuống dưới đó để tự đem lại may mắn cho mình và đáy bể đã la liệt những đồng tiền.

Một lát sau, lúc mặt trời đã lên cao phía trên những cây thông, Léon rời khỏi bể bơi và đi lấy xe hơi ở ga - ra. Artie chợt hiện từ rừng cây và ra đứng ở rìa rừng. Léon cho xe chạy, qua phía trước biệt thự, rồi dừng lại phía dưới cửa sổ phòng ngủ của vợ, ấn hai tiếng còi ngắn. Cửa sổ mở và Léon báo hiệu thêm một tiếng nữa. Janet vạch tấm màn nhẹ ra và nhìn Léon bằng ánh mắt nảy lửa. Cô ta đẹp như một nàng tiên, mái tóc màu mật buông lên gáy, bên trong là một chuỗi ngọc trai, đôi mắt lớn màu xanh. Cô ta mặc một cái áo cụt ngắn màu lục và một quần sóc trắng. Cô ta không nhúc nhích. Léon lại ấn còi, nổi cáu vì sự im lặng của vợ.

- Đẹp cái tù và của anh đi, ông ngốc! - Cô ta hét lên với Léon. - Anh tưởng đang đi săn đấy sao? - Anh đến sòng bạc đây.

- Rồi sao? Đâu có gì mới lạ!

Ông ghét Janet về vẻ thù địch lạnh lẽo mà cô ta thường biểu lộ bằng cách giả vờ không trông thấy ông. Trước kia ông vẫn cứ tưởng sự thù địch thể hiện bởi cơn giận ra mặt. Ông chợt khát khao được đắm vào bộ mặt xinh đẹp của Janet, rồi chiếm lấy cô ta bằng bạo lực.

- Em đừng coi thường anh, - ông bảo.

- Im đi, Léon. Chửi bới nhau lúc này còn quá sớm. Anh muốn cái gì?

- Em có muốn đi xuống phố không?

- Không. Bao giờ xin mời anh đi cho và hãy chấm dứt trò đi săn ỏm tỏi ấy đi.

- Có lẽ anh sẽ về ăn trưa trễ. Em sẽ còn ở nhà chứ?

- Không. Tôi sắp đi dạo một vòng.

- Xe em trong ga - ra.

- Một cuộc đi dạo bằng ngựa, anh hiểu chứ.

Với Stanley Nagel à?

- Đúng.

- Em gặp thằng nhóc đó quá nhiều đấy.

- Anh muốn nói tôi gặp anh ta chưa nhiều lắm.

Ông buông một tiếng chửi thề, giận dữ sang số xe và hùng hổ phóng đi.

Artie ló ra khỏi lề đường và ra hiệu cho ông; Léon liền dừng lại cho gã lên xe.

Artie ngồi bên cạnh ông. Im lìm như một bức tượng, gã nhìn về phía trước mặt.

Chiếc xe lớn xóc mạnh trên con đường nhỏ hẹp chạy quanh co xuyên qua khu rừng có những tầng lá cao phủ kín phía trên như mái vòm của một giáo đường.

Lên cao hơn một chút họ ra khỏi vòm cây. Tấm biển bằng gỗ và sắt rèn buộc vào hàng rào mang tên “Léon - Jan”. Có gì đâu mà cười! Léon và Janet... Một cặp tình nhân thu mình trong chiếc tổ hui quạnh. Một con kền kền và một con đại bàng mới đúng. Léon mỉm cười, tưởng tượng mình trong vai trò đại bàng.

- Chú không mệt hay sao, Artie?

- Không.
- Trời đẹp quá.
- Vâng.

Léon cau mày. Artie khiến ông sợ hãi một cách mơ hồ. Ông không hiểu được một gã đàn ông lại hưởng thụ cuộc đời ít đến thế. Ông hoàn toàn không biết gì về Artie, mặc dù đã sát cánh bên nhau nhiều năm nay. Tất cả những gì ông biết được chỉ là việc hẩn ở trong rừng mỗi đêm để canh gác ngôi biệt thự. Mỗi buổi sáng, Léon đến “Monte - Carlo” và Artie đi theo ông. Suốt ngày gã ngủ trong một căn buồng nhỏ ở câu lạc bộ. Tới khuya, khi Léon chuẩn bị trở về nhà, Artie thức dậy, cùng đi theo ông; và thế là thêm một đêm canh gác cẩn thận trong rừng. Artie là cả một sự bí mật. Thậm chí Léon không biết những ở kẻ ở Las Vegas trả công bao nhiêu cho gã. Ông hoàn toàn không biết gì về gã, và chính điều đó khiến ông sợ hãi.

Ông đậu xe trong khu để xe của “Monte - Carlo”. Bốn bánh xe kêu lạo xạo trên mặt đất rải sỏi làm tung lên những đám bụi nhỏ. Benny ló mặt ra khỏi chòi gác và khẽ đưa bàn tay lên chào. Trông thấy Benny đang làm nhiệm vụ, Artie bước xuống xe và biến vào trong tòa nhà. Benny mở cửa xe và cúi đầu chào Léon.

- Xin chào ông chủ.

Benny Coca là một gã cao gầy mặc một bộ đồng phục đen lấp lánh sáng kiểu tài xế, nhưng chiếc cổ dài đỏ au và có nhiều nếp nhăn khiến anh ta giống hệt một gã nông dân! Đó là một người mà Léon có thể tin cậy và không sợ hãi.

Benny đã làm việc với Léon ở ở Nevada; trước đó, họ đã gặp nhau tại Dade County, vào khoảng năm 1930. Anh ta đã kể vị ông già Larry Grant trong công việc canh gác sau khi ông già bị tóm vì một vụ phạm pháp sáu năm về trước.

- Stanley Nagel đã đến rồi chứ? - Léon hỏi.

- Dạ rồi, thưa ông chủ. Anh ấy đang ở trong văn phòng với viên bác sĩ.

Léon đứng sững lại.

- Bác sĩ? Bác sĩ nào?

Người mà ông chủ đã cho mời đến khi ông chủ bị lên cơn đau tim.

Cặp môi của Léon run lên, vừa sợ vừa giận. Ông nắm chặt lấy cánh tay Benny Coca và siết mạnh đến nỗi anh ta phải nhăn nhó vì đau.

- Tao chưa bao giờ bị đau tim, mày biết chứ, Benny! Ai đã bảo mày như thế?

- Chuyện phía đó là gì?

- Ông Nagel đã nói rằng...

- Ông Nagel là một kẻ dối trá. Mày biết chứ? Tao chỉ hơi có gió trong dạ dày, chỉ có thể thôi.

- Dạ biết, thưa ông chủ.

Léon liền buông anh ta ra, bước vào trong tòa nhà và đóng sầm cửa lại.

Thằng oắt con Stanley Nagel đó đã bắt đầu khiến ông phải thầm lo ngại. Chỉ một lời thì thầm bay đến tai Dolan ở Las Vegas, hoặc đến tai ông Vince ở New York về vụ lên cơn đau tim này, là Léon sẽ bị loại bỏ. Dĩ nhiên, đó chính là điều Stanley Nagel ao ước. Tên đó muốn chiếm đoạt tất cả! Công việc của Léon... và cả vợ ông! Léon siết chặt nắm tay. Đồng ý là Stanley đã chiếm đoạt được Janet, nhưng gã vẫn có thể xoáy luôn cả công việc của Léon! Đó không phải là một đứa học sinh non choẹt và sẽ có ngày gã khừ Léon Bertuzzi!

Ông đã có cách bố trí chắc chắn để thanh toán Stanley, nhưng ông chỉ có thể hành động một cách vô cùng thận trọng. Nếu ông thực hiện dự định mà để bọn người ở Las Vegas có một chút

nghe, Léon sẽ lại lâm vào cảnh hiểm nghèo. Ông muốn tỏ ra rất cẩn thận. Ông đã chuẩn bị hết sức chu đáo để không thể có nguy cơ gặp rắc rối.

Vào thời xa xưa, chuyện đó sẽ xảy ra khác hẳn. Một thằng oắt con như gã Stanley này, Léon chỉ việc cho người hạ thủ; không một cái cau mày, và không sợ hãi cơn thịnh nộ của nghiệp đoàn; chỉ vì một lý do đơn giản là chưa có nghiệp đoàn. Tuy nhiên, Léon hiện đang được đánh giá rất cao.

Ông Vince và các đồng nghiệp của ông ta, Léon biết rõ, rất xem trọng công việc tiên phong mà Léon đã hoàn thành ở Nevada, sau khi êm thấm rời khỏi Dade Couty. Léon luôn luôn chấp hành nghiêm túc mọi quy tắc đã định, không bao giờ ông vượt quá các đặc quyền. Trong suốt năm năm gần đây, ông luôn luôn được các cấp trên ở bờ biển phía tây đánh giá cao.

Nhưng gần đây nhất, một số nghi ngờ đã nảy sinh trong đầu óc ông. Ông đã bắt đầu phát hiện một sự nguội lạnh khó nhận thấy. Tại sao người ta đã giao phó cho ông một hoạt động nguy hiểm và tế nhị như thế ở California? Công việc của ông ta ở Nevada đang tiến hành tương đối tốt đẹp; không bao giờ có ai dám ước mơ nhiều hơn thế! Vậy thì tại sao người ta lại bất thần cử ông đến nơi khác? Và tại sao còn có thêm Stanley Nagel? Nagel, dù thế nào đi nữa, cũng chỉ là một lính mới, nhưng chẳng bao lâu sau người ta đã lên lon cho gã. Tại sao người ta đã áp đặt gã làm phụ tá cho Léon, trong công việc kinh doanh của “Monte - Carlo”? Thật là kỳ quái. Tuy nhiên, mặc dù có nhiều đám mây đe dọa, ông vẫn còn ngoan cố chưa chịu nhìn nhận ý nghĩa của những triệu chứng đáng buồn này, và cứ mãi miết bám lấy công việc một cách bướng bỉnh tương tự.

Ông dừng chân bên cạnh một bàn ru - lét bọc một lớp vải nhựa và chợt phát hiện một thùng rác có bánh xe lăn bị bỏ quên trong một gian. Bằng một cú đá, ông tống nó về phía gã gác cổng đang chải một mặt bàn lót nỉ màu lục.

Cái quái này sao lại nằm ở đây, Herman?

Thưa ông Bertuzzi, tôi không biết.

Dẹp nó vào trong kho chứa đồ, nghe chưa?

Léon thích thú với cảnh tượng các tấm thảm xanh lục không một chút tì vết và những hộp thẻ sáng chói. Ông luôn mê mẩn bầu không khí của các sòng bạc.

Ông bắt gặp bác sĩ Sheldon trong văn phòng của Stanley; đó là căn đầu tiên của một dãy phòng mở ra một hành lang ở phía sau phòng đánh bạc rộng lớn.

Trông thấy Léon, Stanley mỉm cười theo thói quen của gã, với một vẻ hơi trịch thượng và lơ đãng. Cao to và còn trẻ, gã có mái tóc hớt ngắn và mặc một bộ com - lê may theo kiểu Anh. Khuôn mặt non choẹt của gã r ám nắng, và đôi mắt xanh có ánh sáng chói như đèn neon.

“Stanley cứ mỗi ngày một trẻ lại”, Léon nghĩ.

- Chào Léon, - Stanley bảo.

Léon giả vờ không thấy gã và quay về phía ông già Sheldon.

- Ông trở chứng gì mà lại kể những điều bịa đặt? Có phải chính ông đã nói với Stanley rằng tôi đã bị một lần lên cơn đau tim?

- Hoàn toàn không phải thế, ông Bertuzzi! Tôi chỉ nói với anh ấy đó là chứng nuốt hơi.

Léon nhìn Stanley bằng một vẻ hồ nghi.

- Thế tại sao chú lại nói với Benny Coca rằng tôi đã lên cơn đau tim?

- Chà tôi đã nói thế sao? Có lẽ anh đã hiểu lầm đấy thôi.

- Đó là chứng nứt hơi.
- Chính thế mà Léon. Tôi đã nói đúng như thế với anh ta.

- Chú nói dối.

- Đừng nên quá kích động, Léon.

Léon lại quay lưng về phía Stanley và yêu cầu Sheldon qua văn phòng ông.

- Tới ngưỡng cửa, ông ném một ánh mắt sắc như dao về phía gã, Stanley tươi cười.

- Đồ đểu! - ông ta bảo. - Tôi sẽ cho chú biết tay sau khi tôi tính xong chuyện với Sheldon.

Đến phòng mình, ông ta thung dung đốt một điếu xì - gà, rồi ngồi xuống phía sau cái bàn lớn dành riêng cho giám đốc, mắt vẫn không ngừng quan sát Sheldon. Viên bác sĩ già đã dừng lại ở chính giữa phòng. Chiếc mũ rộng vành hiệu Stetson rung rung giữa hai bàn tay nhăn nheo và rải rác những vết đỏ hoe.

- Thế nào?

- Tôi không nói gì với ông ta hết, ông Bertuzzi!

- Ông làm cái quái gì ở đây? Có phải Nagel đã gọi ông đến?

- Phải.

- Tại sao?

- Anh ta bảo tôi rằng anh ta bị bệnh thấp khớp ở chân. Anh ta phải đi ngựa chiều hôm nay và anh ta muốn tôi đến xem qua.

- Có đúng là thấp khớp không?

- Tôi còn đang phân vân chưa biết rõ.

- Thế thì anh ta muốn gì?

- Anh ta không nói rõ ràng với tôi. Anh ta đã ít nhiều cố tìm cách dò hỏi tôi về tình trạng sức khỏe của ông.

- Anh ta đã hỏi ông nhiều câu về tôi?

- Phải, ông Bertuzzi.

- Và ông đã không nói gì với anh ta?

- Không gì hết. Anh ta muốn biết hậu quả của tai nạn nhỏ mà ông đã gặp phải cách đây năm tháng.

- Tôi đã nói với anh ta rằng đó chỉ là một cơn nứt hơi.

- Được rồi, tôi tin ông, Sheldon. Stanley đang tìm cách chiếm đoạt địa vị của tôi.

- Tôi sẽ rất buồn lòng nếu ông tưởng rằng tôi đã nói với anh ta về chứng đau tim của ông.

Léon đập nắm tay lên mặt bàn mạnh đến nỗi chiếc máy điện thoại nhảy lên không.

- Tôi cấm ông thốt ra cái từ đó ở đây, Sheldon!

- Hãy bình tĩnh lại, ông Bertuzzi, đó là một lời khuyên nghiêm túc của tôi.

- Tôi đang vô cùng bình tĩnh.

- Ông vẫn uống thuốc đều đặn chứ?

- Dĩ nhiên, tôi không phải điên khùng! Tôi tha thiết với cuộc đời không kém gì ông (Ông ta dừng lại một lúc). Ông hiểu tôi muốn nói gì rồi chứ?

- Đó là một sự đe dọa à?

- Ông muốn nghĩ sao tùy ý! Dù thế nào đi nữa, nếu tôi còn bị một cơn như thế, tôi xin thề với

ông rằng điều đó sẽ làm cho ông đau khổ không kém tôi đâu...

Sheldon sửa lại dáng người mảnh khảnh.

- Ê kìa! Ê kìa! Ông Bertuzzi! Ông đâu còn ở Chicago, và...

- Tôi chưa bao giờ ở Chicago, - Léon gằn giọng.

- Không cần thiết. Điều bộ thô bạo của ông không làm cho tôi xúc động đâu.

- Thô bạo hay không thô bạo, tôi sẽ móc ruột gan ông ra ngoài nếu tôi lại bị lên cơn. Tại sao tôi phải trả tiền cho ông? Nếu tôi bỏ tiền ra cho ông, thì đó là để ông tránh cho tôi cái tai họa bất ngờ kia. Ông tưởng tôi trả tiền cho ông để ông ngồi chễm chệ trong ghế bành im lặng nhìn tôi chết hay sao?

- Thái độ của ông thật là quái đản, trẻ con...

- Cuốn xéo đi cho khuất mắt tôi, Sheldon! Ngày hôm nay tôi trông thấy ông khá đủ rồi. Ông phun ra quá nhiều, và như thế không khác gì tự chặt tay chân đấy. Một điểm cuối cùng: tôi cấm ông hờ ra một lời với bất cứ ai về chuyện vừa xảy ra. Hiểu chưa?

Không thêm trả lời, Sheldon nhẹ nhàng khép cửa lại phía sau lưng.

Bằng các ngón tay lớn như những khúc dồi, Léon khởi sự gõ nhịp một cách lơ đãng trên mặt bàn. Ông ghét cay đắng đám bác sĩ, nhưng biết rằng không thể không cần đến. Thuốc men chính là nỗi khổ mà ông phải mang theo mình. Để sống hoặc để chết. Ông không thể làm gì khác hơn được. Bác sĩ sinh ra là để cho bệnh nhân; điều đó không có gì khó hiểu. Tuy nhiên, ông thù ghét họ, bởi vì họ luôn luôn nhắc nhở ông đến mức dễ làm tổn thương. Có bác sĩ tức là có bệnh tật; bệnh tật có nghĩa là suy nhược; suy nhược dẫn đến tiêu mòn, và tất cả chấm dứt bằng cái chết. Ông già Sheldon, vẫn là một viên bác sĩ; ông khiến cho phải lạnh xương sống, ông nhắc nhở ta rằng cái chết ngự trị ngay trong lòng cuộc sống.

Léon bắt đầu lục lọi trong ngăn kéo bàn giấy. Phía sau một tập giấy dự trữ có một cái nút được che giấu một cách kín đáo và ông ấn lên đó. Một tấm ván gỗ có nhiều vết hoen ố vì mốc sập vào để lộ một ổ khóa. Ông rút một chiếc chìa khóa từ túi áo gi - lê và đút vào ổ, mở một đáy đôi trong đó có một cái chai được che giấu phía sau một hộp xếp giấy tờ nhỏ bằng sắt. Ông đưa cái chai ra ánh sáng và lắc mạnh. Một đám bọt nhỏ làm đục chất nước màu hổ phách trong một lúc. Đây là rượu cô - nhắc, thứ cô - nhắc chính hiệu của Pháp, thượng hảo hạng, giá cực kỳ đắt. Ông ta thăm dò lớp băng dính bọc quanh nút chai. Công việc tuyệt hảo không thể chê vào đâu được. Tấm nhãn hiệu cho thấy một sự phối hợp của mấy chữ Pháp và nhiều hình vẽ những chiếc ống sáo, những đường lượn, những đóa hoa đồn nội và những con kỳ lân. Một chai rượu siêu đẳng! Chỉ cần một hớp là đủ. Thậm chí không tới mức đó. Chỉ nửa muống cà phê. Và hấp! Tiêu tùng thẳng oắt con, Léon cười rúc rích, rồi để cái chai vào chỗ cũ.

Chưa tới lúc. Thời gian chưa chín muồi. Có lẽ tuần sau? Ông sẽ hành động như thế nào đây?

Trong một buổi tiếp tân? Không, ông ít khi chiêu đãi ai, và như thế sẽ có vẻ đáng nghi ngờ. Và lại, ông có thừa thời gian và còn phải làm nhiều việc từ đây cho đến lúc đó. Nên để tới tuần sau thì tốt hơn.

Ông ấn bàn chân lên một cái nút ló ra khỏi sàn nhà. Chính Stanley Nagel đã có ý kiến này, cách đây bốn tháng; Léon đã uống công thuyết phục gã rằng như thế là vô ích và Stanley cứ việc tự do ra vào phòng ông, nhưng vẫn khẳng khẳng bảo rằng như thế thì cẩn thận hơn; rất có thể Léon sẽ bị một cơn nuốt hơi khác.

Sau khi nghe chuông báo, Stanley xuất hiện ngay. Gã uể oải bước vào trong phòng và đứng yên với một vẻ thong dong. Bộ com-lê sang trọng và nụ cười nở rộng của gã trông giống như một

thứ đồ chơi.

- Có chuyện gì không ổn vậy, Léon? Gã hỏi.

- Chú! Chính chú mới không ổn đấy, Stanley. Chú là một tên quấy rối.

- Ủa! Bố quá khắc nghiệt với em út.

Thì ra Stanley muốn móc họng? Léon liền cau mặt.

- Chú chỉ là một tên vô lại oắt con, mặc dù có chút học thức! Và chẳng có gì khác! Này tôi cá rằng đêm nào chú cũng ngồi lì một chỗ trên ghế và chờ đợi tiếng chuông của tôi. Như một con kền kền.

Cái từ đó khiến ông thích thú và ông lặp lại:

- Một con kền kền! Chú mong chờ tôi gặp chuyện rắc rối. Chắc là chú hết sức thú vị khi chạy tới tiếp cứu tôi chứ gì? Sau đó, chú sẽ đến rêu rao bên tai ông Vince. Chú quả thật là một tên oắt con vô lại!

Stanley nhếch một lông mày và cố lấy vẻ bức tức.

- Kìa Léon, mình không nên tái diễn màn cãi nhau! Vậy là anh không thể nhìn nhận điều không thể tránh khỏi?

- Im đi!

- Tùy ý bố.

- Đừng gọi tôi bằng bố.

- Đồng ý Léon, nhưng anh nên giữ gìn huyết áp của anh thật cẩn thận mới được.

- Chỉ có không khí trong dạ dày, - Léon khẽ bảo bằng một giọng nặng nhọc.

- Thế thì, anh hãy chú ý giữ gìn cái ruột xe của anh!

- Chú làm việc cho tôi bao lâu rồi, Stanley?

- Bố làm mất rồi! Tôi không làm việc cho bố. Tôi là bạn đồng nghiệp với bố; có chút khác nhau đấy. Tôi đã được yêu cầu đến đây. Không phải bố đã tuyển dụng tôi. Mà là những người khác kia.

- Lúc nào?

- Cách đây sáu tháng.

- Và chú đã ngủ với vợ tôi được bao lâu?

- Khoảng chừng bốn tháng. Tôi không được nhanh nhẹn cho lắm.

- Mày là một thằng đểu.

- Thôi đủ rồi, Léon, ta nên lịch sự một chút, anh bạn thân Léon của tôi ơi. Tôi khoái Janet và Janet khoái tôi. Đó là một phản ứng hóa học, không hơn không kém. Anh là một con cua già cỗi và đang đi thụt lùi; còn tôi là một con ngựa giống và đang phóng tới trước. Anh đã một lần lên cơn đau tim, và có nguy cơ lên lần nữa nặng hơn trước. Mới đây, anh đã bước đi tựa hồ có cả chục cân chì trên lưng. Anh đã yếu xìu như một thằng nhóc và chỉ nhúc nhích một chút là toát mồ hôi. Người ta đã tống vào anh một liều oxy trong bảy giờ đồng hồ và anh đã phải nằm sáu ngày trong một bệnh viện ở San Hacienda với cái tên Browning. Bây giờ, anh đang uống thuốc viên T. N. T. Hãy phấn chấn lên đi, anh bạn. Hãy tôn trọng sự thông minh của tôi và đừng nên tìm cách làm cho tôi tin rằng anh chỉ bị no hơi trong bụng.

- Đúng là thế đấy, tôi cam đoan với chú, - Léon nói với một giọng kém quả quyết.

- Tùy ý anh; cứ cho là tôi yếu kém về mặt đầu óc. Nhưng anh nên nhớ một điều: những việc anh đang làm ở đây hiện giờ chỉ là vỏ của quả bóng. Và anh thừa biết điều đó. Còn tôi thì khác. Tôi mạnh hơn, sắt đá hơn...

- Chú là kẻ sắt đá? - Léon giận dữ gằn giọng.

- Rất đúng, - Stanley xác nhận với một vẻ vui thú. - Lẽ tất nhiên, tôi không khệ nệ mang một hộp đàn vĩ cầm với một cây tiểu liên bên trong. Và tôi không có một danh tiếng loại gàn dở của thời kỳ 1900.

- Tôi đâu có già nua đến thế!

- Cứ cho là vào những năm hai mươi, nếu anh thích. Tóm lại, ông Vince đã kể cho tôi nghe khá nhiều chuyện về anh trước khi điều động tôi đến đây. Còn bố tôi - họa chăng Chúa mới biết lòng dạ ông ấy - thì chỉ nói với tôi một vài lời về anh.

- Nghe cái tên Vince, Léon cố gắng hết sức để không vắng mình trên ghế.

- Ông Vince đã nói gì về tôi? - Ông hỏi.

- Anh muốn biết thật đấy à?

- Tại sao không?

Stanley Nagel liền ngồi xuống một cách sỗ sàng trên góc bàn của Léon, mượn chiếc bật lửa của Léon để châm một điếu xì - gà. Đó là một điếu xì - gà của Léon.

- Thế thì được, bố, tôi sẽ kể lại cho bố hay. Ông Vince đã bảo tôi rằng, ngày trước, bố đã là một nỗi kinh hoàng, một tay sát nhân thực thụ. Bố đã thắt cổ ông già Charlie Reagan, rồi ném ông ta vào ống đổ rác... Bố đã kiểm soát tất cả những quán rượu bất lương ở Detroit và bố đã kết hợp với Capone, O'Bannion cùng toàn bộ đám ma men từng có tiếng xấu trong nghề này. Tôi nói có đúng không?

- Có thể đúng thế.

- Ông ấy đã bảo tôi rằng tôi đang có cơ may trở nên chủ nhân của "Monte - Carlo". Nếu tôi xoay sở giỏi từ đây cho đến vài năm sau, ai mà biết được? Rất có thể tôi sẽ được phái sang La Habana, nếu công việc lại tiếp tục ở Cuba.

- Chú đã tự thấy mình đóng vai ông chủ lớn chứ gì, Stanley?

- Bố nói cũng không sai bao nhiêu, - Stanley đáp.

Léon không thể nào chịu đựng hơn được nữa. Ông đứng vùng lên và tát Stanley với một sự hung dữ bất thần đến nỗi gã không trở tay kịp và ngã xuống dưới bàn. Stanley suýt ngã dài trên thảm; nhưng gượng lại kịp. Điếu xì - gà lớn vẫn không rời khỏi miệng, gã mở tròn cặp mắt còn quá trẻ và cái vẻ tự tin đầy vênh vang của gã đã tiêu tan.

- Chú có thể làm ông chủ lớn được lắm, nếu còn đủ hai móng để ngồi trên bàn tôi. Tôi yêu cầu chú đi kiếm chỗ khác để ngồi. Đây vẫn còn do tôi làm chủ. Cho tới khi có lệnh mới. Vì vậy, chú phải cư xử cho thích đáng. Hiểu chứ?

Stanley gượng nở một nụ cười hơi bực bội và cố lấy lại tư thế.

- Đừng có nóng, Léon! Tôi sẽ đấm trả lại anh đấy.

- Anh hãy coi chừng!

- Nhưng thiên hạ thích nói như thế. Thời nay người ta không còn xách hộp đàn violon theo bên mình.

- Tôi biết chứ, chú bé. Người ta chỉ mang theo bên mình một cuốn thơ và một cặp kính mát. Tuy nhiên, đối với tôi, chú vẫn luôn luôn chỉ là một thằng nhóc.

- Dù chú là con trai của lão già Nagel cũng thế thôi, chú không làm cho tôi mảy may xao xuyến. Pietro de Vince có lẽ xem chú là một tay anh chị, nhưng tôi thì không. Chú hiểu rồi chứ?

- Tôi hiểu.

- Nếu chú ở đây, đó là vì ông Vince muốn thế. Nếu mọi việc chỉ tùy thuộc vào tôi, chắc là tôi đã

ném ngay chú vào ống đổ rác từ lâu.

- Tôi hiểu điều đó. Nhưng anh không thể làm những gì anh muốn. Dù sao đi nữa, bao giờ thì anh không còn có thể nữa. Anh đã không còn ở trong hàng ngũ những người có thể lực. Anh đang bị xuống điểm đấy, Bertuzzi.

Gã vừa mỉm cười vừa mở cánh cửa văn phòng. Gã đã mất vẻ tập trung, và giọng nói ngày thường hết sức dịu dàng, giờ đây bỗng cứng như thép.

- Vả lại, loại ống đổ rác ngày nay đã không còn. Thứ đó đã lỗi thời. Bây giờ tất cả đã được làm theo lối tự động.

- Chú xéo đi.

- Tất nhiên, bố.

Cánh cửa nhẹ nhàng khép lại sau lưng gã.

Léon lăm bắm một câu chữi thề và chầm một điệu xì - gà mới. Nhìn hai bàn tay của mình cầm chiếc bật lửa nặng bằng vàng, ông thấy chúng đang run.

Ông lại mở ngăn kéo bàn giấy và ngấm nghĩa chai rượu cô - nhắc pha thuốc độc. Ông không quên Stanley vẫn thường thích làm nhiều điệu bộ chuẩn bị kỹ lưỡng: Cầm một chiếc ly hình cầu mới trên tay, gã ngửi chất rượu đựng bên trong, đầu từ từ lắc lư tựa hồ đang hít những làn hơi của một chất ma túy vô hình, hai cánh mũi gã phập phồng và đôi mắt xanh dưới ánh điện lác vào cõi lơ mơ. Stanley chỉ là một gã con hoang và một tên tồi bại, cho dù gã mặc những bộ com - lê theo kiểu Anh và khẩu súng lục cứ nảy lên trên yên mỗi gã ta cười ngửa, đó là chưa kể tới chiếc miệng ma cô đói khát, khi một chiếc quần soóc trắng và một cặp vú gần như để trần dưới mảnh vải nhỏ xíu màu xanh ve chai in hình ở chân trời. Và đó chính là cảnh đã diễn ra trong bồn hoa của Léon? Đã để lại dấu vết của những bàn tay thối tha trên ngực và bụng của... Léon chợt hồi tưởng lại cái đêm nóng bức hôm ấy ở Las Vegas, với những chùm đèn đủ màu hình trái thơm chiếu sáng rực cả đêm tối chung quanh bể bơi, trút ánh lập lòe vàng óng lên trên mặt nước như một lớp nhựa đường, và đu đưa theo ngọn gió ấm của sa mạc. Đêm hôm ấy, trong buổi tối do Dolan tổ chức theo kiểu Hawaii, Léon đã làm quen với Janet. Từ chỗ khuất trong bóng tối phía sau tiếng đàn ghi ta điện rung lên trong lúc những vòng hoa lan mong manh và hoa sơn chi trắng như sữa và thơm ngát uốn mình theo tiếng nhạc...

Và chính cái kỷ niệm này, vừa gần gũi vừa xa xôi biết bao, đã bị Stanley Nagel đến làm hỏng nát, với những điệu bộ thể thao xó buồng và kiểu nói lóng lổ lảng. À! Léon đã hết thời? À! Ông ta đã quá đắt? Hộp đàn vĩ cầm à? Ống đổ rác à? Kể ra nói thế cũng đúng. Ánh mắt của Léon sáng lên. Ông vẫn còn chai rượu cô - nhắc này; nó hoàn toàn hiện thực, hoàn toàn xác thực; giữa hai bàn tay của Léon, nó đang phát ra những tín hiệu sáng lấp lánh và có màu hổ phách, cùng với một thứ tiếng ùng ục nho nhỏ lúc ông dốc ngược nó lại. Thật đơn giản biết bao... Một hộp mà thôi, và không còn Stanley Nagel nữa! Vô cùng tươi tỉnh Léon thốt lên một tiếng cười khê. Stanley chết rồi, Léon sẽ ép buộc lão già Sheldon nhát như cáy ký giấy phép mai táng. Chết bệnh... khối u trong não hoặc một thứ gì tương tự... . Tất cả sẽ tuyệt vời, không ai phát giác được âm mưu diệu kỳ của Léon.

Chỉ cần một hộp cô-nhắc nhỏ, và Janet sẽ trở lại với ông.

Chương 7

Cái quai bằng nhựa của chiếc máy thu thanh đang phát ra một điệu nhạc khiêu vũ nhẹ nhàng được móc vào một cái đinh gỗ đóng trên khung cửa sổ bằng gỗ thô lậu đang mở rộng của ngôi nhà nhỏ một tầng. Frank Toschi cúi xuống lan can phía dưới mái che ở trước nhà, ngáp dài, vận động các cơ lưng; cuộc hành trình dài hồi sáng đã khiến anh đau khắp mình mẩy. Thật ra, thời gian của cuộc hành trình đã ngắn hơn anh tưởng, những tư thế trên băng ghế sau, giữa đồng va - li chông chất đầy, hoàn toàn không có gì thú vị.

Mặc chiếc quần yếm lấm lem dầu, Louis cúi mình trên động cơ của chiếc xe hơi thứ nhất mà anh ta đã giở nắp dậy lên, có vẻ rất mải mê. Anh ta đã để hộp dụng cụ bên hông xe, tại đó anh ta đã trải qua một tấm vải bạt. Frank đang lắng nghe tiếng nhạc phát ra từ chiếc máy thu thanh, cả những tiếng động hết sức lạ đối với anh, những tiếng động của khu rừng lớn chung quanh. Mặt trời đã lên cao, nắng gắt và lá cây bao phủ một lớp mỏng màu vàng nhạt.

Ngôi nhà nhỏ mà Heisler đã thuê dưới cái tên Lars Anderson ở trong số mười hai ngôi nhà giống hệt nhau, nhưng cách xa những ngôi nhà khác và ở cao hơn, trên sườn đồi có cây cối. Qua bức màn cây, Frank thoáng trông thấy những mái nhà nhỏ như của búp - bê, và trạm xăng nằm bên hông một cửa hàng bách hóa là nơi ở của người chủ lô nhà và vợ ông ta. Con đường cái tuyệt nhiên không trông thấy được. thỉnh thoảng, anh chợt nghe một chiếc xe tải chạy qua, nhưng tiếng xe con chạy không thể vang đến tai anh, bởi vì rừng cây lớn ngăn cản mọi tiếng động của con đường. Sự im lặng mênh mông này thật mới lạ đối với Frank. Đó là một niềm say đắm gần như đáng lo ngại. Anh vẫn chưa bao giờ đi vào rừng.

Louis bước ra xa chiếc xe hơi và chùi hai bàn tay lên chiếc quần yếm. Anh ta đốt một điếu thuốc lá, theo kiểu cách của dân thợ máy, bằng cách dùng các đầu ngón tay moi điếu thuốc ra khỏi bao cầm ở phía đầu lọc.

Chú nhớ đừng ném lửa ở trong rừng! - Frank uể oải bảo.

Louis vừa lắc đầu vừa mỉm cười.

Xe của họ là một chiếc Bontiac. Chẳng bao lâu sau Louis lại chui đầu vào dưới mui xe. Trong các ngọn cây, một con chim cà cưỡng chợt cất tiếng riu rít huyền ảo dữ dội. Một quả thông rơi. Không khí sục nức một hương vị tốt lành của lửa củi; có lẽ người ta đang nấu nướng trong các ngôi nhà nhỏ. Một làn khói nhẹ len lỏi qua các thân cây. Frank xắn tay áo lên trên khuỷu tay và lặng ngắm bầu trời xanh hình răng cưa hiện ra giữa các vòm lâu rậm lá. Thật là thú vị khi được ở xa thành phố, cho dù điều đó chỉ kéo dài trong vài ngày. Anh chợt nhận thấy mình bắt đầu thích rừng và sự yên tĩnh hùng mạnh phát ra từ đó.

- Em tự hỏi không biết ông già đi đâu? - Louis đột ngột hỏi từ bên dưới mui xe.

- Đến cửa hàng bách hóa, - Frank vừa bảo vừa đưa cho người em rế một miếng giẻ sạch. - Có cái gì không ổn trong xe à?

- Không. Em chỉ kiểm tra lại.

Anh ta chùi mặt bằng tấm giẻ lau và kéo một hơi thuốc lá dài.

- Chắc anh biết là anh chưa hề nói với em anh đã làm quen với Heisler như thế nào?

- Thật thế sao? - Frank nhún vai nói. - Chúng tôi cùng ở trong xà lim.

- Em hy vọng ông ta rành việc?

- Đó là một con người thượng hảo hạng.

Louis ngần ngại, rồi lúng túng bảo:

- Có một điều khiến cho em kinh ngạc.

- Điều gì?

- À!... anh và em!...

- Cậu và tôi cái gì?

Louis có vẻ cảm thấy khó tỏ bày ý kiến. Vẫn tiếp tục chùi mặt, anh ta phác một cử động mơ hồ với điều thuốc lá.

- Thực ra, - cuối cùng anh ta nói, - cả hai anh em mình chưa bao giờ thân thiết nhau. Dù sao đi nữa, đó là cảm nghĩ của em. Hai cô em gái của anh không bao giờ nói nhiều về anh, cả cậu em Al cũng thế. Em muốn nói rằng... Tóm lại, em lấy làm lạ vì anh đã chọn ngay em để làm công việc này.

Frank không trả lời ngay. Anh ngẫm nghĩ:

“Có phải đó là vì em gái anh? Chỉ để giúp đỡ Louis về mặt tài chính?”.

- Tôi cũng không rõ nữa, - anh bảo. - Cái tên của cậu đã lọt vào tâm trí tôi. Tôi tin chắc cậu sẽ thuận theo, và cậu sẽ làm được việc.

- Làm sao anh biết em sẽ thuận theo? Em chỉ mới bị phạt vì cảnh một lần. Em từng bị một chuyện tồi tệ, chỉ một lần mà thôi, chính anh cũng thừa biết, và chuyện đó xảy ra cách đây đã nhiều năm lắm rồi. Bản thân em đâu có vẻ bất lương.

Anh ta chột ngừng, nhăn mặt, rồi gượng mỉm cười.

- Em xin lỗi anh. Đó không phải là điều em muốn nói.Ồ! Cần quái gì nhỉ? Anh đã hiểu em. Chính anh, anh cũng đã bị thất thế... Em không có nói em coi các anh, tức Heisler và anh, là hạng đại bất lương. Không hề.

- Tôi hiểu cậu mà, Louis. Tôi tin chắc tôi đã chọn cậu bởi vì tôi biết rõ rằng cậu đúng là người chúng tôi cần.

Louis gật đầu.

Frank không để ý đến những lời anh vừa nói. Anh hoàn toàn không biết có phải Louis là người họ cần hay không. Xét cho cùng, không cần phải tài giỏi gì lắm, mới lái một chiếc xe hơi hết tốc lực khi tình thế có vẻ chẳng lành và cần phải chuồn gấp. Như vậy, đó đâu phải là lý do thực sự. Thế thì vấn đề đó là gì?

Có phải anh đã nghĩ đến cô em gái? Không chắc là như thế, bởi vì Frank vẫn không cảm thấy một sự quyến luyến đặc biệt nào trong gia đình. Anh chợt nhớ lại ý nghĩ đầu tiên đã đến trong đầu óc anh khi Heisler cho anh hay họ cần phải có một tài xế, đó là vì mẹ anh cứ gọi chàng rể của bà là “thằng Louis tội nghiệp”.

Anh ngược đầu lên về phía những cành lá bí ẩn. Anh cảm thấy mình già cỗi hơn, chán nản hơn thường lệ, nhưng không vì thế mà thất vọng. Anh chỉ mệt mỏi như một vận động viên điền kinh lúc sắp lấy lại hơi thở. Con chim cà cưỡng lại cất tiếng om sòm. Rồi nó bay đi. Lần đầu tiên, Frank phát hiện nổi hiu quạnh của cuộc đời mình. Anh gí nát điều thuốc dưới gót chân và chậm chậm trở về nhà.

Karl bước vào cửa hàng bách hóa do người chủ nhà quản lý. Cánh cửa lưới mắt cáo đã rời rạc đóng mạnh lại sau lưng ông; sự mát mẻ ẩm thấp trong cửa hàng khiến ông kinh ngạc. Ông dừng chân trước chỗ bày hàng và lấy một cuốn tạp chí mà không thèm nhìn kĩ. Cửa hàng không có một người nào.

Hai bức tường bên của gian phòng xếp đầy những kệ trên đó chồng chất đủ thứ đồ hộp. Nhiều loại thực phẩm xếp thành hình tháp nổi lên cao như những hòn đảo nhỏ trong căn phòng rộng lớn. Gian chính giữa có nhiều tủ ngăn đặt chung quanh đựng bánh sandwich; phía sau quầy gỗ không được bào láng là nhiều tủ lạnh lớn có các ô cửa sổ bằng kính mờ. Tủ kính của quầy thuốc

lái dọc theo khu trưng bày dụng cụ câu cá. Với cuốn tạp chí kẹp dưới cánh tay, Karl đến khu vực này và giả vờ quan tâm tới các cần câu. Ông lén lút luồn bàn tay rảnh vào tủ kính đã được mở sẵn; bàn tay khẽ chạm vào các bao ống điều, các bó dây thông lỗ ống điều và cuối cùng bắt gặp một cây thuốc lá đã khai ra. Ông liền lấy hai bao mà không cần để ý đến nhãn hiệu và lẹ làng đút vào túi áo mưa.

Ông thoáng nở một nụ cười vui thú trẻ thơ.

Ông liếc mắt ra đường.

Quãng đường từ San Francisco đến đây đã bình yên vô sự. Họ đã đi từ sáng sớm và đã dừng lại trước một hợp tác xã để mua các thứ thức ăn dự trữ. Họ đến San Hacienda cách đây ba giờ; ngôi nhà nhỏ sẵn sàng chờ đón họ và họ đã đóng đô ở đó một cách êm thấm... Karl hết sức vui vẻ. Cho tới lúc này, tất cả mọi việc đã tiến triển trôi chảy. Karl đã lái chiếc Studebaker và Louis Goodwin lái chiếc Pontiac. Toschi ngồi ở băng sau của chiếc Studebaker, mặc quần yếm, với đầy đủ vũ khí và dụng cụ. Toschi đã thú nhận rằng đây là lần đầu tiên trong đời anh lên núi và anh nóng lòng đến đấy. Sau đó, anh gần như không nói gì nữa.

Anh cũng không hé môi lúc Karl chỉ cho anh xem khu sòng bạc "Monte - Carlo" khi xe chạy qua, với con đường riêng và bãi đậu xe hơi, rồi mấy phút sau, cái biển gỗ không bào vẽ phù hiệu Câu lạc bộ Sư tử; anh vẫn tiếp tục hút thuốc trong im lặng, dùng lai quần lật ngược lên để gạt tàn thuốc. Anh hoàn toàn biến đổi kể từ ngày ra khỏi tù. Anh dè dặt hơn, trầm tĩnh hơn. Anh có vẻ trang nghiêm khó hiểu. Hơn bao giờ hết, anh làm cho Karl nhớ lại thời thanh xuân của ông. Con đường vắng tanh. Mặt trời trên đỉnh đầu đang giội cơn nắng gắt xuống.

Những chiếc cánh của một con chuồn chuồn kêu vù vù trong khoảng không, vạch tia sáng óng ánh bạc.

- Chào ông Anderson.

Đó là bà Kovall, vợ của người chủ nhà. Karl đã làm quen với bà ta cách đây ba giờ, khi ông đến báo tin cho người chồng là ông đã dọn tới ngôi nhà nhỏ. Bà ta vừa bước vào cửa hàng vừa vén bức màn vải xanh che khuất cánh cửa phía trong cùng. Đứng đằng sau quầy, bà ta vừa quan sát Karl vừa mỉm cười, và ông tự hỏi bà có nghi ngờ ông có lấy cắp món gì hay không. Ông thầm tự nguyện rửa mình đã xoáy hai gói thuốc lá. Mới vào nghề mà như thế này thì quả thật ngu ngốc! Karl đưa một ngón tay lên chiếc mũ xám đậm và mỉm cười đáp lại bà chủ tiệm.

- Kìa, xin chào bà Kovall.

- Ngôi nhà ông đang ở có hợp ý ông không? Ông có đủ tất cả những gì cần thiết chưa?

- Mọi việc đều hoàn hảo.

- Hai gói thuốc tạo ra một khối u lớn trong túi áo mưa của ông.

- Có phải ông là người San Francisco? - Bà ta mỉm cười hỏi, có vẻ sẵn sàng nói chuyện phiếm.

- Đúng thế, thưa bà. Tôi định nghỉ ngơi vài ngày. Lần đầu tiên kể từ năm năm nay! Năm năm cũng dài lắm chứ. Các bạn tôi và tôi muốn du lịch một chuyến miền núi để xem thử nó giống cái gì. Người ta đã kể đủ thứ chuyện về miền núi.

- Như thế, ông ở trong ngành ngũ kim?

- Vâng.

- Người ta vẫn thường bảo rằng không khí miền núi rất tốt cho sức khỏe; còn tôi, tôi cũng không rõ nữa, Tôi là người Cincinnati. Chính đó là nơi tôi đã làm quen với Nat - chồng tôi - trong thời chiến, và tôi đã không rời khỏi đây kể từ ngày chúng tôi thành hôn. Nhưng tôi chỉ khỏe mạnh hơn khi ở Cincinnati!

Karl bóc một hộp thuốc lá mời bà ta một điếu, nhưng bà ta lắc đầu từ chối.

Trong lúc đốt điếu thuốc của mình, ông chợt nhận thấy mình vẫn còn cầm cuốn tạp chí trên tay; ngoài bìa trình bày một gã vô lại trẻ đẹp đang chĩa một khẩu 45 to tướng vào gáy một thanh niên bị trói chặt và chèn mặc một bộ áo liền quần viền đăng - ten đen. Karl lắc đầu.

- Tựa người vào quầy, bà Kovall quan sát con đường cái. Bà ta mặc một bộ đồ tắm nắng đỏ đã phai màu, một cặp vú nhỏ nhọn và một đôi chân dài trắng với nhiều mạch máu nhỏ màu xanh. Miệng bà ta đầy đặn và nách căng tròn. Nụ cười của bà để lộ những chiếc răng nhọn và lợi màu hồng. Mái tóc nâu dài chải theo thời trang hồi Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Có lẽ đó là những năm tháng tốt đẹp nhất của cuộc đời bà. Karl thầm nghĩ, cho nên bà ta cứ khăng khăng gắn bó với kỷ niệm.

- Còn dụng cụ đi câu? Ông đã có đủ tất cả mồi câu gì cần thiết chứ, ông Anderson?

Vâng, - Karl bảo.

Ông tự hỏi liệu bà có dò xét trong lúc ông dỡ đồ xuống xe. Ông đặt ngón tay lên một chiếc cần câu ở khu bày hàng. Quả thật đây chính là lần đầu tiên trong đời ông đụng tới một vật như thế này.

Chiếc cần này giá bao nhiêu? Có tốt không?

- Tốt chứ! Loại chắc đấy. Nhưng tôi thấy ngay ông là người thông thạo, ông Anderson: đây là loại hảo hạng. Tôi thì không biết gì nhiều, nhưng chồng tôi đã nói cho tôi nghe: một dịp tốt cần nắm bắt.

- Giá bao nhiêu?

- Mười hai đô la rưỡi... Với một cần câu có chất lượng như thế này thì giá đó là rất rẻ.

Karl vốn không có ý niệm nào về giá cả các cần câu, nên chỉ biết phác cử động mơ hồ tai hại, rồi ông nắm lấy chiếc cần câu như nắm một cây thụt bi da.

Ông mua chiếc cần câu, mặc dù vốn liếng đang hao hụt. "Có lẽ như thế này chính là để trừng phạt mình đã xoáy hai gói thuốc lá", ông ngẫm nghĩ.

- Ông sẽ rất vui lòng với cái này, ông Anderson.

- Ngày mai, tôi sẽ dùng thử ở các dòng suối trong vùng.

-Ồ! Muốn câu được cá thì phải trèo lên cao hơn thế! Ở trên cao có nhiều hồ. Và ở đó cá mới cắn cần nhiều, theo lời Nat nói.

Ông đi bộ qua rừng trở về ngôi nhà nhỏ. Goodwin vẫn còn loay hoay với chiếc Pontiac. Khắp người anh ta lấm lem dầu mỡ.

- Có chuyện gì không ổn à?

- Không sao hết, - Louis đáp. - Em chỉ siết lại một vài đai ốc, lau chùi, kiểm tra...

- Frank đâu?

- Em không biết. Anh ấy mới ở đây, cách đây một lát (Anh ta nhìn chiếc cần câu với một vẻ tò mò). - - Tại sao anh mua cái đó?

- Ánh mắt của Heisler di chuyển từ Louis sang chiếc cần câu, rồi quay về với Louis. Ông không biết trả lời ra sao.

- Về mặt nguyên tắc, ta là những người đi câu cá kia mà? - cuối cùng ông nói.

- Phải rồi, đây là một chiếc cần câu. Tôi không muốn thiên hạ đến lục lọi về phía này. Vì vậy, tôi sẽ để cần câu này ở ngoài, phòng trường hợp có người nào lưu ý tới ngôi nhà này.

Louis chỉ biết nhún vai và trở về với công việc. Karl bước vào trong nhà và đặt chiếc cần câu lên mặt bàn.

Chương 8

Vào cuối buổi chiều, vầng thái dương bắt đầu lặn xuống chân trời, thoát tiên rất chậm; màu xanh trộn lẫn với màu đỏ thắm; rồi chân trời nhuộm tía và biến thành một lớp kim loại nóng sáng.

Karl chậm rãi thay đổi y phục. Ông mặc một sơ mi lụa hoa rực rỡ và một quần tây dài bằng vải màu chanh. Ông tỉ mỉ buộc dây giày vải màu trắng và đứng lên khỏi chiếc ghế bành bằng mây. Cửa sổ vẫn mở. Không khí ẩm áp, không có một chút gió nào. Nhiều ánh phản chiếu màu tím vờn nhau trên những bức tường của ngôi nhà nhỏ và những hình bóng ảm đạm của cây cối được bao quanh bằng một quầng hào quang chói lòa óng ánh như bạc.

Karl bỏ hai hòn cuội vào trong một cái bao máy ảnh; ông không có khả năng tài chính để tự sắm cho mình một máy ảnh. Ông quàng sợi đai da quanh cổ, đội chiếc mũ dạ cũ và ra khỏi phòng. Cái cặp lớn đã sờn được đặt sẵn bên cạnh cửa.

Chính Toschi đã nhồi nhét đầy trong đó. Karl do dự, rồi ra hiệu bằng đầu với Frank và Louis. Trông tôi như thế này có vẻ ra sao?

Một người đi nghỉ mát thật sự! Một kỳ công đấy Karl!

Công việc tốt đẹp đấy, - Louis xác nhận.

Karl đốt một điếu thuốc lá. Căn phòng tối mịt và ngọn lửa nhỏ vàng rực soi sáng một lát khuôn mặt thanh nhã r ám nắng của Goodwin. Bóng tối khoác cho người và vật một vẻ bí mật.

Karl cầm lấy túi đeo bằng da nặng trĩu.

Tôi chỉ đi một lúc thôi, - ông bảo.

Anh lấy chiếc Studebaker đi.

Tôi cũng định như thế, chú đừng lo sợ.

Frank đi theo ông trong cảnh mờ tối của khung cổng, ửng hồng bởi ánh hoàng hôn. Đứng bên cạnh nhau, họ cùng nhìn con đường mòn. Lũ dế mèn đã bắt đầu gáy vang.

- Núi non như đang lên tiếng rì rầm, - Frank khẽ bảo.

Điều nhận xét này - phải chăng đó cũng là một câu hỏi - làm cho Karl ngạc nhiên, quan sát Frank một lúc.

- Sao thế, chú bé? - Ông hỏi. - Tại sao chú nói như vậy?

- Có phải mình ít trò chuyện với nhau hơn trước?

Karl gật đầu thừa nhận.

- Em tin chắc Louis đang lo nghĩ chết cứng đi được, - Frank nói tiếp.

- Cậu ta sợ lắm sao?

- Em không tin!Ồ! Nó sẽ chịu đựng được! Kể ra, chính em cũng bắt đầu lo lắng... Có lẽ đó là vì mình không biết các chi tiết. Đối với em, đây vẫn còn là một dự định. Em vẫn còn chưa vào cuộc.

Frank nhún vai:

- Không phải em nói thế để phê phán anh, anh nên lưu ý như vậy. Không phải một chút nào, em rất thích thú được làm việc với anh. Thậm chí em nghĩ rằng mình đang gặp vận may.

Karl không trả lời. Cầm chiếc cặp trên tay, ông vẫn không rời mắt khỏi con đường. Cuối cùng ông mới bảo là đã muộn, và đã tới lúc ông phải lên đường.

- Hôm nay có phải là thứ tư? - Toschi hỏi. - Có phải tối ngày mai chúng ta sẽ giải quyết mọi chi tiết?

- Phải, - Karl hứa hẹn. - Ngày mai tôi sẽ nói với chú tất cả những gì tôi biết và chúng ta sẽ ra tay hành động vào tối thứ sáu. Chúng ta không thể lựa chọn dịp nào khác hơn là tối thứ sáu. Bằng một điệu bộ máy móc và quả quyết gạt bỏ số phận, Toschi đưa bàn tay lên vai và biến vào bên trong nhà. Trong một lúc lâu, Karl không động đậy; rồi ông đi vào con đường mòn và qua khỏi chiếc Pontiac. Chiếc Studebaker đang đậu bên lề đường cái, cánh cửa hàng tạp hóa Kovall độ chừng ba trăm mét.

- Kìa! Xin chào ông Anderson!

Bà Kovall đang ngồi trên một chiếc ghế dài có lớp sơn trắng đã bong ra, trước các bơm xăng. Bà ta vẫn còn mặc bộ đồ tắm nắng rẻ tiền. Một chú chó mực con nô đùa trên đầu gối bà ta.

- Ông diện quần áo đẹp quá nhỉ! Ông đi về thành phố đấy à?

- Chỉ đi dạo một vòng sau bữa tối.

Nền trời xanh bắt đầu sẫm màu. Đó đây, một vài tia sáng màu vàng nhấp nháy qua đám cây, xuất phát từ các khung cửa sổ của những ngôi nhà nhỏ.

Người đàn bà thở dài, nhấc đôi vai trần lên.

- Ô! Kìa! Tối nay trời nóng quá.

Karl đồng ý. Ông vừa phát giác ra một điều: nếu ông đã dừng chân để nói chuyện một lát với người đàn bà thì đó là vì ông luôn cảm thấy rất hãnh diện đã xoáy được mấy điều thuốc lá đáng nguyên rủa này!

- Nat buộc lòng phải đi mua hàng ở thành phố. Ông uống một ly bia lạnh nhé?

Bà ta mỉm cười, để lộ lợi màu hồng trong ánh sáng yếu ớt ở khu bơm xăng.

Từng đàn muỗi lao mình vào các bóng đèn ống.

- Cửa hàng chiêu đãi mà! - Bà ta nói tiếp.

- Cám ơn bà Kovall. Xin để một dịp khác. Tôi không nói...

- Tùy ý ông, ông Anderson.

Ông tìm thấy chiếc Studebaker ở nơi Louis đã bỏ lại, lái đến San Hacienda và đậu trong một ngõ hẻm tiếp cận với tòa nhà bằng gạch đỏ của khách sạn Fabelhaft. Con đường chính của thành phố bằng phẳng ở khoảng giữa và hơi dốc xuống ở cả hai đầu. Những cửa hàng sang trọng ở đây đều có mái và đầu hồi nhọn. Hai bên đường trồng nhiều cây thông. Không có các biển hiệu bằng đèn ống. Trên quảng trường là một đài nước được trang hoàng với nhiều bức tượng đồng đầy gỉ thể hiện những tiểu phụ và những con la, lại còn có cả một tháp bia mang tên nhiều người chết trong một cuộc chiến tranh rất xa xôi đã bị xóa mờ một phần. Chỉ có một chiếc xe hơi của cảnh sát chạy qua con đường phố. Các du khách mặc áo sơ mi dạo chơi trên vệ đường lát gạch. Hầu hết các cửa hàng bán những sản phẩm thủ công địa phương, và một vài nơi có trang hoàng cho các mái hiên và mái che hình vòm lợp kính. Bên cạnh khách sạn Fabelhaft, một tiệm rèn cũ kỹ phát ra một mùi da và cỏ alpha thoang thoảng.

Vì vẫn còn thừa thì giờ Heisler dừng chân trong tiệm rượu đầu tiên mà ông gặp và gọi một ly cô - nhắc. Phía sau quầy kiểu Victoria, một nhân viên phục vụ đang đứng, tay mang nhiều vòng thun lăm chấm zircon, tóc mai cong dày buông xuống hai bên má.

- Ông đã nghỉ ngơi ở đây? - Anh ta hỏi.

- Phải, - Karl đáp. - Tôi trọ tại Fabelhaft. Lúc ở nhà, tôi đã đọc nhiều tạp chí du lịch trong đó người ta đã nói nhiều về San Hacienda. Vì vậy, tôi đã muốn đến tham quan tận mắt.

- Đây là một thành phố thú vị. Yên tĩnh, hiền lành. Còn chưa bị ngành du lịch phá rối. Karl nhấp nhấp ly cô-nhắc; gã phục vụ quầy rượu bỏ đi. Một người đàn ông đáng mảnh khảnh, có bộ mặt hồng hào và mặc một chiếc gi-lê bằng vải ca-sơmia trắng, chột ló ra khỏi một góc phòng được thắp sáng bằng ngọn đèn khí đốt.

Anh ta vụng về leo lên một chiếc ghế đẩu bên cạnh. Người anh ta tỏa ra mùi sơn chi, đôi mắt to ẩm ướt. Anh ta đưa lưỡi liếm cặp môi đỏ hồng và khẽ gật đầu tỏ ý chào. Karl chào lại.

- Ở đây, sau bữa ăn tối, không có nhiều việc để làm, phải không? - Người khách lạ nhận xét. - Khi ta đến từ Frisco, thì thật là bực mình. Và khi tôi bảo bực mình...

- Đúng thế, - Karl nói.

- Ông sống ở đây à?

Karl không trả lời. Ông tự hỏi gã lạ mặt này đang giở trò gì đã. Có phải anh ta là một kẻ dụ dỗ người đến "Monte - Carlo"? Một thằng ma cô? Một gã pê đê?

Vừa nhấp nhấp ly cô - nhắc, ông vừa lặng lẽ đốt một điếu thuốc lá.

- Này, - gã mới đến lại nói tiếp. - Tôi tên là Archer. Archer Cameron.

Karl chột bất động, mím chặt môi đến mức chúng biến thành một vệt mỏng trắng bệch.

- Tôi là Lars Anderson, - ông gật gù bảo.

Không đùa đấy chứ? Lars! Cái tên này luôn luôn làm cho tôi nghĩ đến một người bạn cũ của tôi... tôi vẫn còn nhớ rõ buổi dạ vũ hóa trang hôm ấy mà cả hai chúng tôi đã cùng đến... Một cuộc khiêu vũ tha hồ... tại New York... Anh ta đã giả trang là thần Mars! Một bộ y phục La Mã: Anh ta đội một cái mũ có một bàn chải đánh giày màu đỏ ở phía trên. Thần Mars cơ đấy!... . lại nghe cái tên Lars này, thật ra anh bạn tôi tên là Larry...

Archer Cameron nhún vai và mơ màng nhìn lên trần phòng.

- Cứ mỗi lần tôi nghe nói đến một người nào đó tên Lars, tôi lại nghĩ tới buổi dạ vũ hóa trang đó...

Karl nhanh chóng nhận thấy rằng Cameron đã say mềm; anh ta đang bám chặt vào quầy rượu để giữ thăng bằng; Karl muốn bỏ đi, nhưng ông không dám.

Lúc này ông mới hối tiếc, đã không kèm chế được nổi thèm muốn được uống cô - nhắc, và tại sao ông lại chọn đúng quán rượu này? Nhưng làm gì đây? Nếu lúc này mà ông bỏ đi, ông chỉ khiến anh ta lưu ý đến ông một cách không cần thiết.

Ông cố nén một tiếng chửi thề và gọi một ly rượu khác. Archer Cameron liền khăng khăng mời ông một ly, và xác nhận lời đề nghị nhã nhặn của mình bằng cách rống giọng gọi hai ly cô - nhắc.

Gã phục vụ đem rượu đến cho họ. Karl liếc mắt về phía khung cửa sổ mở rộng; bóng tối đang đậm đặc dần. Con số du khách đã giảm, bởi vì đã đến giờ ăn tối. Về phía bên kia đường, nhà hàng Fabelhaft sáng rực ánh đèn; trên vỉa hè, một khách bộ hành đã đứng yên trước một cái giá ba chân bằng đồng; trên đỉnh niêm yết một thực đơn khổng lồ. Giờ đây Archer Cameron có vẻ vững vàng hơn một chút trên chiếc ghế đẩu: anh ta đang chỉ cho ông xem những bộ đồ gỗ không đáng giá trưng bày trên tường phía sau quầy rượu.

- Phải nói thực với ông rằng tôi say mê những súng bắn đá ngày xưa. Dù sao những tiểu phụ lục lưỡng đã giành lấy một đế quốc giữa rừng đó với mọi thứ đồ đạc cũng thật là tuyệt vời! Mỗi khi ta nghĩ đến. A! khốn kiếp thật!... .

- Có phải ông ở trong ngành buôn bán gỗ không, ông Cameron?

- Tôi à? Không phải thế đâu! Tôi là nhà nhiếp ảnh. Nhiếp ảnh thời trang. Ai nhắc tên Cameron

là nói tới camera. Đó là khẩu hiệu của tôi. Chỉ còn trong ngành nhiếp ảnh thời trang là người ta có thể kiếm ăn một cách đúng đắn.

- Những cảnh sao đẹp kỳ lạ! Những vạt áo màu vàng úa trước cây cối xanh tươi!

- Những ngôi nhà cũ kỹ lom khom và sắp sụp đổ phía sau những chiếc váy màu bí đỏ! Những người mẫu với đôi mắt nai to! Đây chính là thời trang, ông Lars. Một hỗn hợp của New York với San Hacienda. Vẻ Đẹp Kỳ Lạ và Người Đàn Bà Mỹ! Cái vẻ lộng lẫy đó! Lạy Chúa!... .

Suốt hai mươi phút, Karl chịu đựng những lời tiên đoán đầy hơi men của Cameron. Cuối cùng ông mới có thể chuồn đi. Bên ngoài trời vẫn còn nóng và những ngọn đèn đường mang đầy những thứ trang trí được bọc trong các quầng sương mù màu vàng rực. Ông trở lại chiếc Studebaker và buông người trên nệm xe; ông nhìn mà không thấy những nếp nhăn như da giấy của các đốt ngón tay cái nhiều mẫu của hai cổ tay lực lưỡng.

“Monte - Carlo” phải thật đông đầy người lúc ông đến đó. Thỉnh thoảng, ông xem giờ trên chiếc đồng hồ cũ rách mà ông rút ra từ cái túi nhỏ ở lưng quần.

Nhiều kỷ niệm lại trở về trong tâm trí ông.

Trong ba năm đầu tiên của lần ở tù sau cùng, ông già Larry chiếm chiếc giường ngủ bên dưới chung một xà lim với Karl. Trong những tháng tù cuối cùng, bệnh ho của ông già trầm trọng thêm và ông ta yếu đi một cách rõ rệt. Vị bác sĩ nhà tù, đành phải đề nghị cho ông ta vào bệnh viện và Frank Toschi thế chỗ ông.

Nhưng trong những tháng cuối cùng họ còn ở chung với nhau, Karl và ông già đã thường chuyện trò rất lâu trong đêm.

- Chú nên biết: Bertuzzi đã phái tôi đến Frisco cốt để cho tôi bị cháy! Lẽ ra tôi rất có thể ở lại San Hacienda, nhưng ở đó thì đời! “Anh hãy đến nơi khác mà kiếm ăn”, thằng đểu giả đó đã bảo tôi như thế. Tôi còn biết làm gì bây giờ?

Giọng nói thì thảo làm liên tưởng đến tiếng vù vù kinh hoàng của một con muỗi bị mắc vào một tấm lưới kim loại. Ông có đôi mắt vàng và đầy nước, loại mắt cóc có lớp màng nhão. Miệng ông rưng gằn hết răng, nhỏ dãi ra và run rẩy!

Người ta chỉ nghe tiếng ho trong đêm và thỉnh thoảng, tiếng bước chân của những giám thị trại giam đi tuần.

- Ê! Karl? Chú ngủ à? Hãy nghe tôi nói đây, Karl! Tôi không nói những điều bịa đặt đâu: có một vỏ để làm ăn ở đó. Chuyện rất nghiêm túc. Số tiền lớn lắm mà. Chú thừa biết.

- Phải mà, phải mà, Larry. Tôi biết điều đó.

- Thế thì hay lắm... Bertuzzi đã tống tôi ra khỏi cửa để cho tôi bị tóm. Tất cả chỉ vì một gã đề tiện đã tố giác tôi để được giảm án tù. Gã đó đã báo tin cho bọn cóm về một vụ trộm có vũ khí mà bọn tôi đã làm sáu năm trước, ở Los Angeles. Gã độc địa đó đã tố giác tôi. Nhưng lạy Chúa! Tôi cũng có quyền sống như những người khác chứ? Thế là tôi lại trở vào nhà đá và giờ đây tôi sắp sửa ngoẻo.Ồ! Tôi biết rất rõ. Và vị bác sĩ cũng biết. Chỉ cần lại gần tôi! Tôi đang tỏa mùi chết. Cái chết cũng có mùi đấy, Karl. Chú có biết không? Không khác gì mùi chó săn bị giết chết nơi không còn có thỏ. Mùi của cái chết là thế...

Karl gật đầu với một vẻ ngượng nghịu. Những chiếc lò xo cứng của khung giường khẽ rên rĩ dưới mình ông.

- Về vụ trộm, tôi không nói dối chú một lời nào. Tại sao tôi lại kể cho chính chú nghe? Bởi vì tôi sắp sửa ra khỏi nhà đá. Lần này thì chính Chúa sẽ giải phóng cho tôi! Chính vì vậy mà tôi nói hết với chú. Sau hai năm chú sẽ ra. Tới lúc đó, chú đã năm mươi lăm tuổi... Có đúng thế không?

Tôi quen biết chú cũng đã lâu lắm rồi. Chú xứng đáng được hưởng một chút may mắn.

- Một chút may mắn!... .

Larry Grant vẫn tiếp tục thì thầm; giọng ông ta hỏn hển; ông ta đang hết sức khó khăn cố nén cơn ho khan nhộn nhạo trong cổ họng.

- May mắn, hoàn toàn đúng thế đấy, Karl! Như ngày trước, khi chú còn là một tay anh chị! Như vố lớn sau cùng của chú. Đó là vụ gì nhỉ? A! Phải rồi, vụ Weintzer... Như thế mới gọi là công việc tốt đẹp. Lần đó tất cả mọi người đều kính phục chú. Chú thật là tuyệt vời! Với vụ “Monte - Carlo” chú có thể lại trở nên như thế. Tôi cam đoan với chú, đây sẽ là một vụ kỳ diệu.

“Kỳ diệu...” từ ngữ đó, ý tưởng đó khiến Karl lên cơn sốt. Phải chăng có thể được? Trong bóng tối của xà lim, những ý nghĩ cuộn cuộn của ông làm nhịp đập của con tim tăng nhanh.

- Bertuzzi phải giàu và có thể lực lắm mới chịu nổi vố này. Điều quan trọng là chú cần nhớ chính xác những lời giải thích của tôi. Nhất định chú sẽ thành công! Tôi biết chắc chú có khả năng đạt được mục đích. Hồi còn ở đó, tôi có nhiều lần suy nghĩ về việc này, đến nỗi bị ám ảnh. Tôi chính là một kẻ bất lương tận trong tâm hồn mà! Cả một số tiền khổng lồ trong một căn hầm khiến cho tôi phải ước mơ. Tôi cần phải giữ cho bàn tay mình thật vững vàng, có lẽ... Tôi cứ suy nghĩ điều đó mỗi lần chúng quyết toán các tài khoản. Nhưng giờ đây, tôi không còn có thể làm được việc này nữa. Tôi đã quá già, tôi đã kiệt sức. Chính vì thế mà tôi muốn bày tỏ tất cả với chú. Chú là một người bạn cũ. Mẹ kiếp!

Tiết lộ mưu mô này cho một trong những tên gàn dở hèn hạ ở đây à? Không bao giờ! Bản thân tôi chắc cũng chẳng còn sống được baolâu nữa, nhưng chú thì...

- Đừng có bực tức, Larry. Hãy bình tĩnh...

- Chú nói đúng, Karl. Tôi không muốn lại lên một cơn ho...

- Như vậy, ta chỉ có thể lọt vào căn hầm bằng thang máy?

- Phải.

- Và thang máy này, chỉ một mình Bertuzzi mới có thể sử dụng?

- Chỉ có hắnta! Chiếc tủ sắt lớn ở trong căn hầm chỉ có thể do Max West, viên kế toán mà tôi đã nói với chú, mở mà thôi. Ngay cả Bertuzzi cũng không biết cách mở khóa tủ; chỉ có Max West. Và tôi xin báo cho chú: gay go lắm đấy: bọn chúng đã đặt nhiều hệ thống báo động ở khắp nơi. Tôi đã nói với chú: lối vào duy nhất là chiếc thang máy. Nhưng chú, chú cũng giống như một loại thang máy!

- Và thang máy sẽ ra sao một khi tiền đã được cất dưới căn hầm?

- Nó ở luôn tại đấy. Chỉ một mình Bertuzzi có thể điều động nó chạy ra. Một khi tiền đã được đưa xuống, nó sẽ nằm yên cho tới khi bọn chúng đếm lại tiền. Công việc này xảy ra vào ngày thứ sáu cuối cùng của mỗi tháng. Các giai đoạn của công việc, tôi có thể đọc cho chú nghe thuộc lòng từng chi tiết. Bọn chúng luôn luôn khởi sự đếm vào lúc mười giờ tối.

- Anh nói trong căn hầm chỉ có bốn người thôi à? Bertuzzi, Max West và hai viên thủ quỹ? Và không một ai mang vũ khí?

- Đúng thế. Bertuzzi không bao giờ mang vũ khí. Hắnta quá sợ bọn cóm. Đó là một thói quen cố hữu của hắnta, kể từ thời hắnta làm việc ở Floride và Nevada. Tôi chưa bao giờ trông thấy hắnta mang một khẩu súng nào trong người. Về phần Max, đó chỉ là một gã nhỏ bé thảm hại; thậm chí gã sẽ không nhận ra một khẩu súng, nếu có ai chìa vào mặt gã.

- Còn bọn bảo vệ? Anh hãy kể lại cho tôi nghe một lần nữa cách thức hành động của bọn bảo vệ.

- Bọn chúng túc trực trong hành lang ở phía trên. Trước kia, đó là công việc của tôi. Bọn chúng

giám sát cửa thang máy và không bao giờ rời khỏi nhiệm vụ. Chỉ có một lối ra vào hành lang ở cuối phòng đánh bạc. Còn có một cánh cửa ở bên hông, nhưng cửa được khóa bên ngoài và gài chốt bên trong. Cửa lại được giám sát từ thang máy.

- Tốt lắm, Larry. Anh sẽ nhồi nhét chuyện này vào đầu óc tôi mỗi buổi tối, cho tới khi người ta chuyển anh sang nhà thương.

- Nếu chú muốn. Tôi không mong gì hơn. Chú đừng ngại ngần, cứ việc hỏi tôi đủ mọi điều. tôi biết đó là phương pháp của chú.

- Bọn bảo vệ gồm những ai? - Ông lại hỏi tiếp. - anh hãy nói rõ cho tôi nghe về bọn chúng.

- Đầu tiên là một gã tên Artie. gã này theo Léon như một con ngoáo ộp lưu động. Đó là loại người sản phẩm của thế hệ mới ở Las Vegas. Một gã luôn luôn giắt theo mình một con chó lửa và chải tóc suốt cả buổi tối. Gã kia là một tên tử tế: một gã tên Benny Coca. Chính gã là người thay thế tôi.

- Còn gốc cây, Larry?

- Lớn khủng khiếp! Một gốc cây to bằng cả một ngôi nhà và cao gần tám chục mét! Tôi nghĩ đó là một loại cây tùng, nhưng các thứ cây cối thì tôi không có khả năng nói rõ tên. Đối với tôi, tất cả đều giống nhau. Tôi chưa từng trông thấy một gốc cây to đến thế. Có lẽ vì vậy mà không bao giờ có ai nghĩ tới việc sử dụng nó để treo lên trên kia.

- Tuyệt.

- Chú có thể thành công trong vụ này, Karl à, - Larry nhắc lại bằng một giọng thì thảo đầy xúc động. - Chính tên đầu già Bertuzzi đã quảng tôi cho bọn cóm. Để tránh một cuộc điều tra, hẳn ta đã bảo vậy đó! Hẳn sợ người ta mở một cuộc điều tra nếu tôi vẫn còn giúp việc cho hắn. Chính vì thế hắn đã liệng bỏ tôi. Tôi có thể làm gì được bây giờ? Nếu ta chuốc thù với nghiệp đoàn, ta luôn luôn có thể bị trả oán ở bất cứ khúc ngoặt nào.

- Thế làm sao tôi có thể thoát khỏi tay bọn chúng?

- Chú chỉ cần ẩn náu ở một nơi nào đó và giải nghệ. Dù sao, ở vào tuổi chú, chú sẽ không còn bôn ba được bao lâu nữa. Và chú có thể tin tôi: chú sẽ không còn tìm được ở bất cứ đâu một số tiền mặt như thế, mà lại là tiền không bị đánh dấu. Ta chỉ tìm được loại tiền này ở trong sòng bạc và ở trong trường đua ngựa. Tốt hơn tiền ở ngân hàng cả trăm lần. Trước hết, bọn chúng sẽ không kiện cáo.

Chúng không thể: các bang sẽ chỉ đặc biệt quan tâm đến tình trạng thuế má, nếu bọn chúng phát hiện báo động và người ta sẽ điều tra ngoài ranh giới của quận. Tất cả những gì chúng có thể làm là bảo rằng chú đã xoáy quỹ của nhà hàng. Mọi việc sẽ không đi xa. Chú tin tôi đi, bọn cảnh sát trong bang sẽ không đời nào nhọc lòng săn lùng một gã chỉ vì một vụ thụt két không ra gì trong một nhà hàng.

- Cám ơn, Larry.

- Chú hãy bỏ cái lối cám ơn. Khi được giải thoát, tôi sẽ kể chuyện về chú cho đăng tối cao trên trời, Tôi không trông mong chú sẽ chấm dứt cuộc đời như tôi: dưới địa ngục!

- Tất nhiên, Larry.

- Vụ "Monte - Carlo" đúng là một món bở kếch xù, nhưng chú sẽ nuốt trôi.

- Tôi rất nghiêm túc tin như vậy, - Karl đáp.

Ông ra khỏi thành phố với tốc độ chậm, nhưng khi đến biển hiệu của Câu lạc bộ Sư tử ông đã tăng tốc độ. Ánh đèn pha soi sáng tán lá đầy bụi của những gốc cây bên lề đường và phản chiếu trên những hộp thư sơn đỏ. Ông vượt quá ngã ba rẽ vào "Monte - Carlo". Một mùi lá khô và lửa

cúi ào vào trong xe hơi.

Qua khỏi đường tắt chừng sáu trăm mét, ông chạy chậm lại và dừng xe trước một chiếc cầu một nhịp bắc ngang qua một dòng suối; nơi đây có một khoảng trống đất nện dùng làm bãi đậu xe.

Ông bỏ cái bao máy ảnh lại trong chiếc Studebaker và chỉ mang theo chiếc cặp lớn; ông vừa bước qua cầu vừa nắm lấy lan can bằng bàn tay rảnh. Sang bên kia bờ suối, ông chợt nhìn thấy một tòa nhà một tầng tối đen phía trước có một bồn đất với nhiều luống rau. Sau khi đi qua khoảnh đất này, ông tiến vào một con đường rừng hẹp, chắc là hường về phương bắc. Mặt đất ẩm thấp và chân ông lún xuống.

Ông chỉ dừng lại một lần; ông rút từ trong cặp ra một đôi giày cũ lớn bằng da mà những người bán hàng thường dùng, cùng với một áo choàng màu đen. Ông mang đôi giày cũ ra ngoài đôi đang đi và cài nút chiếc áo choàng lên tận cổ.

Rồi ông lại chậm rãi bước băng ngang rừng cây.

Sau khi đi qua một đoạn đường khoảng năm trăm mét, ông đến một gốc cây sém đen vì bị sét đánh và ngồi xổm xuống ở phía sau. Lúc này ông đang ở phía sau sông bạc "Monte - Carlo".

Hoặc chính xác hơn, ở phía tây nam của tòa nhà.

Nó ngự trị trên đỉnh của một thế đất dốc thoải xuống một bãi đậu xe hơi cách đó năm chục mét.

Một nhân viên trẻ, mặc một chiếc áo blu trắng và đội một cái mũ rơm, đang chạy lên trên lối đi rải sỏi của bãi xe mờ tối. Từ trong túi áo blu của anh ta vang ra tiếng nhiều đồng tiền va chạm vào nhau. Anh ta dừng lại trước một chiếc Bentley màu xám sẫm, kiểm tra số của một tấm vé gài dưới cần gạt nước mưa, ngồi vào vô - lăng và thận trọng lái chiếc xe đến cổng chính của sông bạc.

Sự im lặng lại buông xuống.

Karl để chiếc cặp dưới gốc cây và lặng lẽ chạy xuống đoạn đường dốc dẫn tới bãi đậu xe; sỏi chỉ khẽ kêu xào xạc dưới chân ông. Chiếc xe hơi gần nhất là một chiếc Cadillac màu kem. Ông xem giờ ghi trên tấm vé màu hoa cà:

một giờ.

Ông nhanh nhẹn quay trở lên trên đỉnh dốc và ấn nút vào chỗ cũ phía sau gốc cây bị sém đen. Chiếc cặp của ông có hai ngăn tách rời nhau. Một ngăn đựng một sợi dây da dài, một cái thắt lưng và mấy cái móc sắt của thợ điện. Ngăn kia chứa một túi vải đen đựng một miếng xà - phòng mềm, một cần khoan, một cái kềm, một chiếc tuốc - nơ - vít và một đèn pin.

Ông di chuyển xuyên qua các bụi cây để tiến tới gần tòa nhà ở phía tay trái.

"Monte - Carlo" là một tòa nhà lớn có hai tầng vươn lên ở chính giữa một khoảng rừng thưa bằng phẳng; cách con đường chạy qua phía dưới chừng ba trăm mét. Các bức tường bằng đá đẽo được một màn cây trường xuân bao phủ tối om. Mặc dù, giờ đây đang được sử dụng vào một công việc khác hẳn, tòa nhà vẫn còn mang dáng dấp nhà hát thời xa xưa của nó. Cả tòa nhà không có lấy một khung cửa sổ cũng như cầu thang cấp cứu. Lối ra vào có mái che lợp kính với nhiều bóng đèn màu vàng nhỏ xíu tỏa sáng trên trần.

Con đường tắt băng ngang dòng suối cách đường cái khoảng một trăm mét, bằng một chiếc cầu có mái che, những chiếc xe hơi mỗi khi chạy qua đây thường gầm lên và giật tung cơn do bánh xe lăn trên các tấm ván dày, gây nên nhiều tiếng dội vang động dưới vòm cây trong rừng. Gốc cây gần tòa nhà nhất là cây tùng khổng lồ mà Larry grant đã nói đến. Nó gần như chạm vào

tào nhà. Cành cây lớn thấp nhất vượt qua cả mái sòng bạc, và ngọn cây chìm khuất trong bầu trời đêm.

“Gốc cây là lối vào duy nhất, - Larry đã thì thầm trong xà lim tối mịt. - Đồng ý là Bertuzzi xuống căn hầm; nhưng buồng thang máy cùng xuống theo hẳn ta.

- Chú hãy nhớ kỹ tấm lưới cửa miệng ống khói, - không ai biết là nó nằm ở đây; - có lẽ hơi lệch sang bên phải một chút... ”.

Tới phía sau tòa nhà, Karl dừng lại ở gốc cây và ngẩng đầu lên. Dường như không thể trèo lên được. Lớp vỏ cây màu hồng sẫm có nhiều lần nứt sâu, và thân cây vươn thẳng lên trời cao. cả mái nhà lúc này có vẻ cao hơn hẳn Karl đã tưởng.

Ông choàng sợi dây da dài quanh gốc cây và cài chặt hai đầu nút vào chiếc thắt lưng rộng bản của lính cứu hỏa; ông gắn các móc sắt vào chân và cảm thấy đau điếng khi chúng cắm vào thân cây. Ông giấu chiếc cặp vào trong một khóm dương xỉ, tròng cái túi vải quanh cổ, rồi từng phân một, khởi sự trèo theo kiểu tiều phu.

Tới cành cây nằm ngang, ông run lên vì mệt và phải nghỉ một lát; ông tựa người vào cái khóa thắt lưng nơi buộc sợi dây da, và cắm sâu các móc sắt vào vỏ cây. Bờ mái chỉ cách ông độ năm chục phân. Ở độ cao này, một cơn gió nhẹ ầm ập và thoảng hương thơm thổi từ núi đến, và ông hít một hơi thật dài.

Xa xa về phía dưới, ông nhìn thấy góc phía tây của bãi xe với những hàng xe hơi bóng loáng. Ông chợt có một cảm giác tự do và anh toàn. Có thật là cách đây chưa lâu, ông còn nằm trong tù? Larry Grant, căn xà lim chật hẹp, những giờ đồng hồ dài vô tận, tất cả đối với ông dường như rất xa xôi; mọi việc đã xảy ra trong một thời kỳ khác hẳn. Chỉ có một mình trên cây quá cao như thế này, ông cảm thấy mình hoàn toàn tự do, gần như bàng hoàng. Ông suýt bật cười to như một tiều phu chuyên nghiệp! Đúng là một trò khỉ! Toàn bộ cảnh tượng đối với ông như có vẻ hư ảo. Ông nhận thấy tiếng máy xe hơi nổ khe khẽ trong lúc chúng chạy qua dưới vòm cây của chiếc cầu như những con rồng sáng chói.

Ông nghe tiếng thì thầm của con suối, ngửi thấy mùi vị của rừng cây, cảm thấy sự gần gũi khủng khiếp của bầu trời.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông bất ngờ ngã xuống? Chắc là Bertuzzi sẽ bắn chết ông bằng một phát súng? Phải chăng ông có thể tẩu thoát bằng cách bò qua khu rừng? Hoặc là ông sẽ gãy cổ, như một lão già ngu xuẩn chính hiệu?

Ông ném cái túi vải lên mái nhà và cẩn thận tuột trở xuống. Công việc có vẻ dễ hơn lúc trèo lên. “Điều đó là điều có thể làm được, Larry đã bảo. Nhờ miệng giếng thang máy. Chú phải nhớ thật kỹ:

bất kỳ thang máy chạy tới đâu, chú cũng cứ đi theo đến đấy. tuy nhiên, chú sẽ không thể thực hiện vụ này nếu chú hành động một mình. Chú đành phải từ bỏ thói quen của chú. Đối với vụ này, cần phải có hai người, và thậm chí có lẽ ba. Chú hãy tính toán mọi việc thật kỹ và dự kiến cách chuồn. ”.

Cuộc diễn tập đã kết thúc. Một phần dụng cụ cần thiết giờ đã nằm chờ đợi sẵn trên mái nhà, và Karl đã đích thân kiểm tra sự bố trí của hiện trường. Ông hài lòng. Tất cả có vẻ hoàn toàn giống như ông trông chờ. Và bây giờ ông đã biết rõ hai chi tiết rất đáng kể: trước hết, những chiếc xe hơi đậu ở cuối bãi giữ sẽ nằm yên tại đó cho tới khoảng một giờ sáng; và điều quan trọng hơn nhiều, - ông vừa có bằng chứng - mình thừa khả năng trèo lên một cây to.

Bằng một bước chân khỏe lại và trẻ ra, ông tiến vào rừng để trở về con đường mòn. Một con

chim đêm chọt cất tiếng hót. Karl cởi áo choàng và đôi giày bằng da, bỏ tất cả vào chiếc cặp. Con chim lại hót một lần thứ hai, như để bắt người ta phải để ý tới nó; Karl hé nở một nụ cười.

Chương 9

Ngày hôm sau, đêm xuống sớm và một màn sương mù dày lặng lẽ giăng lên trên khu rừng, như một cái miệng khổng lồ bằng bông ẩm ướt và dịu dàng nuốt chửng các mái nhà mờ tối, các cây to và các nhóm dương xỉ. Chiếc radio phát khe khẽ trong một góc nhà, nhưng cả Karl lẫn Frank Toschi đều không lắng nghe.

Vào lúc chín giờ, Louis từ cửa hàng bách hóa trở về mang theo lô dự trữ bia hộp thứ hai. Anh ta đặt chiếc túi bên cạnh đám giấy vẽ màu nâu đen mà Karl đang sử dụng.

- Chiều nay trời đầy sương mù một cách kỳ lạ, - Louis khẽ bảo với một vẻ khiếp sợ. - Ở bên ngoài, ta cứ tưởng như mình tắm hơi, nhưng lại lạnh buốt.

Karl im lặng quan sát anh ta một lúc. Chính Frank cũng có vẻ hơi xanh xao và bức bối.

- Có chuyện gì thế, Louis? Trông chú cứ như là người vừa gặp một hồn ma ấy.

- Đầu phải vậy, Karl, - anh ta vừa đáp vừa mỉm cười với vẻ ngượng nghịu. - Nhưng khu rừng này làm cho em kinh hãi. Rời khỏi cửa hàng bách hóa, em không thể không đi nhón gót (anh ta nuốt nước miếng, rồi nói tiếp bằng một giọng thấp hơn):

- Em không sao giải thích được sự kiện đó, vì không có điều gì đặc biệt. Cứ như khi ta còn bé con, phải huýt gió để tự cho mình cam đảm trong lúc đi dọc theo một nghĩa trang. Anh hiểu ý em chứ? Thật là kỳ cục, phải không?

- Tôi hiểu, - Frank trầm ngâm bảo.

Một bầu không khí kỳ lạ bao trùm ngôi nhà nhỏ. Ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn rọi đúng vào cái bàn, và những góc không được soi sáng của căn phòng dường như chứa đựng những hình bóng mà lời tự thú của Goodwin về nỗi khiếp sợ của anh ta càng khiến cho không khí thêm rùng rợn. Bản thân Karl cũng dần dần bị xao xuyến vì sự khó chịu của đồng sự.

Sương mù mỗi lúc một dày hơn, phía trên ngôi nhà những cành cây nặng trĩu hơi ẩm và các giọt mưa lớn rơi lên mái nhà ngói gỗ phát ra một âm thanh bình yên và dễ chịu. Louis lặng ngẫm trần nhà bằng ánh mắt bồn chồn.

Karl tự khích lệ mình hãy bình tĩnh. Ông tự nhắc đi nhắc lại rằng không có gì phải sợ hãi, rằng những linh cảm tai hại của ông không hề có một cơ sở nào cả. Nhưng ông vẫn có cảm tưởng rằng cổ ba người trong bọn họ là những người sống sót cuối cùng của vũ trụ, rằng họ đã hoàn toàn bị tách rời, lạc lõng trong sương mù, đơn độc giữa cảnh mênh mông màu xám của núi rừng. Khói thuốc lá nhuộm xanh bầu không khí tù hãm. Những chiếc hộp trống rỗng lóe sáng dưới ánh đèn.

Karl chợt quyết định lên tiếng:

- Công việc là như thế này đây!

Ông lướt cây bút chì đen lớn trên một tờ giấy vẽ. Ông vẽ lên đó một sơ đồ tầng trệt của sông bạc "Monte - Carlo". Ông vạch một chữ thập trên bức tường phía tây nam để đánh dấu vị trí của cánh cửa bọc thép giống như lối ra cấp cứu của nhà hát.

- Có một cái chốt lớn ở bên trong và một ổ khóa an toàn ở bên ngoài. Cánh cửa trông ra bãi đậu xe ở ngay chỗ này... dọc theo bức tường ở phía nam. Mặt sau có một khoảng dốc đứng, và dưới

đó là rừng với những đám cây khá rậm...

- Sự bố trí của tầng trệt rất đơn giản:

đầu tiên là một tiền sảnh với một phòng gửi áo ở bên phải và mấy buồng điện thoại, rồi mới tới phòng đặt bàn ở bên trái... Ngay sau đó là phòng ăn.

- Phòng đánh bài ở đâu?

- Ở trong cùng, phía sau phòng ăn. Ngoài ra còn có một gian bếp bên phải, sau phòng ăn. Bây giờ, tại đây trong cùng - nơi tôi vừa vẽ một vòng tròn - là lối vào hành lang. Nó theo hướng bắc - nam, và chạy dọc theo bức tường phía tây, ở trong cùng... Gốc cây lớn (ông lại vạch một chữ thập) ở ngay đây... khoảng chừng giữa đường từ cuối bãi xe đến bức tường phía bắc. Còn hành lang thì nó ở phía sau phòng đánh bạc và người ta luôn luôn khóa lại vào những ngày đếm tiền. Một vài văn phòng có cửa mở ra ở phần phía bắc hành lang, ở đầu mút đằng kia là cánh cửa sắt mà tôi vừa nói. Ở chính giữa là buồng thang máy.

Ông trải ra một tờ giấy thứ hai.

- Họa đồ của tầng một đơn giản hơn nữa. Nơi đây, ở trong cùng, là mấy phòng nhỏ dành cho những tay chơi bài polzer, và phía trước có một phòng ăn đặc biệt.

Tầng một và tầng hai nối liền nhau bằng một cầu thang nhỏ, được đóng lại bằng một hàng rào sắt có một ổ khóa an toàn và một thiết bị chống trộm. Các buồng ở mặt tiền dùng để chứa đủ thứ đồ lặt vặt; người ta sắp xếp trong đó các loại thẻ để thay thế tiền đánh bạc, giày dép, thảm nỉ, đĩa, bộ đồ ăn, thực phẩm dự trữ, đồng phục, v. v... Các buồng trong cùng vẫn để trống. Ngoài ra chúng tách biệt các buồng ở mặt tiền bằng một hàng rào sắt, nơi đây cũng có một ổ khóa an toàn và một thiết bị chống trộm.

- Còn tiền ở đâu?

- Trong một căn hầm. Người ta đã đúc một lô cốt thật sự bằng bê tông dưới mặt đất ngay phía dưới hành lang và các văn phòng. Trong văn phòng của Bertuzzi, người ta đã khoét một cái khe rộng hai phân trên sàn, phía dưới bàn. Mỗi buổi tối, Bertuzzi đếm số tiền thu được trong ngày dưới sự hiện diện của hai gã thủ quỹ. Chúng xếp tiền thành từng xấp dày một phân và Bertuzzi dích thân nhét vào cái khe. Tiền trượt trên một đường bằng xoáy tròn ốc xuyên qua một lớp bê tông dày một mét, và cuối cùng rơi vào một cái sọt đặt ở đáy của một tủ sắt lớn trong căn hầm.

- Lạy Chúa! - Louis thốt lên qua kẽ răng.

- Người ta chỉ có thể lọt vào căn hầm bằng thang máy. Và cánh cửa độc nhất của thang máy ở trong hành lang, giữa cánh cửa bọc thép mở ra bên ngoài và dãy văn phòng. Chính Bertuzzi dích thân mở cửa thang máy bằng một chìa khóa riêng. Cũng chìa khóa đó dùng để giải tỏa nút bấm cho thang máy chạy xuống. Thang máy sẽ chạy xuống tầng hầm, vào thẳng trong nơi để tủ sắt. Các cánh cửa của buồng thang máy đều tự động mở ra. Ngày cũng như đêm, căn hầm và tủ sắt được bảo vệ bằng một hệ thống chống trộm nhạy bén đến mức một con muỗi cũng đủ để phát ra tín hiệu báo động. Bertuzzi chỉ ngắt hệ thống này hai ba phút trước khi xuống. Muốn thế, hẳn phải gọi điện thoại cho công ty đã đặt hệ thống báo động và đảm trách việc bảo dưỡng, và nói mật hiệu với họ. Mọi việc đều vô cùng ngăn nắp. Chuyện đó đã diễn ra như thế gần sáu năm nay.

Frank trầm ngâm gật đầu, và chống cùi tay lên bàn. Anh nghiên cứu kỹ các họa đồ mà Karl vừa vẽ ra một cách tỉ mỉ. Chỉ một mình Karl nói, còn hai người kia chăm chú lắng nghe không thốt một tiếng nào.

- Bọn chúng không bao giờ thay đổi các tập quán ở "Monte - Carlo". Ngày đếm tiền, tức là ngày

thứ sáu cuối cùng của mỗi tháng, Max West, một kế toán viên cư trú tại thành phố, đến nhà Bertuzzi; hẳn ta sống trong một biệt thự lớn ở phía bắc của nơi mà chúng ta hiện đang ở: biệt thự “Léon-Jan”. Vào khoảng tám giờ, bọn chúng đến sông bạc, cùng với gã vệ sĩ riêng của Léon tên là Artie.

Artie vào hành lang cùng với tên gác đêm của sông bạc, một gã tên Benny Coca. Max và Bertuzzi dùng bữa tối trong phòng ăn. Chúng luôn luôn ở trong cùng, sát bên cánh cửa mở ra phòng đánh bạc. Lúc mười giờ, chúng băng ngang phòng đánh bạc và bước vào hành lang, rồi khóa cửa lại. Hai tên khỉ đột lục soát bọn thủ quỹ. Chúng cũng lục soát cả Max West. Rồi Bertuzzi điện thoại cho cơ sở đã đặt hệ thống chống trộm và ông ta mở cửa thang máy với chìa khóa riêng.

Xin nói thêm, cái chìa khóa này không bao giờ được rời khỏi chiếc tủ sắt mà Bertuzzi đã cho đặt trong biệt thự của ông ta và ông ta chỉ lấy ra vào những ngày đếm tiền. Cả Artie và Benny Coca đều đứng canh gác ở cửa thang máy trong lúc những người khác bước vào buồng và xuống căn hầm.

Trong căn hầm có hai cái bàn; một cái ở bên trái, đối diện với thang máy, cái kia ở bên phải, đối diện với tủ sắt và quầy đếm tiền. Chiều cao của quầy bằng đầu người và trước quầy có hai chiếc ghế đầu. Hai gã thủ quỹ đứng úp mặt vào bức tường bê tông, trong lúc chờ đợi Max West mở tủ sắt, rồi bọn chúng bắt đầu đếm tiền. Chúng tính toán chính xác tổng số thu và chuẩn bị việc gửi tiền đi.

- Tiền được đưa ra khỏi hầm bằng cách nào?

Trong sáu cái hộp màu vàng. Bọn người hộ tống đến San Hacienda tối thứ sáu. Chúng vào thành phố, ngụ tại khách sạn Fabelhaft, và đến sông bạc riêng rẽ từng người một. Mỗi tên lấy một phần của doanh thu trong một hộp vàng cặp dấu chì và đưa về Las Vegas hoặc nơi khác. Như vậy mỗi tên chỉ vận chuyển một số tiền tương đối không nhiều. Bằng cách này, Bertuzzi đã khiến cho việc chặn cướp không đáng công. Muốn toàn thâu cả sáu, tối thiểu phải tập hợp bảy tám người, và các chú thừa biết rằng việc đó hầu như không thể làm được. Các túi tiền đều được Max West niêm phong từng túi một. Tất cả những việc đó tiến hành một cách êm thấm, không hề gặp chuyện lồi thối. Bọn chúng chưa bao giờ bị chặn cướp và có lẽ chúng thậm chí không tưởng tượng trường hợp này có thể xảy ra. Vả lại đây là việc của chúng ta. Và bây giờ, ta hãy xem xét các khía cạnh tốt của vấn đề: trong tủ sắt, luôn luôn có tối thiểu một trăm nghìn đô la bằng tiền mặt thuộc quyền sở hữu của Bertuzzi. Đó là vốn lưu động của riêng hẳn. Số dôi ra là phần của Bertuzzi trong doanh thu hàng tháng, phần của nghiệp đoàn và doanh thu chưa trừ chi phí của nhà hàng ăn. Tổng cộng, số tiền thường thường vượt quá một phần tư triệu đô la, bằng giấy bạc xuất xứ từ khắp mọi nơi. Những tờ giấy bạc không được đánh dấu và không phải trả thuế.

Frank có vẽ sững sờ. Louis há hốc miệng ra và khạc mạnh.

Bàn tay uyển chuyển của Karl vẫn liên tục vẽ những nét rộng lớn chính xác.

Dường như hành động đang hình thành trước mắt ông, trong lúc ông lần lượt trình bày vở kịch. Ông vẽ mặt hông của tòa nhà, phác họa hình dáng của gốc cây lớn, đánh bóng các bức tường để chỉ rõ bề dày của lớp cây trường xuân.

Ông đánh dấu bằng một chữ thập nhỏ cái lỗ thông hơi hẹp khuất trong đám trường xuân và ở trên vách phía bắc của tòa nhà. Kế tiếp ông vẽ một đường nối liền chữ thập với một ống khói; rồi một đường khác, kẻ bằng thước, nối liền chữ thập với đầu mút mái nhà. Đường thẳng này

có chiều dài một mét tám mươi.

Ngang tầm với tầng hai, và ở phía sau, ông vẽ một cái giếng hình chữ nhật giống như một cái hộp thuôn dài có mặt đáy tựa lên chỗ trong cùng của căn hầm.

Đây là lồng thang máy, - ông giải thích. - Các chú nên nhớ kỹ hai hàng rào sắt có khóa ngăn cấm bất cứ ai lọt vào ở phía sau của tầng hai. Không thể nào đi vào đó mà không phá ổ khóa và phát tín hiệu báo động. Và để làm gì? Chỉ để vơ mấy cái thẻ tiền? Không phải vì thế mà người ta đặt các rào sắt. Mà để làm nản lòng những kẻ muốn lảng vảng trong vùng lân cận với lồng thang máy. Nhưng, phía tay mặt, khi ta đứng đối diện với vách trái của lồng thang máy, ta sẽ nhận thấy một cái lỗ nhỏ. Đó là miệng của một ống thông gió cũ mà xưa kia những người thợ bày cảnh trí vẫn sử dụng. Ngôi nhà này vốn là một nhà hát; phía sau của tầng hai có nhiều mái vòm. Miệng ống khá rộng vừa vặn cho một người chui qua. Nó đã hoàn toàn bị che khuất trong đám trường xuân và từ bên ngoài không có ai có thể trông thấy. Tôi không tin có ai trông thấy được từ bên trong; bởi vì nó không để cho ánh sáng lọt qua. Cách duy nhất để tới đó là tuột người xuống từ trên mái nhà. Về mặt nguyên tắc thì ta không thể lên tới mái nhà. Nhưng hai chú hãy nhìn kỹ gốc cây này một chút...

- Nó quả thật lớn như thế à?

- Tôi thiết tưởng nó còn lớn hơn tôi vẽ! Tối hôm qua tôi đã trèo lên đó.

- Và ngày mai, sẽ có hai người trèo lên?

Đúng vậy. Ta chui qua mái nhà, buộc một thang dây nhỏ vào ống khói, và tuột xuống chừng hai mét cho tới ngang tầm với miệng ống. Phải lục lọi trong đám trường xuân mới tìm được nó. Nhưng sau đó, không còn vấn đề gì nữa. Ta cứ bò theo đường ống thông gió và mọi việc coi như hoàn thành.

- Chuyện có vẻ không đơn giản.

- Chắc chắn là như vậy. Trong một vụ như thế này mọi việc bao giờ cũng phức tạp. Nhưng tôi đã biết trước tất cả. Việc khó khăn nhất là phải trèo lên cây tùng khốn kiếp này.

- Rõ ràng quá rồi! - Frank vừa nói vừa gật đầu, cắn môi dưới.

- Và bây giờ, tôi sẽ nói với các chú những gì ta phải làm và ta phải học thuộc lòng.

Ông rút ra một châu bìa mới và vừa giải thích tiếp vừa nhấp nhấp ly rượu của mình:

- Đúng chín giờ, Louis lái chiếc Pontiac đến “Monte - Carlo”. Chú ăn mặc bảnh như một gã đang muốn ăn chơi thật ác liệt; chú bảo với người phục vụ bãi xe rằng chú định ở lại bốn giờ. Chú phải nhớ kỹ điều này: Chú phải nói rõ bốn giờ và đừng bao giờ tỏ vẻ không chính xác. Phải làm sao để người phục vụ tin rằng chú phải lấy lại xe vào khoảng một giờ sáng. Frank và tôi sẽ núp trong thùng xe phía sau. Người phục vụ sẽ cho chiếc Pontiac đậu hết sức xa trong tận cùng bãi, bởi vì đó chính là nơi để những chiếc xe sẽ về sau cùng. Những chiếc chỉ ở lại một hai giờ đều đậu ở phía trước, để có thể chạy ra một cách dễ dàng hơn. Rồi Louis sẽ đi vào “Monte - Carlo” và ăn tối ở nhà hàng, hết sức ung dung. Rất có thể Bertuzzi và Max West cũng sẽ ở đấy. Bọn chúng luôn luôn ngồi ở một chiếc bàn trong cùng, gần phòng đánh bạc. Louis sẽ gọi một bữa ăn ra trò và chú sẽ kiểm cách kéo dài bữa ăn. Trong thời gian đó, Frank và tôi sẽ ra khỏi chiếc Pontiac và chạy đến ẩn núp phía sau sòng bạc. Chúng ta mang theo hai thang dây, cái nhỏ và cái lớn, hai thắt lưng, mấy sợi cua - roa, khẩu súng trường, khẩu súng lục, một cuộn băng dính, một cuộn dây điện, và hai cái túi vải để đựng tiền.

Ta sẽ mặc áo choàng và mang giày cũ trước khi núp vào trong thùng xe. Sau chín giờ một chút, ta trèo lên gốc cây và nhờ cái thang nhỏ, ta lên vào tầng hai bằng cách chui qua miệng ống. Ta phá khóa lồng thang máy bằng cần khoan.

Cánh cửa này mở vào căn buồng nhỏ đặt động cơ và ống quần dây cáp. Ta mở cái thang lớn ra lồng thang máy, để cho nó buông xuống, rồi ta tuột xuống và đáp lên trên nóc buồng.

Như mọi thang máy, ở đó có một cửa cấp cứu nhỏ. Ta mở then cài và chờ các diễn biến. Thời gian chờ đợi có thể kéo dài chừng nửa giờ. Tới mười giờ, Bertuzzi tập hợp đám nhân viên như thường lệ và hắn ta cho lệnh ngắt các thiết bị báo động. Benny Coca và Artie canh gác trước cửa thang máy, những tên khác bước vào buồng và ta xuống căn hầm cùng một lúc với bọn chúng. Ta đợi mười lăm phút cho Max west có thời giờ mở tủ sắt và để cho bọn khách hàng của ta bắt đầu tin tưởng và bắt đầu tập trung tâm trí vào công việc đếm tiền.

Đúng lúc đó, tôi mở cánh cửa nhỏ trên nóc buồng thang và buông mình xuống đất, mang theo khẩu súng. Tôi giữ bọn khách hàng của ta đứng yên, trong lúc Frank bỏ dụng cụ xuống và chui qua khung cửa nhỏ đến nhập bọn với tôi. Ta lượm tiền, trói mấy tên kia bằng băng dính và dây điện, rồi đi ra theo lối ta đã đến. Ta kéo thang lên, tụt xuống gốc cây, lại chui vào thùng chiếc Pontiac với dụng cụ và hai túi tiền.

Vào đúng mười một giờ kém mười lăm, Louis ra khỏi phòng ăn. Chú yêu cầu người phục vụ lái xe lại, và tất cả ba chúng ta rút lui êm ru với tiền của nghiệp đoàn, giàu như bọn vương công và không phải đóng một xu thuế nào.

- Còn nếu bọn đó chống cự lại?

- Không sao: Bertuzzi không bao giờ mang vũ khí còn hai tên thủ quỹ của hắn không có quyền mang. Chính vì vậy bọn bảo vệ mới lục soát bọn chúng. Nếu có chuyện lộn xộn - sẽ không có đâu, nhưng phải dự kiến tất cả - thì cho dù ở tầng trệt cũng không nghe biết. Trong căn hầm này, ta có thể cho nổ một quả bom mà vẫn không một ai nghi ngờ gì. Nơi đây ở khá sâu dưới đất, và như tôi đã nói với các chú, lại còn cả một vòm bê tông dày hàng mét.

Louis có vẻ nhẹ nhõm khi được biết sẽ không có ai phải dùng đến súng. Anh ta gãi cằm và nhíu mày:

- Và ta sẽ đổi xe ở đâu, Karl?

Karl liền thọc tay vào túi áo vét và lấy ra một tấm bản đồ đường sá. Bàn tay to nhăn nheo của ông vuốt nhẹ những vùng gạch chéo màu xanh lá cây tương ứng với các miền núi non, những lằn nhỏ màu xanh da trời chỉ rõ các dòng sông, những vạch đỏ nhỏ chỉ đường, những vạch lớn hơn chỉ đường cái, các dấu chấm, ngôi sao và vòng tròn tượng trưng cho những thành phố và vùng ngoại ô.

Ông đặt ngón tay lên một điểm cách biệt nằm giữa một vùng màu lục đậm.

- Đây là nơi mình đang ở lúc này. Đường chấm nhỏ màu hoa cà mà các chú thấy đây là biên giới của quận. Ở bên kia gạch chấm này, bọn cớm do Bertuzzi lo lót không còn quyền hành gì về mặt pháp lý. Khi ta đã vượt qua bên đó, ta sẽ gần như yên tâm.

Ta sẽ vượt biên giới với chiếc Pontiac và bỏ nó lại, mũi xe quay về phía bắc.

Ta sẽ lấy lại chiếc Studebaker và trở qua biên giới quận, phía chính nam.

- Nói một cách khác, ta sẽ quay trở lại?

Chỉ tới đây mà thôi... (Ông chỉ một đường chấm phát xuất từ xa lộ và chạy ngoằn ngoèo xuyên qua rừng; hướng về phía đại dương). Đây là một con đường mòn rất ít người lai vãng. Đường khá xấu, theo vạch chấm chấm này cho biết; nhưng nó chạy thẳng đến đại dương. Tới đó, ta sẽ

theo đường lớn dọc bờ biển để trở vào thành phố.

- Ta sẽ bỏ chiếc Pontiac ở cách con đường mòn này bao xa?

Chừng mười cây số về phía bắc. Tôi thấy như thế chắc ăn hơn. Frank và tôi sẽ ẩn mình phía sau băng ghế của chiếc Studebaker cho tới khi ta đến được con đường mòn. Lúc đó, nhất định ta sẽ thoát nạn. Các chú hãy nghe cho kỹ: theo những tính toán của tôi, ta sẽ có thừa thời giờ cần thiết. Bertuzzi sẽ phải mất hai giờ mới tự cỏi trối ra được; lúc đó ta gần như đã tới con đường ven biển. Trước khi hắn có thể phát lệnh báo động, ta gần như đã ở trong thành phố.

Và một khi đã trở về đó, ta sẽ đi đâu?

Ta sẽ chia tiền trong cơ xưởng của Louis ở Daly City. Louis sẽ tháo tung chiếc Studebaker ra và phân tách các chi tiết trong kho phụ tùng của chú. Chú sẽ bỏ thùng xe trong sân sau và phóng hỏa. Sẽ không ai nghi ngờ gì đâu, bởi vì việc đó vẫn thường xảy ra. Rồi sau đó... (Ông thở dài và mím một nụ cười)... thế là ta chuồn mỗi người một ngả.

Mọi người chột im phăng phắc. Louis vừa nhìn ông già vừa gật đầu.

Frank có vẻ suy nghĩ.

- Em đoán anh sẽ rời khỏi xứ sở?

- Phải, - Karl đáp. - Ta mà còn gặp lại nhau thì thú vị biết bao.

- Em cũng nghĩ vậy, - cuối cùng Frank nói. - Anh định giải nghệ à?

- Nhất định, chú bé à!

- Em tin rằng em cũng sẽ theo đường anh. Nếu em chuồn... em muốn nói:

một khi em đã chuồn êm, em sẽ tránh xa các loại xe cộ. Dù sao đi nữa, em chưa đến nỗi chán đời. Em sẽ lợi dụng cơ hội này để sống xa lánh mọi người. Xét cho cùng, vụ này khác gì một giấc mơ: không có bọn cóm cũng như một luật gia nào săn đuổi em. Hoàn toàn không giống như khi đánh cướp một ngân hàng hoặc một cơ sở làm ăn lương thiện...

- Đúng, - Karl phù họa, - hoàn toàn không giống.

Họ lại khai mấy hộp bia mới; rồi họ bắt đầu xem xét lại từng chi tiết nhỏ nhất của kế hoạch hành động và thỏa thuận với nhau về thời gian biểu. Karl không nói gì nữa. Lúc này, ông khó giữ cho tinh thần được sáng suốt. Sương mù vẫn như những giọt nước trên mái nhà bằng ngói gỗ. Nó làm cho ông nghĩ đến những mảng tường xám xịt của một nhà tù, và những thân cây mờ nhạt dần khỏi phong cảnh trông giống như toan tính hắc ám phải nhìn kỹ mới thấy.

Trong một góc phòng, chiếc radio vẫn đang phát khe khẽ.

Karl cố gắng kéo sự chú ý trở lại các bức họa đồ trải ra trước mặt ông. Frank lớn tiếng nhắc lại công việc sẽ làm và lần lượt điểm qua từng giai đoạn: đoạn đường nằm trong thùng xe, cuộc chạy bộ tới phía sau sông bạc, việc trèo lên cây, thời gian dài chờ đợi trên nóc buồng thang máy.

Chương 10

Người gác cổng chào Léon, Artie và Max West bằng bàn tay mang gang trắng và mở cánh cửa đồng cho họ. Họ bước nhanh lên các bậc tam cấp rộng bằng đá, dưới ánh sáng màu vàng nhạt rọi xuống từ mái che lợp kính. Hương vị lạnh mạnh và dịu dàng của rừng cây thoang thoảng chung quanh họ.

Max West là một người đàn ông nhỏ bé mảnh khảnh và hói đầu, có nước da vàng sáp một cách

kỳ lạ. Anh ta đi theo Léon vào trong tiền sảnh lò mờ tối; như đang khó chịu vì chứng co giật cơ trên vai, Artie cứ xoay người nhìn quanh bằng ánh mắt hoài nghi. Léon dẫn Max vào phòng ăn rộng có trần thật cao; hai người ngồi vào bàn thường lệ, ở tận cùng phòng, phía sau một dãy chậu trồng cây dương xỉ. Một nhân viên mặc đồng phục đẹp cái biến chỉ rõ bàn đã được dành riêng, ghi nhận các món họ đặt, rồi lặng lẽ bỏ đi. Artie đã mất dạng qua cửa vào phòng đánh bạc. Phía trên đầu họ, ngọn đèn chùm sáng rực trông như một bó hoa khổng lồ bằng thủy tinh. Léon có vẻ hết sức mệt mỏi. Nhiều túi thịt xấu xí đen sì bao quanh mắt và hai mép chiếc miệng mỏng dính nhợt nhạt của ông trĩu xuống thành một cái bĩu môi cáu kỉnh. Mũi gục xuống đĩa xúp, và thậm chí không thèm nhìn xem đó là món gì, ông ta hút điếu xì - gà thứ mười trong ngày.

Ông đang vô cùng bức bối. Buổi sáng hôm nay, cuộc đấu khẩu thường xuyên với người hầu gái đã diễn ra rất tồi tệ; có lẽ đó là một triệu chứng không tốt đẹp cho cả ngày, bởi vì thời tiết đã thay đổi vào cuối buổi chiều. Trời vẫn cứ nóng nực như cũ, nhưng gió đã đột ngột thổi mạnh lên và chim chóc bắt đầu bay tán loạn khắp không trung.

Ông bắt đầu tự hỏi có phải Jane, cô hầu gái, đã quyết định chống đối, chán ngấy những cuộc đụng độ mỗi buổi sáng giữa chủ và tớ. Ông hy vọng không phải vậy! Làm sao ông lấp đầy được khoảng trống của những buổi sáng nếu không còn có thể trút nỗi bức tức lên đầu Jane? Và chuyển hướng vào ai, trong phần còn lại của mỗi ngày? Chuyện trò với vợ ông? Đó là một khả năng khó thể xảy ra. Kể từ khi cô ta là tình nhân của Stanley Nagel, Janet đã trở nên không thể tới gần được. Sự lạnh lùng của cô ta đối với chồng mỗi ngày một tăng.

Chuyện đó cũng vậy, chính là lỗi của Nagel. Nagel... Nagel... Nagel... Cái tên này vang động trong đầu óc ông như một tiếng chuông báo tử. Ông thù hận cho tới cả cái âm thanh của nó. Ông chưa bao giờ căm ghét ai nhiều như Stanley Nagel.

Cái chết của Stanley sẽ mang lại cho ông biết bao khuây khỏa! Tại sao gã vẫn còn sống? Tại sao ông đã chậm trễ trong hành động đến thế? Vì sợ hãi? Có thật là vì sợ hãi? Hay là Léon ngây thơ tin tưởng rằng vấn đề sẽ tự nó được giải quyết? Ông ngu xuẩn đến mức này hay sao?

Ông không thể chờ đợi hơn được nữa. Những sự lần lữa của ông thật là vô lý. Ông phải giải quyết vấn đề ngay đêm hôm nay. Những đòn tra tấn mà tên giòi bọ này bắt ông phải chịu đã trở nên không chịu nổi. Điều quan trọng là phải giành lại quyền sở hữu bà vợ của ông. Và tìm lại vị trí thoải mái mà mới đây ông đã ngự trị ở "Monte - Carlo". Đó quả thật không phải là đòi hỏi quá nhiều!

Ông ta xứng đáng được như thế kia mà?

Người phục vụ mang đi đĩa xúp đã nguội lạnh của ông và đặt trước mặt ông món xà lách hors - d'oeuvre mà ông cũng không thèm nhìn tới. Bằng giọng nói kiểu cách, Max West đang tuôn ra những lời phù phiếm về cô vợ và đứa con mà cô ta vừa cho ra đời. Léon gần như không nghe gì hết. Ông tưởng mình còn nhớ đứa con đó là một bé gái, nhưng không chắc là đúng như thế.

Ở những bàn khác, các thực khách đang chuyện trò nho nhỏ dưới ánh sáng chói lọi của cây đèn chùm. Một người phục vụ đang mời một người khách ngồi vào bàn; đó là một cái bàn ở cuối phòng, khá gần bàn của Léon. Người mới đến là một thanh niên đẹp trai có mái tóc nâu và cái miệng tuyệt diệu giống như diễn viên với cặp môi hơi run. Anh ta nghiên cứu kỹ tấm thực đơn vĩ đại người phục vụ vừa đem đến. Anh ta không thèm nhìn những người lân cận. Hình như anh ta chỉ liếc nhanh về phía Léon.

Léon Bertuzzi không hề chú ý đến gã thanh niên. ông vẫn tiếp tục nhìn đĩa thức ăn bằng một vẻ

ngây dại.

Max West không ngừng nói và hai bàn tay gầy có nhiều lần gân xanh của anh ta vạch những đường parabol ngắn trong không khí. Thỉnh thoảng, anh ta cười thành tiếng và lúc đó đôi mắt anh ta hấp háy như mắt một con cú phía sau cặp kính dày. Léon vẫn không lắng nghe.

Ông đang suy nghĩ. Suốt cuộc đời, ông đã phải vật lộn để đạt tới vị trí hiện tại. Tại sao giờ đây lại đầu hàng? Dù sao, xưa kia ông đã từng nổi danh vì gan lì và can đảm. Tại sao lại bó tay? Ông không có lý do gì để giơ tay lên ra hiệu bỏ cuộc, để rút lui một cách sợ sệt vào xó tối, như bọn già nua nhan nhản trong các công viên, chỉ vì một gã thanh niên ăn mặc bảnh bao, tính tình hóm hỉnh muốn chiếm đoạt địa vị của ông.

Nhất định, ông phải sẵn sàng một cách cật lực gã Stanley này, kẻ tượng trưng đúng nhất cho thế hệ mới. Ông sẽ giải quyết mọi việc với gã, với Stanley, ngay đêm nay, sau khi đã đếm xong tiền, chung quanh một bàn rượu cô - nhắc tuyệt hảo.

- Cảm hòng đi, Max! - Léon đột ngột càu nhàu.

- Tôi chỉ nói với anh rằng...

- Nhưng mà, tôi không muốn biết tất cả những chuyện đó!

Ngay lúc đó, Max có vẻ mếch lòng, rồi anh ta nhún vai bỏ qua; anh ta lại cúi đầu vào đĩa thức ăn.

- Tối nay, anh có vẻ cau có. Anh có chuyện buồn phiền hay sao, Léon?

- Không, không phải thế. Nhưng trong thời gian gần đây, tôi cảm thấy không được khỏe khoắn. Chỉ là sự chán nản nhất thời thôi! Không có gì nghiêm trọng.

- Anh cần phải nghỉ ngơi. Hay là hãy ra miền biển vài ngày, anh hãy tắm, bơi, phơi nắng...

Những thứ đó sẽ tạo nên nhiều kết quả không ngờ đâu. Chính tôi cũng đã từng nếm qua: năm ngoái tôi đã cùng với nhà tôi trải qua năm ngày tuyệt diệu hết ý ở hồ Tahoe. Đi tàu, bơi lội, hoặc thậm chí đi chơi thật xa, tôi xin thề với anh, sau đó mình cứ có cảm giác như Rockefeller không bằng!

Léon gật đầu với vẻ xa xôi.

- Có lẽ anh nói đúng. Tôi chắc cần phải nghỉ ngơi một thời gian mới khỏe lên được.

Họ kết thúc bữa ăn tối trong im lặng; Léon không còn thời giờ để gọi một tách cà phê! Đã mười giờ rồi và họ đã hơi trễ. Ông ta đốt một điếu xì - gà mới, ký tên vào bảng tính tiền ăn và kéo Max vào phòng đánh bạc.

Chàng thanh niên có đôi môi run run, ngồi ở cách họ hai bàn, liền đặt chiếc nĩa xuống và khó nhọc uống một ly nước lớn.

Léon, theo sau là Max, bước nhanh qua phòng đánh bạc và khóa cánh cửa hành lang. Charlie và Nels, hai viên thủ quỹ, đã đứng chờ họ trước cánh cửa thép của thang máy, cùng với Artie và Benny Coca.

Stanley đang gọi điện thoại ở văn phòng trong cùng. Khi Léon bước vào, gã vội vàng gác máy. Cặp mắt màu xanh pha hoa cà nhạt của gã sáng lên và chiếc nơ hình con bướm bó chặt lấy cái cổ rám nắng.

Trông thấy gã, một nỗi căm hận và kinh tởm lại tràn ngập trong người Léon.

Bây giờ cứ mỗi lần ông gặp Stanley sự việc đó lại diễn ra. Ông vừa nhăn mặt mĩa mai vừa chìa điếu xì - gà ra.

- Chuyện gì vậy, chú bé? Chú đang vuốt ve vợ tôi đấy à? Chắc chú vừa hẹn hò? Để đi dạo mát bằng ngựa trong rừng, dưới ánh trăng chứ gì?

Stanley chột đỏ bừng mặt.

- Thôi đi, anh bạn già! - Gã bảo. - Anh đang bắt đầu trở nên quá khó chịu. Anh đâu có còn là một cậu bé con, phải không? Ở tuổi anh, anh cần phải tiếp thu sự việc với một chút lịch sự hơn. Theo kiểu tế nhị. Anh nên nhớ không phải anh đang nói chuyện với một tên vô lại đang bơi xuống của những năm hai mươi! Tôi là Stanley Nagel, người cộng tác trung thành của anh. Anh đừng làm trò hề; như thế không ổn đâu. Anh đã quá tuổi rồi!

Ông kéo cánh cửa phía sau lại và liếc mắt lên đồng hồ đeo tay; đôi kim chỉ mười giờ năm. Ông chờ Artie lục soát xong Charlie và Nels, rồi ông kiểm tra lại các ổ khóa của cánh cửa thép và cửa phòng đánh bài đã được đóng kín hay chưa.

Trên nền hành lang, tiếng bước chân của ông vang lên trống rỗng. Đám kế toán viên viên có vẻ như thường lệ, hư ảo và nhạt nhẽo; ánh sáng của ngọn đèn ống khiến cả bọn như biến thành những hình nhân bằng sáp. Benny Coca lục soát Max West và gạt đầu ra hiệu tất cả đều theo đúng luật lệ. Léon liền trở vào văn phòng, giả vờ không biết sự hiện diện của Stanley và điện thoại cho công ty bảo vệ chống trộm. Ông trao đổi hai ba mật hiệu với người đối thoại, rồi gác máy. Đứng ở nút phòng đằng kia, Stanley đang hút thuốc; mặt giấy đen của điếu xì - gà tương phản với hàm răng trắng của gã.

Léon mở ngăn kéo bàn giấy để lấy hộp xì - gà bằng da; ánh mắt ông chột bắt gặp khẩu súng lục đặt theo thói quen của chủ nhân trên một chiếc khăn tay sạch.

Đó là vị trí thường lệ của nó, và không bao giờ Léon để ý đến; nhưng buổi tối hôm nay, không hiểu vì sao ông ta cầm lấy, nhắc lên để xem nặng nhẹ và cuối cùng hờ hững đặt vào túi áo vét. Stanley đã không nhận thấy hành động này.

Như thế luôn luôn có thể có hữu ích, nếu mọi việc xoay chuyển theo chiều hướng xấu, Léon ngẫm nghĩ, chẳng hạn nếu Stanley nghi ngờ món cô - nhắc.

Léon vẫn có nguyên tắc không bao giờ mang súng, nhưng đêm hôm nay, tình huống hết sức đặc biệt, và mang theo súng trong mình sẽ giúp cho ông thêm vững lòng. Dù sao ông sắp sửa giết một người, có một khẩu súng trong túi như thế là chính thức hóa hành động sát nhân rồi còn gì.

Ông ta mở ngăn tủ bí mật trong văn phòng và lấy chai cô - nhắc ra.

- Cái gì vậy, bố? - Stanley hỏi. - Rượu mạnh đấy à?

- Chú tưởng đây là gì, chú bé? Đây là cô - nhắc. Félix đã lấy ở quầy rượu đưa cho tôi. Hình như là thứ thượng hảo hạng. Ít khi ta uống được thứ này, rất ít khi.

Ông mỉm cười với lời nói đùa rùng rợn của mình, nhưng Stanley không có vẻ quan tâm. Hẳn là nhiều mối bận khoăn thuộc loại khác đang làm cho gã bận tâm.

- Cả hai chúng ta cần nói chuyện với nhau một buổi, càng sớm càng tốt, - gã nói. - đã đến lúc xếp dọn việc nhà cửa và quét sạch các mạng nhện. Phải giải quyết một số vấn đề quan trọng. Anh hiểu những gì tôi muốn nói chứ?

- Tương lai của tôi, chẳng hạn? - Léon hỏi bằng một giọng vui vẻ.

- Tối nay, anh có vẻ vui thú đấy, Léon. Anh ít khi như thế này.

Ánh mắt của Léon chột sáng quắc lên. Ông ta lạnh lùng mỉm cười.

- Thế thì sao? Cấm à? đêm nay, đôi vai của tôi bớt một gánh nặng đáng kể; từ nhiều tháng nay tôi chưa bao giờ cảm thấy thoải mái như lúc này.

Trong một lúc, Stanley quan sát Léon một cách chăm chú. Rồi gã nhún vai, vỗ vào vai ông ta và lại hút điếu thuốc ngoại của mình.

- Léon, anh thừa biết, thực ra anh không phải là một con người xấu. Đêm nay được nói chuyện phiếm với anh một lúc như thế này tôi rất lấy làm thú vị.

Léon vô cùng khoan khoái. Ông mỉm cười một nụ cười quảng cáo.

- Nay Stanley, có phải chú luôn luôn có một quân chủ bài giấu sẵn trong tay áo? Rồi làm như bộ ngẫu nhiên chú sẽ tuồn cho tôi một lá bài xấu?

- Có thể như thế đấy, bố già! Phải nói với bố, tôi đã điện thoại cho Roger Dolan, ở Las Vegas. Không, không phải lúc bố vào đây, mà trước đó kia, (Gã dừng lại một lát để nhấn mạnh thêm hiệu lực). Tôi có một việc cần cho bố hay.

- Có thể xem đó như là một thông báo của Chóp Bu.

Léon không phản kháng. Đã quá mười giờ và ông ta phải khẩn trương.

Stanley cho ông biết gã sẽ xuống căn hầm chừng nửa giờ sau. Léon đồng ý trong im lặng; dù thế nào đi nữa, Nagel sắp sửa chết. Ông ta mỉm cười, kẹp chai cô - nhắc dưới cánh tay và bước ra hành lang về phía thang máy.

Stanley không cần chìa khóa của Léon để sử dụng thang máy. Gã đã có một chìa riêng. Vả lại, cái gì mà gã không có?

Dưới ánh đèn ống, Artie cau mày và ưỡn ngực ra. "Cái tên này, nó không bao giờ ngủ hay sao?"

Léon tự bảo:

Ông dứt chìa khoá vào ổ và kéo cánh cửa thang máy. Những người khác theo sau. Léon chợt dừng lại một lát, cau mày, và giơ một ngón tay lên trần nhà.

Chú thấy thế chứ, Benny?

Gì vậy, ông Bertuzzi?

Cái gì à? Chú hãy tự nhìn đi!

Hình như có một bóng đèn bị cháy, - Benny nói.

Léon sa sầm mặt:

Đúng. Tôi muốn ở đây tất cả đều hết sức trôi chảy. Cho thay bóng đèn này đi, và mau lên. Chú hãy báo cho ông gác cổng biết ngay.

Vâng, ông Bertuzzi.

Động cơ bắt đầu kêu vù vù. Buồng thang máy chạy xuống đáy giếng. Cánh cửa tự động mở rộng và không chuyển động nữa. Léon bật đèn, đặt chai cô - nhắc lên bàn và nặng nhọc ngồi xuống một chiếc ghế xoay bọc da.

Im lặng thường xuyên ngự trị trong căn hầm và ở đây luôn luôn khá mát.

Thông thường Léon vẫn nghỉ xả hơi một thời gian ngắn trong ngôi mộ bê tông yên tĩnh này. Max mở tủ sắt. Chiếc đĩa thép dày xoay tròn một cách lặng lẽ trên các bản lề nhẵn bóng. Một tiếng rì rào khe khẽ vang lên, kế tiếp là một tiếng cạch. Max mở cái sào huyết được bố trí dưới đường trượt cùng với tấm ván lớn che khuất những hộc tiền. Lúc bấy giờ Charlie và Nels mới dọn cái xe rửa lớn và bắt tay vào việc. Max, ngồi đối diện với Léon phía trước bàn giám đốc, giơ tấm phủ vải phủ màu đen bảo vệ máy tính, một bộ máy bằng kim loại sơn xanh và thép mạ kền. Anh ta mở cuốn sổ ra và cởi áo vét. Léon chợt nhận thấy anh ta dùng tay áo ngược theo một cũ.

Lúc này, chỉ còn nghe thấy tiếng lách cách của máy tính và tiếng lào xào của giấy bạc trên quầy. Quá mệt mỏi, Léon nhắm mắt lại. Trên màn mí mắt của ông có nhiều vết ánh sáng đỏ đang nhảy múa. Ông tự hỏi Stanley có thể nói gì với gì mình.

Phải chăng tất cả đã thật sự chấm dứt? Có phải Roger Dolan đã bảo cho ông ta rằng ông ta đã bị

cách chức? Không, không thể được. Ông, một viên chức quá lâu năm, quá trung kiên như thế này mà lại để cho một thằng oắt con như Nagel bảo vào mặt là hãy đi nhật bóng hay sao? Không, khi đến lúc đó phải chính là ông chủ, đích thân ông Vince, thông báo cho Léon. Hoặc có thể Roger Dolan...

nhưng Nagel thì... không được!

Trong trường hợp này, Nagel muốn gì ở ông ta? Có lẽ chỉ báo tin rằng từ nay trở đi gã sẽ lãnh một phần quan trọng trong số lợi nhuận. Léon đành phải buồn rầu chấp nhận tình huống này. Nhưng giả sử Stanley vẫn không bằng lòng với phần Léon được lãnh. Gã đã làm nên trò trống gì để cho xứng với đặc ân đó? Phải gã đâu có tích sự gì ở "Monte - Carlo"?Ồ! Chỉ khệ nệ trên lưng một con ngựa cùng với bà vợ của Léon, ngủ với cô ta, uống không mất tiền loại rượu mạnh ngon nhất, chỉ đại loại như thế! Có hợp lý hay không khi tuồn thêm tiền cho những điều kiện đó?

Câu chuyện này mới khiến cho Léon đau đầu hơn hết! Thật là rối tơ bời! Đã thế, trong thời gian gần đây, tất cả mọi việc đều làm cho Léon rối trí, tất cả đều khiến ông mệt nhọc. Tâm trí ông cứ tưởng như sắp sửa ngã xuống một vực thẳm mờ mịt vừa tối tăm vừa sôi sục. Và gần như ông tiếp nhận hiện tượng này với tất cả sự thích thú.

Nagel... Nagel... Nagel... cái tên vang dội trong đầu óc ông như một tiếng chuông báo tử. Nhưng tên thối tha sắp sửa bị thanh toán. Không trễ hơn đêm nay. Và nếu gã thoát khỏi ly cô - nhắc, Léon sẽ bắn gục gã. Như một con chó ghẻ.

Nhiều âm thanh quen thuộc xưa tan nỗi lo sợ của ông. Tiếng va chạm của những xấp bạc trên bàn. Tiếng sột soạt của tiền giấy. Tiếng thì thầm của đám kế toán viên.

Tất cả đều yên tĩnh, tất cả đều thanh thản. Tuy nhiên, tận trong đáy lòng Léon, đang có loài thú dữ ẩn núp, cuộn mình lại: nỗi khao khát điên cuồng được giết chết Nagel. Vẫn không mở mắt, ông lấy một viên thuốc an thần và nuốt chửng. Ông ta khoanh cánh tay và cúi đầu, lắng nghe, mơ mộng, chờ đợi.

Thế rồi, chợt có một tiếng động nghe dùng dục bất thường.

Ông lười biếng mở mắt. Tưởng sẽ phát hiện vài xấp bạc trên tầng hầm, ông chuẩn bị sặc cho Charlie hoặc Nels một trận vì tội vụng về của bọn họ.

Những ông không thấy xấp bạc nào cả. Ngay cái liếc mắt đầu tiên, ông nhận thấy Max và hai nhân viên kế toán đã biến thành những bức tượng khiếp đảm.

Lúc này bọn họ như đang đứng yên để chụp một bức hình kinh hoàng. Ánh mắt của Léon quay về phía thang máy; mặt ông không còn một giọt máu, trở nên xám ngoét.

Bóng người đứng ở cửa thang máy mở rộng mặc một chiếc áo khoác dài màu đen, đội một cái mũ xẫm màu, đen một mặt nạ đen khoét hai lỗ kì cục ở chỗ đôi mắt, mang đôi giày cà tàng màu đen và găng tay bằng da cũng màu đen. Một khẩu súng săn đã được cưa nòng cho ngắn bớt kẹp bên hông gã, chĩa vào những người đang ở trong căn hầm. trông gã giống hệt một con quỷ trong chiếc áo choàng ghê rợn, hoặc tên một phù thủy nổi lên bằng ma thuật từ cõi hư vô. Lúc đó Léon lại nhận thấy nhiều gói đồ được liệng xuống từ khung cửa sập trên nóc buồng thang máy. Một bóng người khác, ăn mặc như gã đầu tiên, nhưng cao hơn và gầy hơn, vừa nhảy xuống bên cạnh đồng bọn.

Léon cố lấy lại bình tĩnh. Một ý nghĩ đầu tiên rõ ràng hiện ra trong đầu; lần đầu tiên từ nhiều năm, đêm hôm nay ông có mang theo vũ khí.

Gã cao gầy chỉ có một súng lục, gã nhặt hai gói đồ và bước vào căn hầm.

Không ai hé môi. Một mùi hôi nồng nặc xông vào mũi Léon.

Cảnh tượng này - hai bóng đen, những bộ mặt đờ đẫn vì khủng khiếp của Charlie, Nels và Max - có một vẻ gì huyền hoặc, giả tạo, như một màn kịch thái quá. Charlie và Nels đang dựa lưng vào quầy tiền! Max trông còn tái mét hơn cả ngày bình thường. Khuôn mặt anh ta như vừa được quét vôi. Đôi mắt cứ trở nên lơ lơ, thậm chí hơi lé đi dưới tác dụng của sợ hãi.

Léon giơ hai bàn tay lên. Những người khác liền noi gương ông, và Max thậm chí còn sốt sắng đến nỗi có lúc anh ta như một nghệ sĩ múa đang nhón chân. Gã mang mặt nạ có dáng người thấp hơn (hơi còm, dường như lớn tuổi hơn, kém nhanh nhẹn hơn gã kia) đột nhiên ra lệnh cho Léon bằng một giọng khàn và nghiêm. Gã không để lộ vẻ khiếp sợ nào và coi thường những hiệu lực quá quen thuộc với bọn tài tử không tự tin vào mình.

- Ê, Bertuzzi! Ra khỏi bàn giấy.

- Tôi đứng đâu bây giờ?

- Đây.

Khẩu súng sẵn chỉ định bàn của Max cho ông. Léon không bỏ tay xuống, di chuyển về phía Max. Tình thế bắt đầu sáng tỏ trong đầu óc ông. Ông cẩn thận quan sát những cử động từ hai bóng đen. Bọn chúng không có vẻ gì quen biết. Tuy nhiên có một điều chắc chắn: ông đang đối đầu với những tay chuyên nghiệp. Ông đã từng gặp khá nhiều loại này trong suốt đời mình. Và hai tên kia quả thật thuộc hạng cừ, hoàn toàn bất động, ông ta quan sát chúng với sự dửng dưng, gần như khâm phục và không còn cảm thấy sợ hãi một chút nào. Quả tim mệt mỏi của ông đã lấy lại nhịp đều đặn và sắc mặt đã phần nào trở lại như trước.

Rõ ràng, chúng đã vào căn hầm qua khung cửa sập của buồng thang máy.

Nhưng làm cách nào, Léon tự hỏi, chúng có thể tới được nơi đó? Có phải Artie hoặc Benny Coca đã tổ chức vụ này? Có phải chúng đã để cho hai tên cướp vào qua cánh cửa bọc sắt của hành lang? Sao lại thế được! Chỉ một mình Léon có chìa khóa... thế mà... nhưng không! Stanley cũng có một chìa! Nhưng làm sao Stanley có thể để cho đồng bọn đi qua mà không gây ra sự chú ý đối với Benny hoặc Artie. Vụ này, ta càng suy nghĩ càng thấy có nhiều điều bí ẩn. Ông tưởng tượng ra đủ mọi loại mưu mô kinh khủng. Phải chăng Artie và Benny đã bị Nagel mua chuộc? Phải chăng tất cả bọn chúng cùng liên minh để nhất định tiêu diệt ông?

Một mưu đồ quái ác để kết liễu cuộc đời ông? Có phải tất cả bọn chúng, không loại trừ một tên nào, đều chống lại ông? Tim ông bắt đầu đập như điên cuồng. Tư tưởng ông quay cuồng trong một cơn lốc nghi ngờ và căm hận một cách mù quáng. Ông ngờ vực cả những điều không thể có! Phải, nhưng sự hiện diện của hai bóng đen cũng là điều vô lý nhất.

Bóng thấp nhặt một túi vải và mở các hộp bàn của Léon, có lẽ để vợ những thứ khí giới có thể có. Trong lúc đi ngang qua gã chộp luôn chai cô - nhắc của ông. Bọn ngu dốt đáng thương hại! Mỗi tiện cảm đồng nghiệp mà ông vừa cảm thấy đối với lũ vô dụng suýt xui khiến ông báo cho chúng đề phòng. Nhưng mà thôi... Mặc kệ chúng! Chỉ cần một hóp rồi...

Trong thời gian này, gã cao nhanh chóng gom những chồng giấy bạc trên quầy lại. Chúng xuất hiện tại đây chưa quá hai phút. Các cử động của chúng mềm dẻo, chính xác và mau lẹ, dường như đã được tính toán trước từng chi tiết. Các chồng giấy bạc màu xanh lá cây tuần tự biến mất. một trong những hộp vàng đã niêm phong lại được mở ra và toàn bộ số tiền trong đó được trút vào cái túi vải. Chúng xem xét kỹ các hộp khác.

Léon ngây ngất lên. Đôi mắt đen của ông như bốc lửa vì điên rồ. Chuyện gì sẽ xảy đến với Nagel? Làm cách nào để khử gã? Bắn gã tại sao không? Tại sao lại tự hạ mình để đầu độc gã? Đó

là một hành động hèn nhát. Ông đâu là người bất tài? Dù có bị trừng phạt ông cũng đâu có ngán. Phải nhất định ông phải hạ sát đối thủ. Như thế mới thắng thắn hơn, mới chính đáng hơn; như thế mới giống như lúc ông đã thắt cổ Charles Eagan năm 1927.

Mặc cho chúng lấy chai cô - nhắc đó đi! Và mặc cho chúng chết! Léon vẫn còn khẩu súng lục trong mình và đó mới là điều chủ yếu. Ông sẽ khử Nagel bằng cách ném gã xuống biển thật xa, ở ngoài khơi. Một đôi giày sẽ biến mất dưới mặt nước đen và bóng loáng, và chỉ có vài tinh thể muối biển đánh dấu vị trí nắm mồ của Nagel.

Tên cướp đang đổ hết tiền ra khỏi chiếc xe rùa. Léon chợt phẩn chấn hơn: cần phải nghĩ đến vấn đề trực tiếp đang đặt ra cho ông. Làm sao ông có thể để cho sự việc diễn ra thế này? Ông đang bị cướp! rồi đây nghiệp đoàn sẽ nói gì ?

Và ông Vince? Và ông Dolan? Kể từ khi ông ở trong nghiệp đoàn, chuyện như thế này chưa bao giờ xảy ra. Thật khó mà tin được mấy tên này dám cả gan tổ chức một vũ chống lại nghiệp đoàn. Chẳng những tổ chức mà còn thực hiện nữa. Chúng thực tình tin tưởng có thể thoát được hay sao? Loại người diên gàn này vẫn còn hay sao?

Phải tin là còn, bởi vì hai tên vô dụng vẫn đang dồn những bó tiền vào trong hai cái túi vải. Léon đưa mắt nhìn theo các bó bạc màu xanh lá cây. Vụ này đáng giá bao nhiêu nhỉ? Một phần tư triệu? Ba trăm nghìn đô la? Ông nhớ rất rõ tháng vừa qua là tháng hết sức ngon lành. Có lẽ còn hơn một phần tư triệu. Và tất nhiên, ông bực mình nghĩ, trong đó có cả số tiền của riêng ông cùng với doanh thu chưa trừ các chi phí của nhà hàng và phòng đánh bạc.

- Này... - Max West chợt kêu lên.

- Im mồm đi! - Gã thấp bé bảo.

- Tôi không muốn chết! đừng làm thế... Tôi còn có một đứa con gái nhỏ...

- Bọn này không phải là kẻ sát nhân, - gã kia đáp. - Bọn này cần tiền chứ không phải cần anh. Max nhận ra điều đó, nhưng không phải vì thế mà ông ngừng run được.

Léon thở đều. Không hai gã này không phải là bọn giết người. Vả lại trong bọn trộm cướp thường vẫn rất ít kẻ giết người.

Chúng không có lý do gì để bắn Léon và đồng bọn của ông. Léon chợt nhận thấy những cuộn đồ để trên mặt đất:

băng dính, dây điện. Chắc chúng chỉ trói cả bọn lại và bịt miệng.

Cuối cùng gã cao lớn đã vét sạch tủ sắt. Gã bắt đầu buộc chặt các túi vải đã ních đầy tiền. Gã thấp nhỏ kéo đồng hồ quả quít cũ có sợi dây xích từ trong cái túi nhỏ ra để xem giờ, rồi ra lệnh cho Charlie và Nels quỳ xuống. Gã trói chặt cả hai bằng sợi dây điện và dán băng dính lên miệng và mí mắt của các nạn nhân.

Gã lập lại trò đó với Max West. Đột nhiên, đúng lúc tới phiên Léon, hai tên cướp quay vụt người về phía thang máy.

Chiếc thang máy phát ra một tiếng vù vù giống như âm thanh bị bóp nghẹt của một chiếc ác - nô - ni - ca. Cánh cửa đóng lại; ánh sáng bên trong buồng chợt biến mất ở trên khung cửa sổ nhỏ bằng kính gắn song sắt bố trí trong cánh cửa thềm cầu thang.

Nòng một khẩu súng lục ấn mạnh vào hông Léon. Giọng của tên cướp cao lớn bộc lộ một nỗi hoảng hốt. Gã thấp nhỏ đứng im tại chỗ, khẩu súng trường cũng không động đậy. Thang máy chạy lên khiến chúng kinh ngạc. Vậy là chúng không hay rằng Stanley cũng có một chìa khóa.

- Chuyện gì thế, Bertuzzi? Ai sắp xuống đây?

- Viên phụ tá của tôi.

- Cái gì?

- Anh ta tên là Stanley Nagel.

Léon cau mày. Ông không còn tỉnh táo được nữa. Bất thần, một ý nghĩa điên loạn vụt đến trong đầu. Lý trí đang dao động của ông, sau một lát do dự, nghiêng về phía hắc ám.

- Tốt hơn hết các anh hãy để cho tôi trở về bàn của mình, - ông dịu dàng bảo. - Nếu anh ta không trông thấy tôi khi cánh cửa sắp mở ra trong chốc lát, anh ta sẽ nghi ngờ. Và nếu anh ta đóng cửa trở lại và cho thang máy chạy lên thì các anh rồi đời.

Gã thấp nhỏ đưa mắt nhìn ông với vẻ băn khoăn. Qua những lỗ khoét một cách vụng về trên chiếc mặt nạ, ông có thể trông thấy hai con mắt màu xám, vẻ tàn nhẫn có nhiều nếp nhăn hình chân ngỗng của tuổi già. Qua ánh mắt đó, gã tỏ vẻ thuận theo ý kiến của Léon.

Léon liền ngồi vào bàn làm việc. Ông canh chừng sự xuất hiện của Stanley.

Ông không còn chịu trách nhiệm về hành vi của mình nữa và cóc cần gì hết.

Ông sắp làm điều phải làm. Nagel sắp chết. Hậu quả sẽ ra sao, Léon thừa biết rõ. Nhưng điều đó không quan trọng một chút nào.

Tiếng vù vù chọt ngừng, buồng thang máy đã đến tầng trệt.

Một cơn giật mình ở bên trong làm rung động cả người Léon. Thế giới chung quanh chỉ còn là nổi bàng hoàng và cực kỳ căng thẳng! Léon đã cùng một lúc biến thành Chúa, đao phủ, quan tòa và biện lý. Đoạn đời đã qua, những giai đoạn khốn khổ của ông đã khoác một chiếc áo choàng trung thực đầy ngây thơ. Cơn bột phát này đang từ từ mở cánh cửa mê say. Bức màn mây đen tối với những ánh phản chiếu nóng cháy xuống thấp dần. Tất cả nổi đảng cay, tất cả cơn tức giận tích tụ suốt đời ông giờ đây đang chạy trong khắp các mạch máu.

Trán ông mướt mồ hôi. Trong túi áo vét, khẩu súng lục dè xuống thật nặng. Hai bàn tay phát run lên mà ông không sao chế ngự được.

Thế là, ông sắp xả hết cả băng đạn? Ông sắp bị “đi đời” vì một tên đều cáng oắt con có mái tóc bần chải, vì một gã thư sinh giả hiệu? Cái tên có cặp mắt xanh đã cướp đoạt vợ ông, công việc tài sản ông, và giờ đây, căn cứ những việc hiển nhiên, đang muốn lấy cả tính mạng của ông nữa. Hai bóng đen đã áp sát người vào bức tường trong còng. Thang máy vẫn còn ở phía trên.

Mỗi cảm hận Léon mang trong lòng đối với Stanley Nagel đang thiêu đốt, đang vò xé ông.

Nagel... Nagel... Nagel... Ông tự thấy mình bị một lũ gồm vô số những tên đều giả oắt con, với nhiều tiếng cười khẩy trơ trẽn, đang thâm nhập vào nghiệp đoàn tổng cổ. Bọn chúng không có quyền gì hết. Chúng đâu có công lao gầy dựng nên nghiệp đoàn, chúng đâu có công lao phát triển nghiệp đoàn. Lũ thói tha đó có biết gì đâu, về những thời gian khốn khổ và những cuộc tranh giành bắn thủ trong quá khứ? Chúng không kính trọng bất cứ gì. (Thang máy lại bắt đầu kêu vù vù). Vũ trụ của chúng chỉ giới hạn trong cái văn phòng sang trọng của giới làm ăn và các trường trung học dành riêng cho con nhà quyền quý. Chúng đã không lớn lên bằng sức mạnh của cổ tay, không hề biết tới nỗi đau đớn cũng như buồn chán. Chúng đã không chiến đấu một cách thẳng thừng để làm giàu. Chỉ được cái tài làm tình với những người đàn bà như vợ của Léon, liếm gót giày của những tên có vai vế ở Las Vegas, đòi phần lớn hơn trong số tiền lời của Léon...

Cửa thang máy chọt mở.

Thằng oắt con thói tha! Thằng ghê tởm! - Ông vừa hét to vừa đưa khẩu súng lục lên.

Stanley trông thấy khẩu súng trước khi hai tên cướp kịp can thiệp. Gã cúi người xuống và muốn rút khẩu súng của mình ra; nhưng Léon đã vừa siết cò vừa bật lên tiếng cười khảnh

khách. Gã trút cả băng đạn vào Stanley khiến người gã xoay tròn, ngã gục xuống trong buồng thang máy, trong lúc nhiều đóa hoa đỏ tươi nở rộng trên ngực áo sơ mi của gã. Gã chỉ bắn được một phát và viên đạn trúng vào giữa bụng Léon. Léon buông rơi khẩu súng, chệnh choạng. Cuối cùng ông nặng nề quy xuống trên đầu gối. Một cơn đau ghê gớm kẹp lấy ông; ông mỉm cười với vẻ sáng suốt một cách kỳ lạ, trong lúc mắt nhìn lên nền bê tông. Khói thuốc súng nồng nặc cuộn cuộn loang ra trong bầu không khí im lặng bất thần úp chụp xuống. Không hề có một tiếng động nào vang ra từ các tầng phía trên: chiều dày của bê tông đã hấp thu âm vang dữ dội của những tiếng súng nổ. Stanley giẫy người lên một lần cuối. Léon đổ người xuống. Những quầng đen của cặp mắt ông giờ đây giống như những vết bồ hóng. Nước da ông trắng như tuyết. Một lần nữa, ông đã giết người. Một lần nữa... Ông đã loại trừ được kẻ sắp tiêu diệt mình. Ông lại chiếm cứ đỉnh thang. Ông chưa chết. Ông vẫn còn sống... Những cơn đau đớn đang làm cho ông muốn tắt thở chỉ chức cướp mất vinh quang của ông. Ngay lúc chìm dần trong một cơn mê man ấm áp, ông vẫn cố thì thào cái tên nạn nhân trước kia của mình: Charlie Eagan. Bóng đen của hai tên cướp dường như bất thành linh sống lại. Chúng khoác hai túi tiền lên vai, lao vào thang máy, bước qua xác chết của Stanley để leo lên nóc buồng, và biến mất trong bóng tối yên tĩnh của lồng thang máy thoảng mùi dầu nhớt. Chiếc thang dây dài lắc lư chạm vào vách.

Chương 11

Trong trường hợp như thế, vẫn thường có tình trạng: hai bàn tay của Karl run rẩy và ông cảm thấy lạnh ở đầu gối. Ông đã cuộn tròn mình trong thùng xe tối mịt và dơ bản của chiếc Pontiac. Ông bị tấn công bởi nhiều thứ mùi hôi của mồi meo, cao su, dầu xăng và bụi bặm; thân hình Frank Toschi, ép sát vào ông, còn tỏa thêm mùi mồ hôi. Chiếc mặt nạ làm cho ông vướng víu. Cứ mỗi lần xe bị xóc lên, tư thế không thoải mái của ông lại càng khó chịu hơn. Da ông xam xấp và nóng hổi, tim ông đập thình thịch vào xương sườn. Cái chóp mũ đã biến thành một e-tô siết chặt hai thái dương của ông. Sự bất định của trạng thái căng thẳng thần kinh đang khiến ông bứt rứt; tuy nhiên, ông vẫn có một cảm giác nhẹ nhõm, yếu ớt một cách dễ chịu vốn quen thuộc của ông. Ông bao giờ cũng có những phản ứng như vậy, sau mỗi lần giả quyết một công việc khó khăn. Ông cố ghi nhớ nhiều tiếng động có ý nghĩa và tập trung tư tưởng vào những rung chuyển của thùng xe để nhận định quãng đường vừa đi được: Âm thanh ồ ồ cho biết họ đang chạy qua chiếc cầu một nhịp có mái che, xe khựng lại khi đến ngã tư của con đường mòn và đường cái, rồi người bị xô sang bên trái chứng tỏ xe đang quẹo về phía bắc. Ông tựa vai vào tấm vách ngăn bằng gỗ dán. Cuối cùng sau khi biết chắc họ đã băng ngang và qua khỏi thành phố - chiếc xe hơi đang tăng tốc độ - ông hừ lên một tiếng lớn và thúc cùi chỏ vào Frank Toschi. Thần kinh của Karl đã bị chấn động dữ dội bởi cuộc đấu súng. Trong lúc ông leo chiếc thang dây, vừa qua khỏi mức cửa hành lang, một nỗi kinh hoàng chốc lát nhưng vô cùng mãnh liệt đã

tức bỏ tất cả sức lực của ông. Ông đã bám chặt vào các song sắt, không sao trèo lên cao hơn được nữa. Nhưng Frank và ông chỉ nghe tiếng hơi thở hỗn hển của chính họ, khuếch đại một cách bi thảm bởi hiện tượng cộng hưởng trong cái giếng thang máy bằng bê tông. Sau một phút dài đằng dặc, hai bàn tay của ông mới lại bắt đầu tiến lên từng nấc một trên chiếc thang run rẩy. Cuối cùng họ đã lên tới buồng nhỏ ở tầng ba nơi đặt thùng quần dây cáp của thang máy. Đầu óc vẫn còn quay cuồng và Frank - ông trông thấy rất rõ - cũng đang lâm vào một trạng thái tương tự. Cuộc đấu súng ngắn ngủi đó đã diễn ra trước mắt họ quá sức bất ngờ, không khác một cơn ác mộng.

Giờ đây, nằm co quắp trong thùng xe, họ đang toát mồ hôi hột; cuộc tẩu thoát của họ bằng cách bò bốn chân trên mái nhà của sòng bạc “Monte - Carlo” và cuộc tuột xuống gốc cây lớn, vừa hối hả vừa cẩn thận, đã làm cho họ kiệt sức. Họ gần như ngạt thở vì các thứ đồ dùng đang đè lên họ và muốn làm bẹp cả mặt họ. Họ đã chèn hai túi vải căng phồng xuống dưới mông; và số bạc giấy đựng trong đó phát ra những tiếng lào xào thú vị. Chiếc Pontiac chọt khế rung lên trong lúc chạy qua một khúc ngoặt. cái mông Karl, tuột vào khoảng trống của chiếc bánh xe dự phòng, bị đầu vít lớn ấn sâu vào trong thịt đau điếng.

Chiếc áo khoác có tác dụng như một tấm vải lót ẩm ướt và ẩm áp, và hai bàn tay của ông chảy mồ hôi trong cặp gang.

Không khí trở nên ngột ngạt. Ông hình dung niềm vui thú khi được uống một hớp bia mát rượi, hoặc một thứ giải khát có hơi, làm dịu cổ họng khô rát của mình, hàng trăm bọt nhỏ sẽ lướt qua mặt lưỡi... Một hộp bia ướp lạnh...

Thật kỳ cục khi mơ ước rượu bia trong một lúc như thế này. Đáng lẽ phải nghĩ đến cuộc tẩu thoát mới đúng. Tuy nhiên không vì thế mà ông không nghĩ đến bia. Bia không pha nước đá. Ông lấy hết sức đẩy cái lưng ghế; nó hơi nhích ra một chút. Không khí mát mẻ, ùa vào qua cái khe vừa được nói rộng, đối với ông dường như trong sạch, dịu dàng lạ thường. Ông nói rộng khe hở nhiều hơn nữa, chui đầu qua đó, rồi tới đôi vai, nhấc chiếc mông bị lọt vào khoảng trống của bánh xe dự phòng, và xoa bóp đốt xương cụt đau điếng. Thở được một vài hơi thoải mái ông quên khuấy chuyện bia. Ông chọt nghĩ tới những bó tiền đang lạo cạo phía dưới ông. Frank Toschi chọt cất tiếng cười nhẹ; anh có vẻ đang tự kể cho mình một câu chuyện thú vị. Karl liền bắt chước anh. Câu chuyện khá thú vị khiến cả hai cùng bật cười; họ đã lừa được Nghiệp đoàn và phen này công lý sẽ không sao tính sổ với họ.

- Các anh đấy à? - Louis hỏi.

- Phải.

- Mọi việc tốt đẹp chứ?

- Rất tốt đẹp, - Karl bảo.

- Mẹ kiếp! - Frank nói với một vẻ thanh thản. - Còn hơn cả tốt đẹp là đằng khác.

Họ luồn vào phía dưới lưng ghế sau và kéo theo các dụng cụ cùng hai cái túi.

Karl lục soát bên trong thùng xe để an tâm là họ không bỏ quên bất cứ vật gì ở đó. Không nói một lời, họ cởi nhanh giày, áo, thắt lưng và mặt nạ; tuy nhiên họ vẫn giữ đôi găng tay lại.

Họ gói tất cả dụng cụ thành một bó và buộc chặt bằng cái thang dây dài. Họ đặt lại ghế sau vào đúng chỗ và ngồi xồm trên sàn xe, đầu gối sát ngực. Tư thế này không thoải mái một chút nào và cái bó đồ càng khiến họ thêm khó xoay sở.

Nhưng dù sao ở đây cũng dễ thở hơn ở trong thùng xe. Toschi châm một điếu thuốc lá có vị bạc hà và rít một hơi dài, rồi chuyển qua cho Karl.

Cử chỉ này khiến họ nghĩ đến một cuộc nâng cốc chúc mừng. Điều thuốc lá có một hương vị mát mẻ dễ chịu. Hai bàn tay của Karl vẫn còn run. Ông nhận thấy một nét lo âu im lìm trên gương mặt gầy của Frank. Nhưng cả hai người đã lấy lại bình tĩnh:

Dần dần không ai còn bồn chồn sợ hãi. Một lần, Louis chột ho một tiếng để thông cổ.

- Sao thế? - Ông hỏi Toschi.

- Mệt. Và hơi hoảng. Cả hai đều không khoái trò leo thang! Tôi dám chắc rằng tiếng súng vang lên tới tầng trệt.

Anh ngừng nói và nhún vai bằng một giọng căng thẳng.

Karl liền hết sức vắn tắt kể cho anh ta nghe các sự việc đã xảy ra. Sau đó, Louis khê hỏi ông có coi thường anh ta hay không. Karl cam đoan là không và mọi việc đã diễn ra đúng như ông vừa kể.

- Lạy Chúa! - Louis chỉ biết lẩm bẩm trước khi lặng thinh như cũ.

Thật ra, bản thân Karl cũng không hiểu gì. Ông biết việc đã xảy ra, nhưng ông hoàn toàn không biết tại sao chuyện đã xảy ra như vậy. Quả thực là vô cùng bất ngờ. Và sự việc quá sức khủng khiếp, quá sức chớp nhoáng đến nỗi Karl không có thời giờ để hiểu rõ ràng.

Tuyệt nhiên bất ngờ, Bertuzzi đã mang vũ khí. Hắn đã giữ trong người không ai hay. Đáng lẽ Karl phải lục soát tất cả mọi người. Thế rồi, tên phụ tá của Bertuzzi dẫn xác xuống bằng thang máy và hai gã bỗng nổi khùng bắn lẫn nhau. Karl còn nghe rõ tiếng cười của Bertuzzi đúng ngay lúc hắn siết cò. Vừa tắt tiếng súng, Karl và Frank đã chuồn ngay, như mất hồn vì kinh hoảng.

- Lúc này ta đang ở đâu? - Karl chột hỏi.

- Ta đang chạy qua trước cửa hàng của Kovall.

Karl liền quỳ gối và liếc mắt nhìn ra ngoài. Chiếc xe hơi lại tăng tốc độ.

Những chiếc lá bay lên trong ánh đèn pha, các vết sơn đỏ có pha chất phản quang trên những cây cột trắng ở bên đường lấp lánh sáng như những con mắt.

Một chiếc xe tải đang chạy về phía nam, gầm lên trong lúc qua mặt họ, phả vào họ một luồng khí nóng. Các ngọn đèn hiệu vàng và đỏ nhấp nháy trong đêm tối và ống bô động cơ diesel xả ra nhiều tia lửa vàng rực. Chiếc Pontiac chậm lại khi tiến vào một khúc ngoặt mới.

- Gã bồi bàn của "Monte - Carlo" xếp chỗ cho em một bàn gần Bertuzzi và một người bạn của lão ta, - cuối cùng Louis nói. - Bertuzzi có vẻ bơ phờ. Trông rõ là một lão già. Em khó khăn lắm mới tự ngăn cản mình để mắt đến lão ta trong suốt bữa ăn.

- Cậu đã ăn gì chưa? - Frank hỏi.

Một miếng bít - tết. Chỉ một miếng bít - tết. Đáng lẽ em phải gọi cả một con gà lôi với bánh mì chiên bơ hoặc một món tương tự như thế, nhưng đầu óc em không được ổn định. Em chưa bao giờ đặt chân vào một nhà hàng thuộc loại đó. Chính vì vậy mà em chỉ gọi một miếng bít - tết như ở nhà. Nhưng nó tan ra trong miệng như bơ. Loại bơ nóng có hương vị của bit-tết...

- Tôi không tự hỏi tại sao, - Frank bảo bằng một giọng thản nhiên. - Nhưng tôi đang đói bụng. Tôi có thể nuốt cả một con bò.

Họ ngừng lại ở cách biên giới quận San Hacienda tám ki-lô-mét, chuyển các túi tiền sang chiếc Studebaker đang chờ đợi họ ở bên kia đường, và quay trở về theo phía nam. Con đường rất vắng vẻ. Ở cách xa thành phố như thế này lũ đế mặc sức gáy. Và khu rừng có vẻ tối tăm hơn. "Vấn đề là phải càng nhanh càng tốt", Karl nghĩ. Nhưng ông vẫn làm thinh. Công việc đổi xe được thực hiện một cách nhanh chóng và trong im lặng. Louis đã ngồi vào tay lái, trong lúc

Frank và Karl lại ngồi nép mình xuống thấp.

Ta quay trở về rồi, - Louis thông báo lúc họ vượt qua biên giới của quận, rồi không nói gì nữa. Sau đó mấy ki-lô-mét, chiếc Studebaker chạy chậm lại, quẹo phải và đi vào một con đường mòn hướng về phía tây. Bóng tối bao trùm lấy họ.

Lúc này, Karl đã hoàn toàn lấy lại bình tĩnh. Ông nhắc lại một lần cuối vụ bắn giết người dưới căn hầm, rồi không nghĩ tới chuyện đó nữa. Ông không hiểu gì hết và dù sao cũng không thể hiểu được gì. Ông nằm trên nệm xe, châm một điếu xì-gà mới và ngắm bức màn lá cây tối đen đang lướt qua ngoài cửa kính.

Thu mình trong một góc, Toschi trầm ngâm xoa hai bàn tay. Louis lái xe một cách cẩn thận và chậm chậm; dù hoàn toàn không biết gì về con đường mòn này, anh ta vẫn đi theo không chút khó khăn; anh ta có vẻ như đang lái xe trên một xa lộ lát đá dăm và nện bằng phẳng. Ánh đèn pha nháy múa như điên cuồng; tia lên ngọn cây, rồi rơi trở xuống đường khi xe gặp phải các mô đất và ổ gà. Động cơ rú lên run rẩy, vì lúc này Louis phải liên tục chạy số hai.

Karl dần dần cởi mở. Đầu gối ông ấm lên và ông là người đầu tiên ngạc nhiên nhận thấy bàn tay của mình không còn run nữa.

- Một nơi tuyệt vời để nổ bánh xe. - Frank chột bảo.

- Đừng nói chuyện xui xẻo, - Karl trả lời.

Tất cả đã kết thúc. Chẳng bao lâu nữa họ sẽ được an toàn. Kế hoạch do Karl đề xướng đã tỏ ra tuyệt hảo. Ông đã vắt ông già Larry như vắt một trái chanh, cho đến giọt cuối cùng; và ông già đã thổ lộ tâm tư không hề luyến tiếc. Sau đó, Karl ghép nối các nguồn tin thu nhặt được; ông đã dự kiến nhiều khả năng, cân nhắc lợi hại, và ông đã điều hành mọi việc với hết mức của mình. Loại sự việc này thường vẫn có nhiều diễn biến không sao dự kiến nổi, lần này đã vượt quá khả năng tưởng tượng của ông! Nhưng dù sao ông đã thành công. Bây giờ, đã đến lúc thuận tiện cho ông giải nghệ. Đột nhiên, tuổi tác lại rơi trở lại trên vai ông: dường như ông là một diễn viên vừa đóng một vai dành cho một nhiều trẻ hơn ông nhiều, và cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn khi bức màn hạ xuống sau hồi cuối cùng. Chắc là ông còn chưa hoàn toàn thoát nạn, nhưng không nghi ngờ gì nữa, phần gian khổ nhất đã xong. Chẳng bao lâu nữa, ông sẽ ở nơi an toàn.

Ông không cảm thấy một chút hối tiếc nào. Ông đã không làm điều gì độc ác với bất cứ ai. Đã đành chiếm đoạt của cải của nhiều khác cũng là một tội phạm, nhưng vấn đề không đơn giản như thế. Thực ra tiền bạc của "Monte - Carlo" thuộc về ai? Ông đã phạm tội gì? Thậm chí công lý cũng sẽ không truy nã ông: như thế có nghĩa là ông đã không gây thương tổn cho xã hội. Đây không phải là một vụ cướp đoạt. Đây chỉ là một vụ chuyển tiền. Từ một bọn bất lương này sang một bọn bất lương khác.

Louis đột ngột dừng xe lại. Karl liền ngồi thẳng người và chộp cây súng sẵn ở bên cạnh ông trên mặt ghế. Frank cũng rút khẩu súng lục của anh ra khỏi áo bludông.

- Ta vẫn còn chưa xong chuyện, - Louis lẩm bẩm với vẻ hoảng hốt.

- Bình tĩnh nào! Karl khê bảo.

- Nhưng...

- Chú cứ dừng lại và cố gắng giữ vẻ tự nhiên. Không phải là một rào chắn.

Ở cuối sườn đồi, một đốm sáng nhỏ đang dao động. Chiếc xe chạy lại gần; đốm sáng mỗi lúc một lớn dần. Bên tay phải họ chột hiện ra xuyên qua rừng cây những ngọn lửa của một căn lều thô sơ. Một bóng người đen sẫm, đứng ở giữa đường, đang phất một cây đèn lồng đỏ. Chiếc

Studebaker dừng lại cách căn lều một khoảng xa. Căn lều không có vẻ gì là một nơi tạm trú và khi ẩn khi hiện dưới đám đông. Người đàn ông ở giữa đường, cao lớn và ngăm ngăm đen, mặc một chiếc áo sơ mi ca rô vàng và đội một cái mũ sơn bạc. Những ngọn đèn pha của chiếc xe hơi khiến ông đứng bất động một lát. Rồi những viên sỏi rải trên mặt đường kêu xào xạc dưới đôi ủng của ông ta. Frank và Karl vội vàng che giấu vũ khí; Louis hạ kính cửa xe xuống.

Chuyện gì xảy ra vậy? - anh ta hỏi.

Trong đó vẫn ổn chứ? - Người đàn ông cầm đèn vui vẻ hỏi lại.

Tuổi tác đã dẹt nhiều vết nhăn trên khuôn mặt ông ta; ông ta mang kính gọng đồi mồi. Nụ cười ông ta để lộ những chiếc răng dài màu vàng.

Chúng tôi đang giải tỏa những thứ bị tai nạn trên đường, cách đây năm trăm mét. Xin các ông vui lòng chờ đợi cho chúng tôi kéo mọi thứ đến đây, tôi sẽ ra hiệu khi nào các ông có thể chạy qua. Chỉ mất mấy phút thôi.

Ông ta cúi người xuống để liếc mắt nhìn vào bên trong chiếc xe.

- Không có nhiều xe cộ chạy qua đây, - ông ta nhận xét.

- Các ông đang kéo những thứ gì thế? - Karl hỏi.

- Một cột trụ. Chiếc xe tải đã đổ vì trời mưa. Tài xế là một tay mới vào nghề: hàng hóa chở trên xe đã lăn xuống hố phía dưới đó một chút. Các ông xem kìa, nơi cây cột trụ tuột xuống đã để lại một hố sâu. Khúc ngoặt không được thuận tiện... nhất là khi trời mưa. Xe bị trượt là chuyện thường!

Nói đoạn ông ta lại hỏi:

- Các ông từ xa đến à?

- Chúng tôi đang quay trở lại nơi làm việc, - Karl giải thích. - Chúng tôi cùng làm việc ở nhà máy xi măng trên sườn núi.

- Ở chỗ Carter?

- Vâng. Tôi là đốc công.

- Tôi sẽ thu xếp để cho các ông bạn không quá trễ. Ngay khi họ đưa được cây cột trụ lên xe, tôi sẽ để cho các ông chạy qua.

- Tốt lắm. Xin cảm ơn.

Ông già chào họ bằng bàn tay nhăn nheo màu nâu, đặt cây đèn lồng giữa đường và trở lại căn lều màu vàng.

- Theo ý anh họ sẽ mất bao lâu mới xong? - Louis hỏi.

- Không lâu lắm đâu, - Karl lơ đãng trả lời.

Mọi người đã có thể nghe tiếng động cơ ị ạch ở đằng xa.

- Tôi ao ước được có mặt tại Frisco, - Frank bảo.

- Tôi cũng vậy! - Karl nói theo.

- Anh tin rằng hai gã thủ quỹ và viên kế toán vẫn chưa mở được dây trói à?

- Có lẽ. Dù sao đi nữa, ta không còn gì nguy hiểm. Ta chỉ phải đợi chưa đầy năm phút và tối thiểu nửa giờ nữa là chiếc xe tải cùng rơ - moóc của nó sẽ chạy tới đường cái. Chiếc xe tải sẽ choán hết con đường mòn. Ta sẽ không sao qua mặt được.

- Tóm lại, ta có thể xem như nó là rào chắn?

- Đúng thế.

Và nếu bọn cóm thông báo cho đồng nghiệp của họ ở quận bên bằng vô tuyến? Rất có thể bọn họ đang chờ đợi chúng ta dưới thung lũng, hoặc ngay trên xa lộ.

- Không, - Karl quả quyết. - Muốn báo động thì hai người ở sông bạc sẽ phải tìm cho ra một lý lẽ đúng đắn. Nếu ta bị cảnh sát bang hoặc bọn cóm của quận lân cận bắt được, thì chính toàn bang ở San Hacienda sẽ bị tiêu ma. Ngay cả viên biện lý cũng sẽ bị vào nằm nhà đá! Chúng làm sao mà giải thích rằng chúng ta đã xoáy của chúng một phần tư triệu đô la? Chúng không thể bịa đặt là chúng ta đã cướp một ngân hàng; bởi vì cơ quan F. B. I sẽ nhảy vào. Chúng cũng không thể bảo rằng chúng ta đã vét két của nhà hàng ăn, vì số tiền quá lớn (ông cười nhẹ). Chúng lại càng không thể nghĩ rằng chúng ta đã đi quá nhanh ngay trong đêm tối, vì chúng ta sẽ bị lục soát và không giấu nổi hai túi tiền.

Đôi má xương xương của Frank đã hồng hào trở lại. Anh mỉm cười.

- Karl, anh đã nghĩ trước tất cả. Phải nhìn nhận là như thế.

- Chính Larry Grant cũng có công rất lớn.

- Đồng ý, nhưng chính anh đã tổ chức thực hiện.

Mọi người im lặng. Một phút sau, ánh đèn pha của chiếc xe tải chọt xuất hiện. Frank lên tiếng huýt gió một cách vui thú.

- Em ít đói hơn ban nãy, - anh tuyên bố, - nhưng em sẽ uống đã đời.

Lúc bấy giờ Karl mới chọt nhớ ra. Một chai cô - nhắc, khá kỳ lạ và có lẽ thuộc loại hảo hạng, cách đây chưa đầy một giờ đã nằm sẵn trên bàn của Bertuzzi; bằng một động tác máy móc, ông đã tống vào trong đáy một cái túi...

Ông thử mở ra một túi, lục lọi trong đồng giấy bạc, nhưng mấy ngón tay của ông chỉ sờ phải các xấp tiền dày cộm kêu lạo xạo.

Tiếng động cơ của chiếc xe tải mỗi lúc một tới gần; hai ngọn đèn pha lớn lên và ánh sáng mạnh thêm. Ông già mặc sơ - mi vàng ra khỏi căn lều và đứng bên cạnh cây đèn lồng, quay lưng về phía chiếc Studebaker.

Karl từ bỏ ý định kiểm soát cái túi thứ nhất. Ông cột miệng túi lại bằng một mẩu dây vải, lăm bắm bảo chắc hẳn chai rượu ở trong cái túi thứ hai đang ở bên cạnh Frank. Ông liến mở ra, sờ nắn bên ngoài. Ngón tay của ông bắt gặp cái chai qua lớp vải.

- Đúng là nó ở trong cái này, - ông bảo.

Và ông thọc cánh tay vào giữa các xấp bạc.

Ông già gác đường chọt lắc lư cây đèn, rồi tiến lại gần chiếc xe hơi của họ.

- Cất cái túi đi, Frank. - Karl khẽ bảo.

- Tất cả đây rồi, - ông già gác đường cười khà khà nói. - Thế là nhanh hơn tôi tưởng. Xin lỗi đã làm cho các ông bạn phải chậm trễ.

- Không hề gì, - Louis nói cho ông già an tâm.

Chiếc xe tải ầm ĩ chạy từ từ phía trước chiếc Studebaker. Nó kéo cây cột trụ khổng lồ màu vàng ở đầu mút một sợi dây xích lớn. Mấy bánh xe cày con đường lên. Một công nhân người da đen, đội một cái mũ sơn bạc và có bộ râu theo kiểu Van Dyck ló ra khỏi căn lều và nhảy lên sàn xe tải. Ông già gác đường lại lắc ngọn đèn. Louis cho máy nổ và tiến tới trên con đường mòn. Lát sau họ tới nơi cây cột trụ và chiếc rơ - moóc đã trệch ra ngoài khúc ngoặt, trượt bánh trên lề đất ẩm, để rồi bị rơi xuống hố.

Louis lái xe chậm chậm và càng cẩn thận hơn khi qua các chỗ ngoặt. Một lần, Karl phát hiện đôi mắt sáng rực của một con gấu mèo lọt vào giữa ánh đèn pha. Nó đang đứng ở bên bờ đường và

chăm chú nhìn họ. Xa hơn, một con nai cái chỉ nháy một cái đã băng qua bên kia đường. Mặc dù không có các bảng tín hiệu và cột kí - lô - mét, Karl ước tính nhất định họ đã ở chặng chính giữa của con đường ven biển.

Ông lại ngã người vào lưng ghế xe và nhắm mắt. không một ai trong bọn họ lên tiếng, nhưng cả ba cùng đang cảm nghĩ về một chiến thắng đầy cam go vừa đạt được. Karl bỏ mũ ra và áp mặt vào mặt kính mát.

Lần đầu tiên kể từ nhiều năm nay, ông mới được thưởng thức một sự tự do hoàn toàn, mặc dù ông đang mệt và có tâm trạng mơ màng.

- Con đường cái đây rồi, - Louis chọt bảo.

Cả Karl lẫn Frank đều không trả lời. Karl gần như không nghe gì. Ánh sáng yếu ớt của bảng điều khiển soi lên nét mặt của người lái xe một sắc xanh nhạt và bệnh hoạn khiến Karl chọt nhớ lại khuôn mặt của Louis trong ngôi nhà nhỏ, khuôn khiếp như một đứa bé vì sương mù và rừng cây. Tất cả đều đã quá xa xăm! Ngay cả "Monte - Carlo" cũng hết sức xa vời.

Karl sắp sửa trở về nhà mình. Thế là xong. Như một nhân vật anh hùng trong một câu chuyện cổ tích, ông đã trèo được lên gốc cây cao tới tận trời và đã bắt lại được con gà đẻ trứng vàng mà con yêu tinh đã cướp đoạt. Ông đã đốn gốc cây và con yêu tinh vĩnh viễn bị giam giữ trên trời.

- Anh có muốn em lấy chai rượu ra cho anh không? - Frank khẽ hỏi.

- Khoan đã, - Karl lơ đãng trả lời. Ta gần như đến nơi rồi.

Trong căn phòng mờ tối, Benny Coca im lặng quỳ xuống, quay đầu và nhìn những người đang đứng ở chân đi - vắng. Sau khi bác sĩ Sheldon gật nhẹ đầu tỏ vẻ đồng ý, Benny khẽ chạm vào vai Léon. Artie vẫn không nói gì, đang đứng tựa lưng vào tường; anh ta uốn ngực và nhìn thẳng vào mặt Loren Snyder với một vẻ hoài nghi. Snyder là viên biện lý của quận và đã bị Léon hoàn toàn mua chuộc. Benny lại đặt một ngón tay lên vai Léon.

- Ông Bertuzzi, ông đã khá chưa? - Anh ta khẽ hỏi. - Bây giờ ông có thể nói được rồi chứ? Ông Snyder và Artie đang muốn nói chuyện với ông.

Léon ho lên một tiếng và hé mắt. Bọn chúng đang nói gì vậy? Như thế này ông chưa đủ đau đớn hay sao?

Rồi ông quay đầu, nhìn thẳng vào mặt lão già Sheldon vẫn luôn luôn đội chiếc mũ cao bồi và mang chiếc cà vạt nhỏ như sợi dây giày.

- Nghiêm trọng lắm à? - Léon hỏi. - Không, không... khỏi cần trả lời... Một tên ba láp dê tiện như ông...

Ông buông một tiếng thở dài biến thành tiếng ùng ục, rồi ông lại ho. Dường như ông không trông thấy những kẻ giúp việc cho mình. Ông đang buồn rầu nghĩ đến Janet, đến những đồng tiền mà ông đã liệng xuống cái bể bơi tuyệt trần đáng giá sáu chục nghìn đô la để cầu mong cho mình được may mắn; nghĩ đến Charlie Eagan, đến công việc ở Nevada, đến công việc ở Dade County. Ánh mắt ông ta chọt dừng lại ở Benny Coca.

- Tôi đã diệt được nó rồi? - ông hỏi.

- Stanley? Chắc chắn lắm rồi, ông Bertuzzi. Lúc này anh ta đã nằm im một đống.

- Càng hay! Thằng đểu đó muốn vặt tôi như vặt một trái cam, nó chỉ muốn liệng tôi vào thùng

rác... Tôi đã đích thân cho nó biết tay tôi.

Tại sao trời tối đen quá như thế này?

Ông ta cố ngồi dậy, nhưng không thể nhúc nhích. Ông quá yếu... phải, quá yếu... sức lực của ông đâu cả rồi? Và Jane đang ở đâu vậy? Tại sao cô ta không mang tới cho ông bữa điểm tâm như thường lệ?

Ông ráng sức mở mắt. Những người đang quan sát ông chợt trông thấy màu trắng đã biến thành xỉn, như sung phồng, nhão nhoẹt. Và không có gì che dấu chỗ đầu hói của ông, mà thường ngày đã được ngụy trang thật khéo. Người ông dường như đã bị thu nhỏ lại khiến ai cũng phải thương hại. Lúc này ông đang mang một lớp băng trên bụng, nhưng bộ com - lê lụa của ông vấy đầy máu.

- Tôi đã triệt được tên thối tha Stanley đó rồi!

Snyder quỳ xuống bên cạnh ông. Đằng sau cặp kính gọng thép, đôi mắt ông không rõ nét.

- Ông đã nói đến chai cô - nhắc, ông Bertuzzi. Ông đã bỏ thuốc độc vào chai rượu mà ông muốn cho Stanley uống, phải không? Ông đã nói với tôi cái chai ở trên bàn và bọn cướp đã lầm lẫn lấy mất?

- Đúng như thế, Léon nói bằng một giọng xa xăm. - Này, Stanley, chú hãy đến uống một ly với thằng bạn già Léon của của chú đi.

- Ông Bertuzzi, phải báo cho nghiệp đoàn. Có phải bọn chúng đã lấy chai cô - nhắc đó đi theo.

- Hãy để cho tôi yên thân, Snyder! Cút đi!

- Tôi cần phải biết chính xác câu chuyện về chai cô - nhắc này, Bertuzzi.

Thế là bọn chúng đã không thèm gọi ông với từ ông nữa. Ông cố gắng nghĩ đến chai cô - nhắc. Ông giải thích rằng nếu lũ cướp chỉ uống một hớp nhỏ thôi, để chúc mừng thành công của chúng, chúng sẽ chết trong vòng vài phút.

Ông yêu cầu Benny báo cho Roger Dolan: cứ việc canh chừng bọn kèn kèn trên trời nếu muốn tìm được các tử thi. Nhất là, Benny hãy nói rõ với Dolan rằng Léon đã không bao giờ trễ hạn trong suốt hai mươi lăm năm nay... Rồi, với vẻ bối rối một cách mơ hồ, ông lớn tiếng tự hỏi giờ đây đâu còn gì quan trọng nữa. Ông đang hấp hối... Ông còn cần gì tới kỳ hạn?

Snyder có vẻ vô cùng lo lắng. Nhiều giọt mồ hôi lấm tấm trên trán ông ta và đôi môi bỗng chùn run rẩy vênh lên để lộ hàm răng hơi hô. Ông nắm lấy vai Léon, lay mạnh cho Léon tỉnh lại.

Nhưng nếu bọn chúng không uống chai cô - nhắc đó thì sao? Dù sao đâu có gì bắt buộc chúng phải uống, Bertuzzi? Giả sử chúng không đụng tới? tôi phải nói gì với Roger Dolan bây giờ? Léon gượng cất tiếng cười, nhưng sự cố gắng đó làm ông quá đau đớn và Léon chỉ đành mỉm một nụ cười khiến ông giống hệt một cậu bé con. Giọng nói của ông chỉ còn là một tiếng thì thào.

- Nếu chúng không uống à? Thế thì theo ý tôi chúng đã chiến thắng ta chứ còn gì nữa?

Ông ta từ từ ngã xuống của chiếc đi - văng mặt da êm ái và đôi mắt khép lại.

Đám lâu la của bóng tối đang tới gần. Chúng đến tìm ông... Chúng bao phủ ông trong những chiếc áo choàng đen lớn... chỉ còn lại sự im lặng...

Hết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>